

BÌNH NGUYỄN LỘC

Tập
truyện
ngắn

Mưa thu
nhớ tằm



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MÙA THU NHỚ TẮM
BÌNH NGUYỄN LỘC

@TIEULUN 2024

Mục Lục

Xác Không Chôn
Ho Lao Muôn Năm
Nhơn Sinh Quan Bao Tử
Nuôi Ghẻ
Thú Tánh Sơ Khai
Thước Đo Nghệ Thuật
Không Có Thứ Thiệt
Một Lối Trả Thù Độc Đáo
Mưa Thu Nhớ Tầm
Kẻ Đào Ngũ
Tôi Đã Chết Rồi
Tre Phải Tàn
Mẹ Tôi Tái Giá
Lại Mẹ Tôi Tái Giá
Màu Thời Gian
Quyển Gia Phả
Bánh Xe Lịch Sử

Xác Không Chôn

Phượng vịn hàng rào của trại y xá nữ để ngắm ánh nắng mai chơi giỡn trên pho tượng Phật sứ đặt giữa bồn bông ở sân nhà thương, bên kia hàng rào, tức bên ngoài của sân trại y xá.

Tuy sự thưởng ngoạn của nàng có đối tượng, nhưng tầm mắt nàng vẫn đi xa hơn, vượt khỏi con suối chảy qua trước những dãy trại bệnh để rình cổng nhà thương.

Phượng đã cố gắng đầu ôm một chứng bệnh lật vật để được đưa ra nằm ở trại y xá này, dành riêng cho những con bệnh mắc những chứng bệnh nhẹ khác hơn là chứng bệnh chánh của họ là bệnh điên. Những con bệnh bị lao phổi hay cùi lại được đưa sang những trại đặc biệt nữa.

Trại y xá nữ xây cất trước mặt các trại khác, trông thẳng ra sân lớn của bệnh viện, và là một tiền tiêu trinh sát lý tưởng để điểm những cuộc ra vào cổng nhà thương.

Nàng rình cái cổng này đã bốn tháng nay rồi, từ sáng đến chiều mỗi hôm, suốt một trăm hai mươi ngày dài dằng dặc mà không thấy bóng người mà nàng mong đợi, vào qua nơi đó.

Ở dưỡng trí viện này có ngót hai ngàn con bệnh, nhưng chỉ có bốn mươi người vừa nam vừa nữ là trông ngóng như Phượng thôi. Đó là những người khỏi bệnh mà chưa được ra nhà thương vì một lý do bí mật nào mà họ không được rõ.

Bao nhiêu người khác, đang chìm đắm trong chốn u minh của vô thức, không chờ đợi ai cả.

Đó là sự chờ mong dai dẳng có lẽ kéo dài cho đến ngày họ hóa đá vọng phu.

Dưỡng trí viện đặc biệt dễ dãi về sự thăm viếng, bất kỳ giờ phút nào trong ngày, xin vào thăm người bệnh cũng được cả, chớ không có thời dụng biểu cho các cuộc viếng thăm như ở các nhà thương khác trong nước, cốt để khuyến khích người nhà không chặt đứt cây cầu liên lạc giữa họ và các con bệnh, thế mà người thăm viếng cũng quá thừa thớt.

Người điên bị kẻ thân yêu bỏ quên chẳng ?

Thật ra, Phượng chỉ mới trông chờ từ hơn hai tháng nay thôi. Lúc vừa ra khỏi giấc mơ dài, nàng chưa nhớ hết mọi việc, biết rằng mình mắc tâm bệnh và vừa khỏi, chỉ có thể thôi.

Lần lần thức giấc trả ra những kỷ niệm cũ và, ráp lại bao nhiêu kỷ niệm ấy, nàng khôi phục lại được dĩ vãng của nàng.

Cuộc tái thiết quá khứ này không phải là không đau đớn vì nàng xây dựng nó trên một nền móng nặng nề căm hận.

Cái nền móng ấy là cái đêm cuối cùng của khoảng đời trước của nàng mà nàng thức suốt sáng sau khi Nam, chồng nàng, ra đi với một thiếu phụ mà nàng biết chắc là nhơn tình của hắn.

Nam đã ngoại tình từ lâu rồi, và Phượng đã từ lâu rồi ngấm ngầm đau khổ nhưng không hề dám hở môi vì hắn võ phu như một tên vô lại.

Nhưng cái bất lịch sự đêm đó của hắn mới là vố đánh tàn nhẫn cuối cùng nó làm chấn động cả tâm thần nàng. Uất khí bị dồn ép nhiều ngày, đêm đó đã đầy ứ và tàn phá cả tri giác của nàng.

Ngược dòng thời gian, Phượng nhớ ra rằng nàng là nuốt thôn nữ trôi giạt lên Saigon vì chiến tranh. Nàng học nghề làm thợ may ở một hiệu khâu đầm đường Catinat.

Nơi đó, nàng gặp Nam, một anh thợ ký đánh máy ở một hiệu buôn gần đó. Hai người yêu nhau, lấy nhau, ăn ở với nhau hơn ba năm trong đầm ấm rồi thì Nam đổi dạ thay lòng.

Cái đêm cuối cùng ấy là một đêm mưa dầm của năm 1951, nàng nhớ như vậy và cứ bằng theo lịch năm nay thì mười hai năm đã qua rồi, và nay nàng đã băm ba tuổi.

Khi nhớ hết mọi việc, và nghe bác sĩ phụ trách các trại phụ nữ cho hay nàng đã khỏi bệnh, Phượng xin ra nhà thương.

Nhưng vị bác sĩ ấy nói : «Đồng ý nhưng phải đợi chồng chị lên rước.»

Phượng không chú ý đến tiếng Phải trong câu nói ấy bao nhiêu và bằng lòng vờ lời bác sĩ, nàng chờ đợi.

Người điên bị kẻ thân yêu bỏ quên chẳng ?

Người thăm viếng thưa thớt quá. Một con bệnh được đưa vào đây, tháng đầu người nhà còn tới lui để nghe ngóng tin tức hoặc để nhìn lại gương mặt thân yêu đã hóa ra ma dại, xem nó có tươi tỉnh lại được phần nào chẳng.

Tháng sau đó, họ bắt đầu lui vào ra rồi thì một khi kia, họ không vào nữa. Bệnh kéo dài lâu quá mà con người ai cũng phải sống.

Phượng hỏi thăm mấy bà giám thị kỳ cựu và biết rằng nàng cũng ở trong trường hợp đó. Tệ hơn nữa, ba tháng sau khi nàng vào đây, chồng nàng không đến để đóng thêm tiền nhà thương, nên bệnh viện buộc lòng đưa nàng xuống hạng bố thí từ ấy những nay.

Phượng chờ đợi, nhẫn nại như pho tượng Phật sứ trước mặt nàng, và như đáng lẽ bi đại độ ấy, nàng sẵn sàng tha thứ người chồng có lỗi mà nàng còn yêu như là vào những ngày đầu mới gặp nhau.

Nhớ lắm, nhớ người con trai ấy lắm ! Phượng ý thức rằng bây giờ hắn đã khá cao niên - hắn lớn hơn nàng năm tuổi, tức đã băm tám rồi - nhưng nàng không tưởng tượng nhiều về gương mặt của hắn bây giờ mà chỉ thấy trong trí một sắc diện tươi trẻ, hình ảnh cuối cùng mà nàng đã ghi ký và còn giữ được trong lòng nàng.

Phượng chờ đợi và ngày nào cũng thất vọng khi thấy trong những người khách qua cầu không có Nam.

Cầu đây là chiếc cầu gỗ bắc ngang qua suối mà khách vào thăm phải qua đó để đến các trại bệnh.

Có thể là Nam đã thay đổi nhiều, nhưng chiều nghiêng của mặt người thì hình bóng phải bất di, bất dịch, mà từ xa trông ra cầu, luôn luôn thấy phía nghiêng của mặt khách quá kiêu.

Nàng theo dõi họ ngay từ lúc họ vừa bước qua cổng, đứng lại đó giây lát để xin phép thủ môn. Nhưng nàng chỉ hồi hộp thôi vì họ còn xa quá, chưa phân biệt được ai là ai.

Qua mấy lùm cây, Phượng nhìn họ tiến đến cầu và đầu cầu phía ngoài là nơi mà hằng ngày nàng nghe lòng tan rã ra từng mảnh.

Có một lần, cách đây một tuần lễ, nàng hỏi vặn vị bác sĩ trẻ tuổi phụ trách các trại phụ nữ :

- Thừa bác sĩ, tại sao lại Phải đợi chồng tôi lên rước ? Nhà thương nào cũng cứ hễ khỏi rồi thì cho về chứ ! Tôi có phải là trẻ con đâu ?

Ông bác sĩ tuy còn trẻ lắm, nhưng có vẻ khá chững chạc. Tuy nhiên ông ta đã bối rối trông thấy rồi ở những gì không nghe được, đoạn bỏ đi, khiến Phượng đâm nghi.

Nàng nghĩ rằng cớ lẽ ông ta làm khó làm dễ nàng để ăn hối lộ. Nàng định bụng sẽ tìm bác sĩ giám đốc để kêu oan, nhưng chưa biết phải hành động thế nào cho khôn khéo để tránh sự trả thù của kẻ bị nàng «lột lột nạ». Lột mặt nạ là thành ngữ mà nàng nghĩ trong bụng và sung sướng trước mà thương thức bước xuống của vị y sĩ không liêm chính đó.

Như hôm nào, hôm nay Phượng cũng lại phải thất vọng. Từ sớm đến giờ, có ba người khách đàn ông vào đây. Nhưng họ toàn là nông dân, có lẽ từ các tỉnh xa đến, chứ không có ai có vú thầy bà gì như Nam hết.

Không hiểu sao, hôm nay Phượng nhớ quá, không phải chỉ nhớ Nam mà thôi, mà nhớ cả xã hội bên ngoài, vui đẹp không biết bao nhiêu.

Không, nàng không phải là một thiếu phụ băm ba mà là một cô gái vừa ngoài hai mươi, vì nàng đã ngưng sống từ cái tuổi đó. Vì thế mà nàng yêu cuộc đời với tất cả tấm lòng con gái hai mươi của nàng, tấm lòng ấy chưa nếm đầy đủ cuộc đời nên cứ còn thèm khát.

Nhưng dây rào dây kẽm gai bao quanh bệnh viện làm cho đường giống một trại tập trung. Thêm vào đó, những tiếng la hét, những tiếng rú rợn rùng của những con bệnh điên loạn dữ làm cho người tỉnh kinh khiếp quá.

Không, người lành mạnh không thể ở chung với người cuồng trí được, trừ phi những nhà chuyên môn họ có phận sự thì không kể; và họ không ở chung hẳn với người điên như nàng, vì sau giờ làm việc, họ về với gia đình họ, tuy cũng quanh quẩn trong vòng rào, nhưng an ủi họ được phần nào, còn nàng, nàng nghe tro trọi một thân đến muôn... điên trở lại.

Phượng bỏ hàng rào; thơ thân đi trong sân trại y xá và bỗng thấy ông hác sĩ trẻ tuổi ra khỏi trại phía sau đó, theo sau là sáu con bệnh và một người nữ giám thị khoẻ mạnh.

Mặc dầu không ưa người y sĩ liêm chính khả nghi mà nàng định đi thưa gởi với bề trên, Phượng cũng muốn nịnh ông ta, vì chưa chống lại được với hắn thì nịnh hắn là thượng sách.

Nàng bước ra sát hàng rào bên hông trại y xá, dọn miệng để ông ta đi ngang qua đó thì xá một cái và chào : «Bẩm Quan

Lớn!»

Quả ông bác sĩ đi ngang qua đó. Nhưng phượng chưa kịp mở miệng thì ông ta đã mỉm cười và hỏi :

- Chị Phượng có siêng hay không ?

Đó là một dịp rất tốt cho nàng nịnh, nhưng bị hỏi bất chợt, Phượng bối rối, ú ớ một hơi rồi đáp một cách lúng túng :

- Da... ơ... bầm... con... sẵn lòng...

- Đừng xưng con với tôi. Chị có muốn làm việc thì ra khỏi trại đi theo tôi đây.

Ông bác sĩ đi mau quá, vả lại ông đi trước, nên Phượng ra khỏi vòng rào, chỉ giáp mặt với sáu con bệnh đi làm «khổ dịch» thôi.

Phượng nhận ra đó là Phật Bà Quan Âm, một chị trạc bốn mươi, cứ tưởng mình là kẻ đã thọ cái hàm oan to nhứt lịch sử nhân loại, đã đi tu và thành chánh quả; kể đó hai cô gái, một cô cứ thấy ai đặt ống dòm để ngắm cô ta, còn cô thứ nhì thì luôn luôn thấy trước mặt một cục lửa. Hai cô đó bị ảo ảnh ấy suốt một năm trời thì loạn tâm, được gia đình đưa vào Dưỡng trí viện này, con bệnh thứ tư tự xưng mình là nữ bác sĩ, rồi không hiểu sao, sau một thời gian được điều trị, chị ta tự hạ bệ và tự xưng là nữ y tá và là má của bác sĩ trưởng trại phụ nữ; con bệnh thứ năm chỉ làm thỉnh và ngồi yên trong phòng bệnh, bị giám thị đuổi ra sân để chị ta thở không khí trong lành, chị ta tiếp tục ngồi yên ngoài sân; con bệnh thứ sáu là một nữ tài tử ca nhạc, t

ôi ngày ca vọng cổ không ngọt miệng, ca đến khan tiếng mà không chịu thôi.

Đó là những con bệnh gần lành, hoặc mới vào nhưng không nặng. Họ không nguy hiểm, nên họ ra khỏi vòng rào mà chỉ có một người giám thị đi theo họ, mà bà này đi thông thả như đi dạo mát một mình.

Bác sĩ đã đi đến bờ suối và dừng chân lại đợi họ.

Đoạn suối chảy ngang qua vùng đất Dưỡng trí viện ngày xưa nước trong và đẹp lắm, vì thuở ấy khu này là khu rừng rú.

Giờ thì trên dòng nước, trên xóm Hồ Nai, mọc lên nhiều xóm mới đông đúc nên nước suối không trong trẻo được nữa.

Tuy nhiên nhờ ở đây hai bờ suối được chắn đá nên trông đỡ bẩn hơn nơi các đoạn suối khác.

Xa xa, những bậc đá được xây trong thành đá để xuống suối mức nước, và ông bác sĩ ấy đứng nơi đầu một thang đá gần bờ bên có đặt tượng Phật sứ ở giữa.

Ông ta nhìn dòng nước gầy lát rồi day lại thì các con bệnh vừa tới nơi.

Hai con bệnh nhảy ùm xuống suối từ bờ cao, như lông rồng ở các hồ tắm.

- Nước nóng quá bà con ơi !

- Hươu làng xóm, tôi chìm xuống ! Cứu tôi !

Phật Bà Quan Âm thì đứng chơn trước pho tượng Phật bằng sứ và nói :

- Ê, rua ghen bỏ !

Hai cô gái thấy ông đòm và thấy lửa ngòi phệt lên bờ đá mà nhìn nước trôi. Có lẽ cảnh mát mẻ ở đây giúp họ mất được ảo ảnh hay sao mà xem ra họ vui tươi lắm.

Trong khi đó thì người nữ tài tử ca nhạc, dựa mình vào một gốc dừa trông dựa bờ suối rồi cất tiếng khàn khàn để than vãn : «Úy trời đất ơi ! Bến Tầm Dương đêm nào Tỳ Bà nỉ non đưa khách...»

Người nữ giám thị tới sau hết, tay xách một chiếc gàu bằng tre trét phân trâu. Gàu nhỏ, cỡ chứa chừng năm lít nước thôi, còn mới nguyên, có lẽ đặt làm riêng để thích ứng với một công việc đặc biệt nào không rõ, chớ gàu thường thì bé lắm cũng lớn bằng hai gàu này.

Ông bác sĩ hỏi người nữ giám thị :

- Tôi dặn đưa ra mười người, sao có sáu người hè ?

- Thưa bác sĩ, mấy người kia điên nhiều quá, không biết làm việc, chỉ có sáu người này là chịu nghe lời.

Bác sĩ châu mày :

- Chị lại hiểu lầm nữa ! Tôi không biết tại sao chị không ráng mà hiểu một điều rất giản dị là đường đường không có ý muốn và không có quyền khai thác lao lực của các con bệnh. Bắt họ làm việc thuộc vào một trị liệu mới phát minh, gọi là công tác

trị liệu, như vậy chính những người không tỉnh mới cần được tập luyện làm việc để thích ứng con người của họ trở lại với những trật tự, kỷ luật của đời sống bình thường.

Còn tôi đã cấm hẳn chị dùng tiếng «điên» trong nhà thương này, tiếng ấy dễ làm chấn động tâm thần của những con bệnh còn khá tỉnh, hoặc vừa khỏi, sao chị không nghe ?

Bây giờ chị đã hiểu chưa ?

Người nữ giám thị ngơ ngác trước những ý niệm lộn xộn đó, và chỉ nhe răng ra mà cười.

Ông bác sĩ lắc đầu. Nhấn nài, ông ta day xuống suối và đồng dục hô to, tay chỉ con bệnh đang la làng cầu cứu :

- Đi lại bọc thang !

Con bệnh đang lặn hụp dưới suối, đứng dậy và ríu ríu thi hành cái lệnh mà y thị, vì yếu đuối tinh thần, vâng lời một cách máy móc.

Đoạn ông ấy sắp các con bệnh khác thành một sợi dây chuyền người, dài từ giữa lòng suối lên tới bồn bông, tượng phật, Phật Bà Quan Âm đứng cạnh bồn bông, còn bà nữ bác sĩ tự hạ bệ thì ngâm mình dưới nước suối cao lên tới háng bà ta.

Bây giờ người y sĩ trẻ tuổi mới nhìn Phụng mà rằng :

- Công việc là như thế này : họ múc nước bằng gàu, trao cho nhau để chuyền gàu nước lên tới bồn bông. Nhưng tôi đã thất bại năm lần rồi, vì họ đã quên phản ứng đúng của con người

thường. Để tôi cho họ diễn lại cách họ làm sai cho chị xem. Nào, thấy gàu cho họ đi.

Người nữ giám thị, thay vì thấy gàu cho nữ y tá giả hiệu đón bắt, lại ném gàu vào người của bà ta.

Nhưng ông bác sĩ không chinh nhân viên vì ông biết con bệnh ấy không thể hứng được chiếc gàu.

Bà ta chỉ chụp thôi vì bị nó bay đến chạm vào bụng bà ta.

- Múc nước ! Bác sĩ lại hô lớn.

Bà ấy vâng lời người chỉ huy.

- Trao cho người trên !

Cái chị la làng khi nãy, đứng trên bậc đá cuối cùng, rước lấy gàu nước, nhưng lại trao trả cho người dưới suối.

- Ấy đó, bác sĩ nói với Phượng, hoặc họ làm như vậy, hoặc họ tự xối lên đầu họ để tắm, hoặc ném xuống giòng suối, nếu ta không ra lệnh từng giây từng phút.

Giờ cốt tập thể nào cho họ hành động đúng mà ta khỏi sai khiến gì cả. Ban đầu họ chỉ đúng một cách máy móc cũng đủ rồi, nhưng lần lần họ sẽ đúng vì kỷ luật, rồi sau đó thì đúng vì ý thức phần nào.

Mai này, chị sẽ được ra khỏi bệnh viện, vậy đâu chị giúp chỉ huy họ thử xem để chứng tỏ rằng chị đã khỏi hẳn.

Phượng cả giận nói giọng sân si :

- Tôi không cần phải chứng tỏ gì nữa hết. Ông không cho ra, tôi sẽ đi kiện ông.

Sở dĩ Phượng dám phản đối mạnh như vậy, vì nàng chắc bụng rằng người y sĩ này không còn làm khó dễ gì nàng được nữa, bởi cho về là do thượng lệnh của bác sĩ giám đốc, mà ngày về là ngày mai thì tức thượng lệnh đã ra rồi, không sửa đổi được nữa.

Bác sĩ bình thân nói :

- Đây là một sự hợp tác cầu vui, chị là người cứ đòi về mãi nên tôi chú ý đến chị, sẵn thấy chị đứng đó, gọi chị ra đây chơi vậy thôi, chớ còn việc này tôi làm cũng được, và chị giám thị đây làm cũng được. Vậy chị từ chối hẳn chớ ?

Phượng hồi hận khi biết ra là nàng chỉ được yêu cầu hợp tác cho vui thôi nên đáp :

- Xin lỗi bác sĩ, tôi vui lòng hợp tác.

- Vậy cứ thử xem.

Phượng suy nghĩ mấy mươi giây và chợt thấy rằng nàng cần bị thử thách lắm, vì nàng không biết phải hành động cách nào ngay.

Nhưng rồi nàng cũng nghĩ ra và bước tới, đi xuống các bậc thang cho đến nấc chót.

Bác sĩ lại hô :

- Mức nước lên !

Bà nữ y tá tưởng tượng lại mức nước. Phụng chỉ làm thỉnh, đưa tay ra tỏ vẻ muốn rước lấy gàu nước, bà kia hiểu ý, trao gàu cho nàng mà không đợi lệnh nữa.

Họ hành động đúng y theo lệnh, nếu lệnh không cũ quá. Mục đích là làm thế nào cho họ không cần cái lệnh mới ràng ràng ấy nữa, chớ cỡ hô lại «Trao cho người khác» là họ làm được ngay, nhưng họ làm như một cái máy.

Phụng trao gàu cho người bên cạnh rồi lệ như chớp, nàng chạy lên đứng án ngữ nữa người đó và người thứ ba, và cũng đưa tay như khi nãy và con bệnh thứ nhì cũng hiểu ý nàng.

Phụng cứ tiếp tục áp dụng chiến thuật đó cho đến lúc gàu nước tới tay Phật Bà Quan Âm nàng mới phải sai khiến một lời :

- Tưới bông !

Bây giờ, hớn hở vô cùng, Phụng hỏi bác sĩ :

- Có cần tôi nữa không ông ?

- Chưa, để họ thử lại một mình xem.

Chỉ có hôm nay, Phụng mới biết hồ nghi về sự khỏi hẳn của nàng lúc phải suy tính cách thức làm việc và nàng sung sướng lắm vì tự tin được nơi mình rồi.

Công việc bắt đầu trở lại, nhưng gàu nước qua tay được ba người thì người thứ tư lại dùng nước ấy mà tưới cỏ mọc ở ven bờ suối.

- Có tiến bộ. Đủ cho bữa nay lắm rồi, bác sĩ nói, đoạn nhìn Phương mà thêm : «Chị theo tôi vào văn phòng.»

Trong khi vị y sĩ trẻ tuổi trở gót vào trại thì người nữ giám thị tập hợp các con bệnh lại để đưa họ thay y phục vì phần đông ướt hết áo quần bởi cầm gàu vụng về.

Mấy bộ bà ba bằng vải tám màu ngà ngà xám xám vì lún cùn nên tay chơn của con bệnh nào cũng lộ ra ngoài rất dài.

Khi Phượng bước vào văn phòng thì thấy ngồi sẵn nơi đó một nữ nhơn viên của nhà thương mà nàng nghe mấy nhơn viên khác gọi là cô nữ cán bộ xã hội.

Cô ấy đứng dậy chào bác sĩ rồi nhìn Phượng, hơi bối rối y như ông bác sĩ đã bối rối ngày bị nàng hỏi vặn mấy câu.

Phượng đứng trước bàn giấy của nhà chuyên môn mà chờ. Ông ấy chỉ làm thỉnh mà lật hết xấp hồ sơ này đến xấp hồ sơ khác, có vẻ không xem gì, chỉ lật để giết thì giờ thôi.

Tay ông ta run run, mặc dầu ngày thường, đó là hai bàn tay khá rắn chắc. Ông ta đã dắm vào buồng của một con bệnh dữ một mình, nói là theo phương pháp mới, con bệnh này làm thỉnh suốt tám tháng từ ngày vào bệnh viện đến cái hôm mạo hiểm ấy của bác sĩ.

Phượng đã bắt đầu mất bình tĩnh. Nàng xoa hai tay vào nhau, đổi thế đứng, cựa quậy như bị kiến cắn. Ông bác sĩ xếp tập hồ sơ cuối cùng lại, thở dài rồi ngược lên, nhìn thẳng vào mắt Phượng mà nói :

- Mai này chị sẽ ra khỏi nhà thương...

- Cảm ơn ông bác sĩ.

-....Nhưng không phải là để về nhà đâu.

Thất vọng và hoảng sợ, Phượng tái mặt, nuốt nước bọt một hơi mới hỏi được :

- Nhà thương đưa tôi đi đâu bác sĩ ?

- Chị là người thường thắc mắc, hay đòi hỏi, nên chúng tôi thấy cần giải thích rõ, chứ mấy con bệnh khác mà đã khỏi như chị, họ nhẫn nại chịu số phận, tôi không phải cắt nghĩa gì hết.

Cứ theo pháp luật thì chồng chị đã đưa chị vào đây thì chỉ có chồng chị mới có quyền lãnh chị ra. Nhà thương không được để chị tự do về nhà một mình.

- Vì vậy mà tôi đợi chồng tôi nhưng đã lâu quá rồi.

- Cô Huệ à, đã tới phiên cô nói.

Người nữ cán bộ xã hội quỳnh quít lên, nhưng trấn tĩnh được phần nào và cũng nuốt nước miếng mấy lần mới bắt đầu được.

- Chị nè, phận sự của tôi là viết thư về cho chồng chị để mà anh ấy lên rước chị. Nhưng đường đường đã gửi ba bức thư ra mà không nghe tin tức gì của anh ấy hết.

Tôi đoán rằng anh này đã dòi chỗ ở, hoặc đã... đã... đã qua đời rồi cũng nên...

Nghe tới đây, Phượng lại tái mặt, trông ngực đánh thành thành, cúi xuống nhìn gạch chớ không dám ngó cô Huệ nữa.

Người nữ cán sự xã hội tiếp :

- Đường mới thử gửi một bức thư bảo đảm và đợi nửa tháng. Thư không bị trả lại...

Phượng ngược mặt lên, tươi tỉnh trở lại.

- Thế nghĩa là anh ấy còn sống và còn ở tại nhà cũ.

- Nhưng từ ấy những nay, chúng tôi cũng không được tin tức gì của anh ấy hết.

- Lạ quá, Phượng nhận xét.

Thấy cô Huệ nghỉ nói rất lâu, người y sĩ trẻ tuổi giục :

- Dầu sao cũng phải nói cho hết. Cô nên gắng lên.

Cô Huệ tăng hăng một cái cho thông giọng :

- Nhà thương cũng ngạc nhiên và sốt ruột ít lắm cũng bằng chị và đường không dư dả để nuôi mãi bao nhiêu người đã lành hẳn rồi. Tôi không đủ phương tiện đi tìm chồng chị; nhưng tôi có nhờ một người bạn thân thay thế tôi để làm công việc ấy.

Bạn tôi có gặp chồng chị, có yêu cầu anh ấy rước chị nhưng anh ấy chỉ lắc đầu chớ không chịu nói gì cả.

Phượng vụt rống lên mà khóc và kể trong tiếng khóc :

- Trời ơi, chồng tôi bỏ tôi rồi ! Chắc anh ấy đã có vợ khác rồi !

Đoạn gạt nước mắt bằng tay áo, nàng hỏi cô nữ cán sự xã hội :

- Cô có thấy...

- Không, bạn tôi, người Saigon, gặp anh ấy thay cho tôi.

- Ồ, vậy bạn cô có thấy anh ấy có vợ khác hay không ?

- Tôi không biết điều đó.

Bỗng khủng khiếp đến tột độ, người thiếu phụ không may hỏi gãng vị y sĩ trẻ tuổi :

- Thưa bác sĩ, bác sĩ nói sao, theo luật pháp thì chỉ có chồng tôi được quyền rước tôi ra à ?

- Ừ.

- Trời ơi như vậy là tôi bị chồng tôi bỏ tù đến chung thân rồi !

Nói xong nàng té quỵ xuống gạch rồi ngã lăn trên nền nhà mà kêu khóc :

- Trời ơi ! Ai cứu tôi ! Bác sĩ ơi, ông xuống phước cứu giùm tôi, tôi có tội tình gì ?

Cả hai nhơn viên nhà thương, một nam một nữ, đều quay nhìn nơi khác, không đủ can đảm nhìn cảnh tượng thương tâm đó nữa.

- Trời đất quỷ thần ơi ! Tôi tội tình gì mà bị chung thân khổ sai ? Ông ơi, thầy thuốc ơi, ông biết vậy, sao ông không để tôi điên luôn, có phải đỡ khổ cho tôi hay không. Trời ơi, sao chồng tôi lại tàn nhẫn như vậy !

- Anh ấy có thể không ác lắm, và anh ấy làm thế, có lẽ chỉ vì không biết điểm pháp luật đó mà thôi.

Thình lình kẻ tuyệt vọng vùng ngồi dậy thật lẹ rồi đứng lên; y thị đập lên mặt bàn của bác sĩ rầm rầm mà rằng :

- Tôi phản đối cái luật này, cái luật bỏ tù khổ sai chung thân kẻ vô tội. Ông thầy thuốc nè, tôi sẽ kiện tới bên Tây.

- Nước nhà độc lập đã lâu rồi, độc lập từ năm chị mới nhuốm bệnh, ông thầy thuốc nói.

- Tôi sẽ kiện tới nước nhà, tôi sẽ kiện nhà thương, tôi sẽ kiện ông.

- Tôi chỉ là một người thừa hành thôi, chứ tôi không hề làm luật.

- Ai làm ra luật, Tây hay ta ?

- Không biết, tôi còn trẻ tuổi lắm. Có lẽ luật này có đã lâu đời, do người Pháp để lại. Nhưng chắc các nhà lập pháp của ta sẽ sửa đổi. Chỉ có họ là có quyền sửa đổi thôi.

- Trời ơi, ngoài đời không có một người nữ công dân là Bùi Thị Phụng, trong nhà thương, không còn con bệnh nào tên Bùi Thị Phụng nữa hết, thành ra tôi không có trên đời này, tôi đã chết rồi, tôi là một cai xác không được chôn.

- Chị nên bình tĩnh. Tôi giải thích mọi việc cho chị rõ để chị nhận giải pháp tạm thời sau đây nó giúp chị đỡ khổ phần nào, chị nên nghe tôi nói tiếp, chớ kêu gào vô ích.

Một lão người, Phụng ngồi phệt xuống chiếc ghế mà cô Huệ đã rời khi này, nàng tiếp tục khóc khi ông y sĩ tranh bày.

- Ông bác sĩ giám đốc dưỡng đường này thỏa thuận với chánh quyền địa phương gởi các người qua Viện bác ái đẳng Hồ Nai...

Phụng tấm tức tấm tưởi hỏi :

- Viện Bác ái đó ra làm sao ?

- Đó là một nông trại mà các vị linh mục lập ra để giúp những người già cả, bệnh tật có nơi dung thân.

Bác sĩ giám đốc đã xin với bên ấy nuôi các người mặc dầu các người không già cả, cũng không tàn tật.

Qua bên ấy, các người được hưởng cái lợi này : các người sẽ được nuôi nấng tử tế như ở đây, mà hơn thế, các người còn được tiền, vì các người sẽ trồng rau trồng cải và bán mà thu lợi lấy, chớ viện không lấy bớt đồng nào.

Nếu dưỡng đường có quyền cho chị ra đi nữa, chị cũng không thể sống được. Chị vô gia cư, vô thân quyến, lại mất hẳn thói quen, tài giỏi ngày xưa, bước đầu chị sẽ ra sao ?

Ở Viện một ít lâu, chị sẽ có vốn, và khi nào dịp may đến là chị ra đời mà khỏi bờ ngõ, khỏi túng thiếu.

Thế nào, chị nhận chứ ?

Thôn thức, Phụng đáp :

- Thưa, tôi còn biết làm sao nữa !

- Tốt lắm. Vậy mai này dưỡng đường sẽ đưa chị qua Viện Bác ái với tám người khác, Người thứ bốn mươi là người may mắn, vào phút chót, được vợ hứa với bệnh viện sẽ rước y về. Y nằm ở đây đã mười lăm năm rồi, ở nhà chắc có những thay đổi trong gia đình mà người hôn phối của y phải thanh toán khó khăn lắm và may cho y quá là tốt cuộc vợ y cũng sắp xếp được.

Ra khỏi văn phòng bác sĩ, Phụng đi thất thểu như một cái xác không hồn.

Bỗng nàng thấy một con bệnh đàn ông chạy bay đi như bị chó điên rượt, và sau lưng y, bảy tám con bệnh khác đuổi theo, miệng la :

- Nó trốn, bắt lấy nó !

Cảnh này diễn ra rất thường trong nhà thương. Có một số con bệnh, tuy loạn trí, vẫn còn một tối thiểu ý thức là phải ở trong vòng bệnh viện, trốn đi là phạm lệ dưỡng đường, và họ tự động rượt bắt người đồng thuyền mà nổi loạn của họ, đỡ tay cho các giám thị không biết bao nhiêu.

Phượng thở dài mà than thầm : «Họ còn điên, nhưng họ hành động đúng. Cái thằng chạy trốn ấy, hắn về ngoài đời, hắn sẽ ra sao ? Biết còn ai chịu nhìn nhận hắn để cho hắn ăn cơm và mặc áo ? »

Trưa hôm sau, vào khoảng mười giờ sáng, những người giám thị của dưỡng trí viện Nguyễn Văn Hoài có phận sự hộ tống bảy chín con bệnh đã lành hẩn qua Viện Bác ái Hồ Nai, trở về với tám người bệnh cũ đi đứng như thường và một khiêng trên một chiếc băng ca tạm thời, làm bằng áo quần và hai cây nọc, theo lối cứu cấp giữa đường của các hướng đạo sinh.

Giây lát sau, dưỡng trí viện được biết rằng Viện Bác ái kiểm định lại của cải vào phút chót và thấy rằng chỉ nuôi nổi ba mươi miệng ăn thôi, nên trả lại bệnh viện chín người.

Trong số chín người bị trả lại có Phượng. Trên đường về, nàng đã lao mình vào một chiếc xe du lịch đi Đà-lạt. May quá, xe hãm kịp và chỉ dụng nàng té gãy cẳng thôi.

Phượng không khóc lấy một tiếng. Hy vọng cuối cùng của đời nàng đã tiêu tan rồi thì nàng không còn thiết đến sự sống và đến những cơn đau đớn nữa !

Ho Lao Muôn Năm

Vừa ra khỏi hiệu thuốc tây, Thảo đã bắt đầu bắn khoăn : «Có nhiều thằng bạn nó sợ vi-trùng lao như sợ cạp, chàng nghĩ, và sẽ không dám đi ăn uống với mình nữa ! Được, rồi chúng nó sẽ biết tay mình, mình sẽ bắt chúng nó khiếp đảm một bữa chơi cho bỏ ghét.»

Chàng rất sung-sướng mà sắp đặt một trò chơi ác hiểm : chàng mời chúng nó đến ăn nhậu, và gần cuối bữa ăn, sẽ giả đồ than thân trách phận, mang thuốc ra để làm bằng chứng rồi nói tạch hoạnh cho chúng nó biết rằng chàng ho lao nặng lắm. Thật ra, chàng chỉ mới bị nám phổi thôi, nhưng nói là đã ho ra huyết cả lít, chúng mới hoảng.

Trả xong mối thù tượng-tượng đó, chàng lại bắn khoăn về phản ứng của vợ chàng : Nó sẽ đứng dung chẳng ? Như thế chắc mình tủi thân lắm ! Nó sẽ la hoảng lên vì sợ tổn tiền ? Thì mình sẽ tức lắm ! Nó sẽ lo mình chết chẳng ? Thì mình càng tức hơn vì như vậy là nó làm cho mình mất bình tĩnh, sự bình tĩnh rất cần cho lành bệnh.»

Bỗng chàng bật cười. Thì ra vợ chàng nghĩ làm sao, chàng cũng chẳng vừa lòng cả. Có bắt công hay không chớ ?

Thảo nghe thích thú trong lòng lắm. Chàng có đọc nhiều sách nói về tâm trạng kẻ ho lao : thay tâm đổi tánh kỳ dị, hay hờn mát, hay nghi kỵ, hay ghen ghét và khó tánh là bực nhứt trên đời. Chàng cảm thấy chàng có đủ những tật xấu ấy và nghe thích thú vì ý thức được về chính chàng.

Về tới nhà, Thảo rón rén như đứa trẻ vừa phạm lỗi, sợ mẹ la rầy.

Vợ chàng đang lui cui làm cơm dưới nhà bếp, nghe chàng về hỏi với lên.

- Bữa nay anh không đi lại sở à ?

- Thi hồi sớm, anh nói anh đi bác-sĩ, em quên rồi hay sao ?

- Em nhớ, nhưng em cứ tưởng là đi bác-sĩ xong anh vẫn lại sở chứ.

Thảo nổi giận, nhưng dịu lại ngay. Phải, chàng chỉ nói là mệt xoàng, thi nàng biết đâu mà lo với lắng.

Chàng đặt gói thuốc lên bàn, toan đi cởi giày thì Liên đã rửa tay và lên đến nơi.

- Dữ ác hôn ! Bệnh gì mà nhiều thuốc dữ vậy ?

Liên vừa cười vừa mở gói thuốc để xem. Thảo sung sướng nhìn vợ, thấy người bạn đời của chàng đẹp quá và nhất là dễ thương quá. Ăn ở với nhau đã bốn năm rồi mà Liên không có con, lên còn trẻ được như cô gái ngây thơ mấy năm trước.

Chàng khổ sở quá mà đoán thấy sự sầu muộn nơi Liên, khi nàng biết căn bệnh của chồng, sự sầu muộn có thể làm cho nàng già đi, hoặc mất đi những nét vui tươi đã giúp đời chàng say sưa từ nấy năm nay.

Chàng hồi hộp nhìn vợ mở gói, và khi những lọ Streptomycine lăn ra bàn, chàng nín thở để đo phản ứng trên gương mặt của Liên.

Liên ngạc nhiên giây lát, rồi tần ngần trước những chiếc lọ to quá đối với dùm bột trắng trong ấy. Biết rằng vợ đã hiểu, nhưng cũng chưa rõ lắm về ý nghĩ của nàng ra sao, chàng hỏi :

- Em buồn lắm không ?

Lên ngược lên nhìn chồng, đoạn bước lại ngả đầu vào ngực bạn mà thở thê :

- Em buồn hay vui về bệnh của anh, nào có ích gì. Nhưng em buồn, em buồn vì anh đã không nghe em, làm đủ cách để mang bệnh này.

Sôi gan lên, Thảo sùng sộ hỏi gần :

- Anh làm gì mà em gọi là đủ cách ?

- Thì anh đã thức đêm, đi lạnh ngoài trời, chúa nhựt lại không nghỉ.

Thảo nhớ lại mọi việc trước đó thì là Liên nói đúng. Chàng hổ hận lắm, không vì đã làm bậy mà vì đã gay gắt với vợ một cách bất công. Chàng nói, giọng hàm ý van xin tha thứ :

- Thì đã lỡ rồi...

- Chớ em có nói sao đâu. Đã lỡ rồi thì...

- Em chỉ buồn có bấy nhiêu đó thôi à ? Thật như vậy à ?

Liên lại thở dài :

- Kể ra thì ho lao còn đỡ khổ hơn bệnh khác nhiều lắm. Nếu anh bại絮 trẻ con chẳng hạn thì em thật không biết nghĩ sao.

- Vậy à ? Bệnh này hay lây thì ghê gớm hơn chứ.

- Không phải em buồn hay sợ vì tánh cách truyền nhiễm của bệnh. Chuyện khác kia.

- Bệnh khác có gì làm cho em buồn ?

- Anh có nhớ phim «Không phải lỗi chàng» mà mình đã xem cách đây năm năm hay không ? Lúc ta mới gặp nhau và anh đang ráo riết chinh phục em ấy. Ấy, chính phim đó đã khiến em do dự đến sáu tháng trời mới chịu trao thân cho anh.

Thảo cười ngất :

- Bà ơi, phim chiếu bóng, người ta xem bữa trước rồi bữa sau quên đi chứ. Tôi gì phải nhớ mãi đến năm mười năm như bà. Nhưng đâu, câu chuyện làm sao, bà nhắc lại thử xem.

- Khoan, cá cháy hết !

Liên nói rồi vội vã chạy xuống nhà bếp. Thảo lắng tai và nghe một thứ tiếng xèo xèo đặc biệt, gắt gỏng không dòn, của mỡ chiên đang cạn trên một ngọn lửa quá già. Đồng thời mùi cá cháy hần hần bay lên.

Chàng mỉm cười lầm bầm : «Chuyện phim năm năm thì nhớ, còn việc chiên cá còn nóng hổi lại quên.

Khi Thảo cởi giày xong thì Liên cũng vừa trở lên. Nàng trách

:

- Anh hời hợt lắm. Chuyện như thế mà quên được.

- Nếu cần phải nhớ tất cả tích tuồng chuyện phim đã xem thì anh phải sắm một cái đầu to bằng cái lu mới đủ chứa.

- Em chắc lớn đầu lắm hả ?

Hai vợ chồng cùng cười xòa, rồi Liên kể : «Chuyện bà ấy bị bại絮 suốt mười năm. Ông chồng, ban đầu còn sốt sắng săn sóc vợ nhưng mãi rồi cực thân quá và tuyệt vọng, ông ta muốn bỏ rơi một người bạn đời không lành kia.

Nhưng khổ ời, bỏ rơi vợ lại sợ miệng đời cho là bất nghĩa, là không chung tình. Mà để cái cục nợ ấy mãi trong nhà, chỉ cực với nó. Ông ta băn khoăn trong ít lâu rồi quyết định ám sát người đàn bà không may đó. Ông lập mưu giết vợ, khéo léo đến đổi vị lương y của gia đình cũng phải ngỡ rằng bà ta chết thường vì hao mòn sức khỏe và cho giấy chứng chỉ theo hướng đó.»

- Ghê quá ! Nhưng anh thì chắc bụng không bao giờ giết vợ cả, nên anh không thèm nhớ câu chuyện dị kỳ ấy là phải.

- Anh thì cứ tin chắc liền những gì mà chính anh cũng không rõ rồi sau nó sẽ ra sao. Thử em tê bại ba năm thì biết. Em tui cho số phận đòn bà chúng em, nên em nhớ mãi phim rùng rợn đó.

- Nhớ thì mặc sức mà nhớ, nhưng chuyện đó dính líu ở chỗ nào với bệnh ho lao của anh ? Bệnh anh đỡ khổ hơn ? Nghĩa là nếu anh bại絮 thì em lại giết anh ?

- Quí ! Em yêu anh mãi mãi. Và lại cắt cổ gà mà em còn không dám, ngày chúa nhựt nhờ anh cắt giùm, ngày thường chay mượn người khắp xóm thì em có phải là tay có gan giết chồng đâu.

Câu chuyện ấy muốn chứng tỏ rằng thành kiến rất tai hại, và ông ấy vì sợ miệng đời xét đoán ông ta theo thành kiến, nên đến phải phạm tội sát nhơn. Nếu bỏ rơi vợ mà không bị ai nói ra nói vào, thì đâu có đến nỗi xảy ra những chuyện tàn ác như vậy.

Nhưng riêng em, xem phim xong, một sự thật đau đớn bỗng bừng sáng lên nơi trí em, là trong một xã hội quá tiến bộ về vật chất, con người bận sống quay cuồng, không ai đủ thì giờ mà đợi ai lâu được cả. Xã hội tổ chức chắc chẽ quá rồi, như một đàn kiến vậy. Có nhiều con kiến què phải nằm dọc đường, những con khác cứ tiếp tục đi tới, dầu có thương bạn cũng phải nhắm mắt làm ngơ. Không, kiến không có thì giờ để chần chờ ở lại với bạn. Và lại làn sóng kiến ngoài sau cứ đẩy tới hoài, muốn cưỡng lại cũng không được. Vậy thì tốt hơn là người vợ hay người chồng đừng có mắc những chứng bệnh dây dưa lâu ngày quá, khó lòng cho bạn mình hy sinh cả đời y cho mình, là vì sự kiên nhẫn và lòng thương của con người, dầu lớn lao đến đâu cũng có hạn.

Xã hội nhơn đạo biết bao nhiêu, mà cũng chẳng chờ y. Người ta cắt dưỡng trí đường, cắt nhà thương hủi, rồi người ta để y ở riêng đó, đoạn thờ ơ đi qua, bỏ quên y ngoài lề cuộc sống.

Thảo trở mắt nhìn vợ, kinh ngạc hết sức. Đó là những sự thật không mới lạ gì, thỉnh thoảng chàng cũng có nghĩ qua, nhưng giờ đây, Liên nhắc lại trong một trường hợp mà chàng là kẻ

có thể bị đoàn thể bỏ rơi, thi bổng chàng nghe chưa xót quá và chất tai như một khám phá bất ngờ vừa đánh mạnh vào thần trí chàng.

Chàng tủi thân đau ốm quá, suýt rụng rụng nước mắt. Phải mạnh khỏe, hay chết đi, hoặc bệnh gì cho dứt dỗi rồi lành, chớ đừng có rề rề từ năm này đến năm khác, xã hội không thương lâu đã đành, mà cho đến người thân yêu cũng chẳng đủ kiên tâm chờ đợi.

Có lẽ trong cái đoàn thể hữu lý ấy, chỉ có một kẻ vô lý thôi là bà mẹ, bà mẹ tiếp tục dứt cơm cho một đứa con sanh ra thiếu mất xương sống, nằm suốt đời và suốt đời được cái bà vô lý ấy mớm cơm mãi cho đến lúc bà bạc đầu, mãi cho đến lúc bà hấp hối, liếc nhìn đứa con tội nghiệp không biết rồi đây ai sẽ cho nó ăn uống thay bà; bà chết không nhắm mắt vì cứ nuôi con kiên què bị đoàn thể bỏ quên.

Thảo nhìn lại vợ. Người thiếu phụ ngây thơ này cứ còn đẹp và ngây thơ nơi gương mặt như ngày nào. Nhưng không hiểu sao chàng có cảm giác như thoáng thấy lơ mờ những sợi mây đen vắt ngang qua vàng trán trắng trong của vợ. Chàng quần đau mà nghe lòng tin của chàng nơi tấm tình không bợn của Liên bỗng bị lung lay. Té ra Liên đã ý thức rõ rệt về cuộc đời, đã cảm nghĩ những ý nghĩ kỳ dị mà nàng vừa nói ra. Ý nghĩ ấy, cảm nghĩ ấy làm cho tình yêu chồng của nàng bớt hồn nhiên đi.

Thình lình, Thảo nhớ đến người lãnh tụ Cộng sản và nuốt đảng viên trí thức trong vở kịch «Những bàn tay bẩn» của J. P. Sartre. Người lãnh tụ ấy cho rằng một đảng viên Cộng sản mà suy tưởng nhiều quá là nguy hiểm.

Người vợ cũng thế. Nàng không nên suy tưởng nhiều. Nàng phải nhắm mắt mà yêu không đắn đo, không suy nghĩ đến những chuyện không may và không hay có thể xảy đến cho chồng. Nàng phải nhìn chàng và tự bảo thầm : «Em sẽ đi với anh trọn đường trần.»

Tay mân mê những lọ Streptomycine to lớn quá đối với đám hạt bụi trắng bên trong, Liên lại tiếp :

- Em thì không khi nào bỏ rơi anh. Nhưng nếu anh mắc phải một chứng bệnh kinh niên, rề rề từ năm này qua năm khác, thì xin thú thật rằng khó lòng mà em tránh khỏi nghĩ quấy ! Đành rằng nghĩ mà không làm, thì không hại gì, nhưng dù sao tình của em nhu thế cũng bớt đẹp đi. Thì có buồn không hở anh ? Vậy anh đau phổi, em thấy tương đối may mắn lắm đó.

Thảo không còn biết nên cười hay nên khóc. Chàng nói đùa một cách vô duyên để quên cái khó chịu nếu khí hậu suy tưởng cứ kéo dài :

- Vậy ta nên hoan nghinh bệnh ho lao phổi không em ?

Rồi chàng hô to lên. : «Ho lao muôn năm ! « Không hiểu sao, sau lời hoan hô ấy, chàng cười lên được, cười ngất đến chảy nước mắt.

Phải chăng đó là những giọt lệ thương cho sự mỏng manh của tình cảm loài người ? Yêu nhau suốt đời ư ? Hy sinh vì nghĩa cả ư ? Lòng tin kiên cố nơi một lý tưởng ư ? A ha, cái gì cũng có giới hạn cả. Núi mà còn mòn, sông mà còn cạn kia mà! Và hòn đá vọng phu chỉ là ảo mộng của những anh chồng ích kỷ thôi.

Liên hơi sợ mà nghe chuỗi cười ghê rợn của chồng. Nàng càng sợ hãi thêm khi ngẩng lên, nhìn thấy đôi con mắt Thảo cứ càng phút càng đỏ au và vẻ mặt hiền hậu của chàng bỗng mang những nét hung ác lạ kỳ. Bây giờ trông chàng như nuốt con thú dữ sắp sửa vồ một con mồi.

Thảo thoáng thấy hình ảnh lão khoét của hòn đá vọng phu rồi tưởng tượng đến sự không trung kiên của người đàn bà, của Liên, và bỗng nổi cơn ghen, làm như là chàng đã chết và nắm mồ chưa xanh cỏ thì Liên đã bắt đầu yêu người khác rồi.

Chàng giận dữ, nhìn bạn bằng đôi mắt căm hờn, rồi không giữ được, chàng bước đến chụp lấy nàng, xòe tay ra toan bóp cổ vợ để trả thù sự phản bội vong hồn chàng.

- Anh, anh làm gì chứ ?

Tiếng kêu khủng khiếp của Liên đưa Thảo về thực tại. Trong một tình cảm hỗn độn, chàng bỗng như hóa điên, hôn vợ một cách cuồng bạo như một kẻ toan hiếp dâm.

Liên nức nở lên khóc và nói trong nước mắt :

- Anh thay tâm đổi tánh kỳ lạ lắm. Thấy rõ là vi trùng đã tác hại nhiều trong cơ thể anh đến nỗi ảnh hưởng đến tâm trí anh. Anh nên sớm mà lo thang thuốc, không thì nguy mất.

Nhơn Sinh Quan Bao Tử

Có lẽ chàng đói bụng, mong xe quá, ngỡ nó tới trễ, chớ xe lửa Mỹ luôn luôn đúng giờ, không như xe Biên Hòa.

Chiều hôm qua, khi cậu Sáu giao cho chàng sứ mạng này, chàng hiểu ngay đó là một việc tối quan trọng, mặc dầu cậu Sáu không nói gì rõ rệt cả.

Sợ hỏng công việc tối quan trọng này, chàng đành lùi bữa cà-phê thật sớm theo thói quen của chàng lại, xong công việc sẽ hay.

Chàng đã hỏi cậu Sáu :

- Thừa cậu, cháu giao chìa khóa cho cậu được chưa ?
- Đáng lý gì cháu phải giao cho cậu khi cháu dặm vá sơn phết và trang trí xong. Nhưng cậu cậy cháu giữ luôn cho đến sáng mai, để giao cho người tới ở đó.
- Cháu biết tìm họ tại đâu mà giao.
- Ấy, cháu cứ làm y theo lời cậu dặn đây. Chuyên xe lửa Mỹ Tho thứ nhứt trong ngày, lên tới Saigon đúng bảy giờ sáng. Cháu đón họ tại ga...
- Té ra họ là người ở tỉnh lên ?
- Ừ. Đó là hai mẹ con. Bà mẹ trạc bốn mươi, đứa con gái mười tám. Họ xách hai chiếc va ly và một trái sầu riêng. Cháu đến trước mặt họ, hỏi : «Bán sầu riêng hay không ? » và họ sẽ

đáp : «Cho không ông đây». Thế là cháu mời họ lên tắc xi đưa họ vào đó, mở cửa cho họ vào rồi giao luôn chìa khóa cho họ.

Thấy đưa cháu hơi ngạc nhiên, người cậu thêm :

- Ông giao phó việc đó cho cậu, nhưng mai này cậu lại cần có mặt ở nơi khác, nên mới nhờ cháu. Cậu đặt hết tín nhiệm vào cháu, cũng như ông đã đặt cả lòng tin cậy vào cậu, vậy cháu ráng giúp cậu cho suông sẻ, kéo cậu mang tiếng.

- Ông nào, thưa cậu ?

- Cháu đừng hỏi lời thôi, cứ thi hành đúng chỉ thị của cậu.

Cậu Sáu chuyên chạy áp phe, nhứt là áp phe chính trị, sống bám vào nhiều chánh khách, bắt buộc phải kín đáo, dè dặt, Tường rất biết điều đó nên thôi, không tò mò nữa.

Tuần rồi, cậu Sáu của chàng sang căn phố đó ở ngõ hẻm Phạm ngũ Lão và đưa chàng tới để sửa chữa, mua sắm đồ đạc và trang trí. Cậu nói :

- Cậu đã tồn hơn nửa tháng mới tìm được căn nhà lý tưởng này, nghĩa là trước nhà là tường, không có nhà đối diện dòm ngó vào đây. Xong công việc, cậu lời được hai mươi ngàn, còn cháu, cháu cũng kiếm được mười bảy ngàn.

Chàng mới ra nghề thầu khoán nhỏ, nhưng xui xẻo là Tây ùn ùn kéo nhau về Pháp, công việc bỗng nhiên ít đi. Ngõ phải giải nghệ thì vợ được món thầu này.

Cậu Sáu bận llám, giao cho chàng năm mươi ngàn để sắm bàn ghế, tủ giường. Biết không phải của cậu, chàng ăn xén số tiền ấy và kiếm cũng được năm sáu ngàn. Cộng với mười bảy ngàn công thầu sửa chữa, trên hai vạn bạc ấy giúp chàng qua được cơn hấp hối của một giai đoạn hết sức khó khăn.

Đứng một hơi, buồn quá, Tường thò tay vào túi rút tấm ngân phiếu ra xem. Đó là ngân phiếu mười bảy ngàn trả công thầu mà cậu Sáu đã trao cho chàng chiều hôm qua và chàng định lát nữa sẽ cầm xuống ngân hàng lãnh tiền.

Ngân phiếu đề «Au porteur», và trái chủ là ông X, một nhân vật tầm tiếng. «Té ra cậu Sáu lo việc này cho ông X., Tường lầm bầm. À, mà ông X. nghe đâu là người Bà Rịa, sao lại sang nhà cho người Mỹ Tho ? Bà con mà kẻ chơn trời, người lại góc bể.»

Cái sứ mạng đón người này, Tường đã thấy là hay hay ngay từ chiều hôm qua. Nó giống như là chuyện trinh thám, chuyện gián điệp hay chuyện phiến loạn, cách mạng gì ấy : trước nhà ga, kẻ đến và người đón không hề biết nhau lần nào, mà chỉ nhận nhau bằng một ám hiệu, và kiểm soát lại ám hiệu ấy bằng một khẩu hiệu mà mỗi bên phải nói ra phân nửa câu, hoặc một đối thoại. Thế rồi họ dẫn nhau đi, đến một nơi vô cùng bí mật mà nhiều hiểm nguy đang chờ đợi họ. Rồi thì bắt đầu một cuộc phiêu lưu vô cùng rùn rợn, ly kỳ. Nhứt là rất éo le gay cấn vì trong cuộc phiêu lưu này, có một em gái đẹp.

Cái tuổi hăm lăm hăm sáu của Tường bỗng dựng đứng lên một cốt chuyện rất là hấp dẫn mà trong đó chàng thủ vai chánh, một vai chánh anh hùng, nghĩa hiệp, đầy tiết khí, đánh tan cả mọi âm mưu của một bọn lưu manh giỏi tổ chức.

Chàng sụp hăm sau một trận thư hùng, hạ tất cả bao nhiêu tay dao búa, và chính người đẹp mà chàng can thiệp để cứu nguy, chính cô ấy đã cứu lại chàng thoát khỏi cái hăm bí mật đó.

Quyển tiểu thuyết ly kỳ, rùn rợn, gay cấn, éo le, xã hội, ái tình, trinh thám, bí mật, chấm dứt bằng một cái hôn xi-nê-ma và Tường bật cười sau hình ảnh cuối cùng trên màn bạc tượng trưng của chàng, vì chàng vừa trở về thực tại.

Thực tại có lẽ giản dị không biết bao nhiêu. Ông X. có lẽ dọn nhà cho ông và vợ con của ông ở, và hai phụ nữ mà chàng đón có lẽ là bà bếp mới và con của bà ta, đi theo lên đây để tập sự làm con sen, chỉ có thể thôi.

Cậu Sáu dầu sao cũng là một tay áp phe có tiếng thì lẽ nào cậu lại nhận cái phận sự đi đón tôi tớ người khác cho dầu là tôi tớ của ông bự. Vì thế mà cậu mới đẩy cái công việc không mấy vinh diệu này lại cho chàng, để tránh tủi nhục nếu rủi ro gặp bạn hữu lúc cậu đang làm phận sự.

Cất tám ngàn phiếu trở vào túi, Tường xem lại đồng hồ tay : 7 giờ kém năm. Độ nửa tiếng đồng hồ nữa, chàng sẽ xong phận sự, đi ăn một bụng, và thích nhứt la đi lãnh tiền. Trả công thợ, trả tiền vật liệu rồi, còn cũng được hơn bảy ngàn... mà kìa, gì nghe vắng vắng như còi đàng xa ?

Phải, chính là còi xe lửa Mỹ. Hôm nay họ dùng đầu máy chum lửa chó không phải đầu máy chạy dầu nên tiếng còi to lắm và đã nghe được lúc nó còn ở mãi đằng xa, đầu đằng nhà họ sanh Từ Dũ.

Xe đã tới. Một bà mẹ, một cô con gái ! Nhưng sao mà những cặp mà con nhiều quá như thế này, Tường đã đếm được bốn cặp rồi, trong đó hai cặp có xách va ly, chỉ thiếu trái sầu riêng thôi.

Cặp mẹ con thứ năm. Cũng không phải. Một cô gái xách hai tay hai trái sầu riêng, nhưng lại không có mẹ, không va ly.

«Dữ hôn ! « Tường kêu thầm lên khi thoáng thấy từ đằng xa dáng hai phụ nữ gồm đủ mọi dấu hiệu cần thiết mà cậu Sáu đã tả.

Nhưng họ không cỏ vẻ gì là người đi ở cả. Cô gái xinh đẹp lạ kỳ, tướng đi không quê một chút nào và ăn mặc thạo lắm. Khi họ ra gần tới hàng rào đầu ga, Tường đứng ngoài nhận kỹ lại thì những gì chàng thấy đằng xa, lúc nhìn gần vẫn đúng.

Đây là một thiếu nữ mà ai thấy cũng không thể thờ ơ được, vì chẳng những nàng đẹp, nàng lại có biệt sắc gì riêng, không thể nói rõ ra, nó phân biệt hẳn nàng với bao nhiêu gái đẹp khác, một thứ hoa khôi trội hẳn tất cả mỹ nữ dự thi, cô nào cũng đẹp mới dám có tham vọng được giải, nhưng chỉ có một cô là nổi bật lên thôi.

Bà mẹ có vẻ một tay khá giả suy sụp. Cứ băng vào bệ ngoài, có thể đoán được bà ta đã nhiều lần lóc hời thuở bà ta còn xuân xanh.

Tường không tiến lại cửa vì hành khách tuôn ra nơi đó rất đông, nói chuyện tại chỗ ấy bất tiện lắm.

Hai mẹ con bước xuống công trường lát đá và đưa mắt tìm kẻ có phận sự đón họ. Bọn bắt mỗi xe bu quanh họ và Tường phải vệt bọn ấy ra. Chàng hỏi cái câu khiến chúng ngỡ chàng toan tán tỉnh cô gái, nên chúng cười rộ lên :

- Bán sầu riêng hay không ?

- Cho không ông đây.

Bà mẹ trả lời như vậy và chàng xây lưng đi ngay và hai mẹ con lặng lẽ bước theo chàng. Ra khỏi vòng vây của bọn bắt mỗi xe, bà mẹ hách dịch nói :

- Nè chú, chú xách hai chiếc va ly này coi !

Đích xác là không phải người đi ở. Người đi ở có thể vẫn có cái giọng hách dịch đó, vì trước kia họ có thể là chủ nhân, thứ chủ nhân suy sụp vì thời cuộc, nhưng họ không hề dám sai khiến một thanh niên mà họ ngỡ là người nhà của ông X. Đồng nghiệp mà !

Tường rất bị mích lòng. Nhưng không hiểu sao, chàng lại vâng lời và không đĩnh chánh ngộ nhận của bà mẹ song tàn này. Có lẽ giọng truyền lệnh của bà ta oai quả mà chàng thì yếu đuối tinh thần nên không thể chống lại.

Bỗng một ý nghĩ trôi chàng giữa công trường trước nhà ga: cô gái này là một nạn nhân của thói sa đọa của những tay trọc phú và đây là một bà mẹ rất cần tiền, đem con mà dung cho tay trọc phú ấy sau một cuộc thương lượng ngả giá và có lẽ bà ta đã lấy phân nửa tiền rồi cũng nên.

Phải, ông X. là tay hảo ngọt có tiếng, chàng đã quên mất chi tiết có, và lão ta có biệt thự chó nàu thêm dọn một căn nhà nhỏ trong ngõ hẻm cho vợ con như thế này đâu.

Tất cả mọi chi tiết đều qui tụ để chứng tỏ lời ước đoán của chàng là hữu lý : con sen này đẹp quá sức tưởng tượng và rất có tướng nữ sinh, giọng kẻ cả của cái bà rất có thể là mẹ vợ nhảy dù, trẻ hơn chú rể lỗi bảy tám tuổi, cuộc đón rước bí mật do trung gian đảm nhiệm để đánh lạc hướng bà vợ lớn, nếu bà ta có sanh nghi là theo dõi, nhà được trang trí cho một người độc thân, hoặc một cặp vợ chồng trẻ, tức là chỉ vồn vện có một cái giường, ông X. gần năm mươi và nghe đâu đã có cháu ngoại thì không lẽ sống như con trai, hoặc như thanh niên mới cưới vợ.

Ý nghĩ trên đây vừa loé ra thì Tường không còn bình tĩnh nữa. Chàng phát run lên vì công phẫn, giận cái thói phong kiến của tay nhà giàu kia mà con gái bị hấn xem như là một đôi giày hay một chiếc xe, thích thì bỏ ra mua, hưởng xong lại vứt đi để mua thứ khác.

Ngày nay, phân tách kỹ lại lòng mình. Tường thú nhận với chàng rằng thật ra chàng không phẫn nộ cho lắm vì cái thói phong kiến ấy. Khi người ta khá lớn tuổi, người ta mới có can đảm thú nhận những hành động, những ý nghĩ xấu xa, của mình.

Chàng đã ghen với ông X. ngay từ lúc thấy mặt cô gái. Thiếu nữ đã gây tiếng sét nơi chàng và thỉnh thoảng chàng yêu một cách đột ngột một cô gái mà chàng chưa hề được trao lời.

Chàng yêu ghê lắm và khi nhớ lại rằng đêm nay bà mẹ tàn nhẫn kia sẽ giao cái trứng mỏng manh ấy lại cho con ác, chàng muốn nhảy đến bóp cổ con mẹ oai rạch này lắm.

Đặt hai chiếc va ly trên xe tắc xi, chàng thừ người ra rất lâu mà nhìn hai mẹ con lên ngồi trên băng sau, cô gái ngây thơ ấy đang bị một niềm u uẩn làm héo sầu nét liễu, khiến cho càng nhìn gương mặt ấy, chàng càng nghe quận đau trong lòng.

Trời ơi ! Đêm nay ! Đêm nay ván sẽ đóng thuyền và sẽ xong một đời nữ sinh trong trắng.

Những câu chuyện hảo ngọt của lão X. từ thuở giờ chàng nghe thì cười ầm lên, chẳng hạn như câu chuyện hồng tiểu táo mà người ta chuyền miệng nhau chỉ cốt để cười chơi thôi chứ không nghe họ lên án lão ta bao giờ. Giờ, cái thói hưởng con nít của lão trọc phú ấy làm cho chàng buồn nôn chứ không chọc chời chàng được như trước. Chàng nghe lợm giọng khi tưởng tượng đến cái cảnh lão già đầu bạc hoa râu ấy ôm thiếu nữ trong tay mà nỉ non những lời ân tình không ngượng miệng.

Đồng hồ tắc-xi chỉ nhảy lên tới bốn đồng là họ đã đến nơi vì đường Pphạm-Ngũ-Lão chạy dài theo hông nhà ga.

Tường trả tiền xe, vội bước ra sau xách hai chiếc va ly để dưới chơn của hai mẹ con, và mời họ xuống ! Chàng đẩy một cổng nhỏ, đưa họ vào một sân con bày mấy chậu cây cảnh, đoạn đặt va ly lên thềm, chàng thò tay vào túi lấy chìa khóa để mở cửa.

Bà mẹ đồng dạc vào trước, oai như chủ nhà, cô con gái do dự giây lát rồi khép nép xách trái sầu riêng bước theo sau. Tường đi hậu tập với hai chiếc va ly ở hai tay, và lại đặt va ly xuống gạch nơi buồng khách.

Bà cụ tay chống nạnh, tay xia thuốc sống, đứng nhìn qua căn buồng này một lượt rồi chê :

- Bàn ghế sơ sài quá.

Bà ta là một phụ nữ cao niên ở tỉnh nên quan niệm về đẹp của khoa trang trí một cách nhà quê. Theo bà thì ắt hẳn phải có tủ cần, lư đồng, bàn ghế bằng gỗ, cẩm lai, mới là đẹp, là xứng đáng. Bà có biết đâu rằng lối trang trí tân thời còn tốn tiền gấp ba bốn lần những tủ cần, những bàn gỗ lạng nhăng.

Chê xong buồng ngoài, bà ta bước vào trong. Cô con gái như kẻ không hồn, đứng bơ vơ ở một xó phòng xem như một địa ngục cái nhà xinh đẹp mà kể từ giây phút này, cô ta là bà chủ thật sự vì nghe đâu ông X. để cho cô ta đứng tên.

Bà mẹ vợ nhảy dù của ông chánh khách thân Pháp gọi :

- Ấy ơi !

Ý chừng bà ta đoán chàng là đầy tớ của ông X. nên mới kêu như vậy. Tường làm thỉnh, bước vào trong. Bà tạ hỏi :

- Trong này đồ đạc chỉ có bấy nhiêu đây thôi sao ?

- Thừa bà, theo tân thời, đồ đạc càng ít, càng đẹp.

- Đồ xoàng xĩnh quá. Ông ấy có tiếng giàu có mà không dám sắm giường Hồng Kông, sắm tủ cẩm lai.

- Thừa bà, giường Hồng Kông xưa rồi, giờ có ai dùng nữa đâu. Giường tủ bằng gỗ bằng lã trắng này mắc tiền lắm đó, thừa bà.

- Xí, mét chằng, mét ưởng, như giường tủ bằng cây mít.

Bà ta lại ra sau. Nhà bếp đã đủ đồ dùng, gác-măng-dê, nồi son nhôm, nhưng vắng hoe và lạnh tanh. Bà ta chưng hửng hỏi :

- Không có mướn đầy tớ sao ? Rồi con nhỏ nó lấy ai mà sai khiến ?

- Cái đó thì tôi không biết.

- Chừng nào ông lại đây ?

- Cái đó tôi còn không biết hơn.

- Không biết, không biết. Rồi con nhỏ nó mới làm sao đây. Tôi có ở đây được đâu. Có giấy hay không ?

Tường biết bà ta muốn đi ngoài. Mừng rỡ hết sức, chàng vội rút xấp giấy đánh máy còn trình ở túi quần ra đưa cho bà rồi hỏi hỏi trả ra buồng khách.

Thiếu nữ vẫn còn đứng nơi xó buồng, tay mân mê tà áo, trái sầu riêng nằm trên gạch, dưới chơn cô ta, và ắt hẳn cô ta cũng đang sầu riêng. Trái sầu riêng dùng làm ám hiệu, có lẽ do chính cô ta nghĩ ra để gián tiếp nói lên nỗi niềm thâm kín của cô ta.

Tường ghen ngào vì xúc động và sợ hãi. Chàng nuốt nước miếng đến mấy mươi lần mới đánh bạo nói :

- Thừa cô, tôi cần nói mau kéo má cô trở lên thì không xong. Tôi không phải người nhà của ông X.. Tôi chỉ là thâu khoán, sửa căn nhà này xong ông ấy nhờ giao lại cô.

Tôi biết hết rồi. Nhưng cô không nên nhận cái tình cảnh đau đớn này. Cô phải quyết định mau lẹ, phải can đảm chống lại số kiếp mà người ta, vì tham lợi, định đoạt cho cô. Cần mau lẹ, vì vài tiếng đồng hồ nữa, con quỷ dâm dục ấy đến đây là đã trễ quá rồi.

Cô à tôi... th...ư..ong cộ... và sẵn sàng giúp đỡ cô.

Thiếu nữ khóc mù và tấm tức tấm tưởi hỏi :

- Bây giờ làm sao anh ?

- Cô phải quyết định mau lẹ. Má cô lên kia ! Tôi phải đi ngay.

Chàng nghe cánh cửa cầu tiêu mở ra cùng một lượt với nước tảy uế đang tuông mạnh xuống ào ào.

Cô gái hoảng hốt van lơn :

- Trời ơi, anh, cứu giùm em anh ơi, không thôi em chết mất.

- Tôi phải đi, kéo má cô...

Chàng thoát lẹ ra cửa và nghe cô gái kêu vói theo một tiếng tuyệt vọng :

- Anh !

Nghe kêu, Tường càng hoảng hơn vì bà mẹ có thể hỏi duyên có kêu gọi, cô còn có thể khai sự thật, và bà ta rượt theo thì nguy. Chàng đâm đầu chạy một mạch ra khỏi ngõ hẻm rồi nhảy lẹ lên một chiếc xe tắc-xi mà chàng bắt lại.

Xe chạy khỏi đó rất xa, Tường mới hoàn hồn. «Thì ra, chàng nghĩ, mình chỉ là anh hùng rơm thôi. Câu chuyện trinh thám mà mình đã vẽ vời ra, rất có thể trinh thám được mà trong đó mình sẽ là tay nghĩa hiệp thật thụ, cứu nguy cho thiếu nữ mà mình bị sét ái tình. Nhưng mình lại hèn nhát không dám hành động. Truyện võ hiệp luôn luôn có được trên đời này, chỉ con người thời nay là không dám làm một tay hiệp liệt thôi.»

Tường hồi hận hết sức, nhưng nghĩ kỹ lại, thật không biết phải trở tài anh hùng bằng cách nào. Không thể phi ngựa đến cướp cô gái, rồi xông vào rừng. Cũng khó lòng nhảy lên nóc nhà, giở ngói dòm xuống, hể thấy con hạm dờ trò khả ố là phóng kiếm hạ sát ngay.

Tìm nhà chức trách để tố cáo vụ buôn người này, họ sẽ cười cho mà ê mặt, vì không có bằng cứ nào cả. Một đứa con gái có mẹ bảo vệ là vững vàng an ninh lắm rồi, họa là tầm khùng mới lo cho số phận của cô ta.

Tường đau xót khôn cùng mà thấy mình bất lực trước nỗi nguy của một mỹ nhân cần được cứu nguy tức khắc và tiếng kêu thất thanh của cô gái cứ như còn nghe văng vẳng đâu đây.

Đêm ấy Tường đã khóc thật tình. Đó là những giọt lệ chon thành của một người con trai mà tấm lòng chưa bị đời làm hoen ố, ê chề, còn tin, còn yêu, còn trọng công lý, trọng lẽ phải và điều thiện.

Nửa đêm chàng giựt mình tỉnh giấc, hình dung cái cảnh mưa Sở mây Tần trong căn nhà ở ngõ hẻm Phạm Ngũ Lão, hình dung thiếu nữ đang mùi mẫn khóc than cho tấm thân trinh bạch của nàng chỉ một phút thôi mà đã không còn gì nữa, rồi chính chàng cũng mùi mẫn khóc như người nữ sinh ở tỉnh kia vừa trôi giạt lên Saigon là đã bị sóng dập gió dồi rồi.

Hai hôm sau, ngòi ngoai được phần nào. Tường đi chạy công việc trở lại và ghé qua thăm người cậu đã vô tình bắt chàng làm nhơn chứng một cảnh nảo lòng.

Cậu Sáu hôm nay sao lạ ! Cậu nhìn chàng mãi làm như chàng là một con quái vật đầu từ trên hỏa tinh rơi xuống. Cậu xét nét, cậu thăm dò rất lâu và rốt cuộc nói :

- Tường nè, độ này cháu cũng còn ở trong Bàn Cờ chứ ?

- Dạ còn.

- Vẫn ở một mình chứ ?

- Dạ.

Cậu nhìn thẳng vào mắt chàng một hồi rồi phá lên cười :

- Cháu còn ngây thơ lắm, chưa biết giả dối. Cậu tin cháu bằng lời nên không cần kiểm soát. Nhưng cũng cần hỏi cho cặn kẽ. Hiện nay, có cô gái ngào không trong đời cháu ?

- Không cậu à. Nếu có, đã sao đâu mà cháu phải giấu.

- Cái đó cũng tùy. Có thứ gái không sao, có thứ gái rất «có sao». Nhưng thật không có trong nhà và cũng không đang gởi đâu đó chứ ?

- Dạ cháu xin thề.

- Thôi thề thốt làm gì. Vả chuyện cũng đã rồi.

- Chuyện gì a, thưa cậu ?

- Cái con bé hôm nọ mà cháu đưa về căn nhà đằng Phạm ngũ Lão...

Tường giựt mình nhảy nhồm lên.

- Dạ, cô ấy thế nào a, thưa cậu ?

- Nó đã đi rồi !

- Trời !

Đó không phải là một tiếng kêu than. Chàng đã buột miệng hét to lên nỗi mừng rỡ của chàng, quên giữ gìn cho người khác khỏi biết niềm riêng của chàng.

Cậu Sáu cười ha hả mà rằng :

- Cháu đã mừng, tức là cháu thích thấy con bé ấy ra đi. Người ta nghi cho cháu, không phải nghi oan lắm đâu.

- Ai nghi cho cháu, mà nghi cái gì thưa cậu ?

- Người ta nghi cháu dụ dỗ nó.

- Đâu có.

- Ủ, cậu tin cháu không có dắt nó đi. Nhưng chắc chắn là cháu có ý muốn đó phải không ? Cháu vừa mừng như trúng số đó mà. Nó đẹp lắm à ?

- Dạ, cô ấy đẹp ghê hồn.

Cậu Sáu lại cười như Đồng Trác :

- Không đẹp mà ông ấy đã dám xuất đến hai trăm ngàn để mua nó...

- Trời ơi, ở thời nguyên tử mà còn cái chuyện của thời Gia Tĩnh triều Minh ?

- Người ta mua bán dưới danh hiệu tốt đẹp là gả cưới kia chứ. Má nó lấy năm mươi ngàn rồi đem nó mà nạp cho ông X., thế là trôi cái vụ mua bán trắng trợn ấy. À ông mua nó năm mươi ngàn, sang nhà một trăm, sắm đồ đạc hết năm chục ngàn nữa. Cháu không nói, cậu cũng biết là nó đẹp ghê hồn. Rồi sao nữa ?

- Rồi không có sao hết. Cháu không có làm gì hết.

- Chắc cháu đã đại dột để lộ thâm tâm của cháu ra nên người ta mới nghi cho cháu chứ !

- Nhưng cô ấy đi lúc nào và đi đâu vậy cậu ?

- Nó đi một tiếng đồng hồ trước khi ông đèn, tức là ba tiếng đồng hồ sau khi chán đưa hai mẹ con lại đó để giao nhà. Số là hồi mười giờ rưỡi, bà mẹ bắn khoản về bữa cơm trưa. Cô con gái đề nghị với mẹ để nó đi chợ Thái Bình mua thịt quay bánh

hỏi về ăn, thế rồi nó đi luận. Một tiếng đồng hồ sau, chú rể lại nhận vợ và mẹ vợ, chàng rể ngồi đợi một tiếng đồng hồ nữa cũng chẳng thấy tăm dạng cô dâu đâu cả.

- Hay là cô ấy đi lạc ?

- Không, theo lời bà mẹ thì con của bà ta thạo Saigon, vì đã lên xuống nhiều lần. Tuy nhiên, ông X. cũng vẫn báo động các bót. Ông ta quen biết nhiều, họ tận tâm tìm kiếm giúp ông ta, nhưng vẫn không ra manh mối.

- Rồi làm sao nữa cậu ?

- Rồi ông X. nổi tam bành lên, chửi bà mẹ vợ tan nát ông bà ông vãi hết chó sao ! Bà ấy đã lấy trước hăm lăm ngàn rồi, và căn nhà ấy chôn đến một trăm năm mươi ngàn trong đó, bỏ cho ai đây. Không dễ gì mà mua được một đứa con gái đẹp khác ngay lập tức để sử dụng tổ uyên ương ấy.

Ông ta bắt đền con mẹ, hăm dọa đi thừa con mẹ về tội lường gạt ông ta. Nhưng con mẹ cũng chẳng vừa, đã dám bán con, tức là cũng đã có nanh có vuốt. Con mẹ nói, nếu ông đi thừa, con mẹ thì con mẹ sẽ khai tạch hoạch ra cho nhứt trình đăng tùm lùm lên.

Hụt ăn số tiền hăm lăm ngàn còn lại, con mẹ cũng tức lăm và khai cháu là thủ phạm, yêu cầu ông tìm bắt cháu. Con mẹ quả quyết rằng cháu đã dụ dỗ con bé, con mẹ bắt gặp nó khóc, lúc cháu ra cửa, và nghe nó kêu cháu để cầu cứu. Có hay không nè?

Tường tái mặt, mồ hôi toát đầm dề, chàng ngộp thở một hơi mới hô hấp đều đặn trở lại và mới đáp được.

- Dạ quả có thể, nhưng cháu thề là cháu đi luôn, không hề hay biết gì nữa cả. Xin cậu tha lỗi, cháu công phần quá.

Cậu Sáu cười lăn chiên một hồi rồi nói :

- Cháu thật ngây thơ. Có nhiều vụ mua bán còn động trời hơn nữa.

- Thừa cậu, như vậy thì nguy cho cháu lắm.

- Khôn sao. Ông ấy sợ bị đăng nhựt trình, không dám thừa gởi ai cả, kể cả người bị tình nghi thứ nhì là cháu. Vả lại, Tây vừa rút hết, ông hết chỗ dựa, không dám làm trời làm đất nữa bằng cách cho thủ hạ hù cháu, ông cũng ngán cậu lắm.

- Rồi sao nữa, thưa cậu ?

- Rồ thì con mẹ ấy chịu phép trở về Mỹ Tho tay không, và ông lại nhờ cậu bán giùm đồ đạc. tìm người lấy cần phở ấy. Căn nhà vá sửa đó lại giúp cậu kiếm thêm được hai chục ngàn nữa.

- Cậu không nghe lin tức gì về cô ấy chớ ?

- Không. Thì chỉ cở hai giả thuyết. Một là mẹ con nó toa rập với nhau để gạt ông X. lấy tiền ứng trước, tức phân nửa giá bán, mà không giao hàng. Hai là con mẹ thật tình, nhưng con bé lại không chịu; nếu như thế, hiện nó đang lưu lạc ở đâu đó và chắc đã rơi vào tay một thang điểm nào rồi, còn khổ hơn là làm bé ông X. nhiều lắm. Ở với ông X. tuy đáng cha nó, nhưng dầu sao cũng có nhiều tiền. Các tay điểm, chúng hưởng xong cái trình bạch rồi, lại đem mà bán rẻ cho các mục tử bà. Cháu đã sáng mắt chưa. Cháu khờ khạo lắm và vô tình cháu đã xui đại một đứa con gái ngây thơ. Cậu chắc câu chuyện đang xảy ra như vậy vì

bà ấy - cứ theo lời ông X. - xem ra thành thật, chứ không gian trá trong vụ này.

Tình cảnh hiện tại của cô gái mà cậu Sáu vừa phác họa sơ ra, theo tưởng tượng của cậu, làm cho Tường nghe đau nhói nơi tim. Chàng kêu «Trời» một tiếng và lần này, đó là tiếng kêu than cho :

....thân gái dặm trường.

Phân e đường sá, phân thương dải dầu.

Chàng đã đại dột mà ngỡ dễ thoát lắm, và cứ hể ra khỏi căn nhà Phạm ngũ Lão là được an toàn tấm thân.

Thiếu nữ chắc chắn là không thể nào dám trở về nhà mẹ, còn linh đình giữa chôn phần ba đầy dẫy cạm bẫy này thì hăm bốn tiếng đồng hồ sau đó là nàng đã rơi vào vực thẳm rồi. Trời ơi !

Người con trai này lại khóc đêm ấy, thương không biết hao nhiêu cho kiếp đa truân của hạng người không có cách tự vệ.

Nhưng rồi chàng phải tranh sống và chính chàng, một người con trai khỏe mạnh, lanh lợi cũng bị sóng đời vùi, gió đời dập.

Càng thêm tuổi, càng giàu kinh nghiệm ra và bộ mặt thật ghê rợn của nhân thế càng năm càng chường ra trước con mắt kinh ngạc của một kẻ vừa sống vừa khám phá cuộc đời.

Bao nhiêu hoài bão thuở thanh xuân, bao nhiêu thiện chí, bao nhiêu phần uất trước những bất công, tóm lại, tất cả những phần khởi trong trắng và tốt lành của con người, rơi rụng lần lần dọc theo con đường sinh kế.

Thỉnh thoảng, những lúc vui buồn nào đó, nhớ lại người thiếu nữ mắc nạn mà chàng đã yêu chớp nhoáng và đã đau khổ vì cảnh khổ mà nàng có thể gặp, chàng chỉ còn hơi ngậm ngùi sơ sơ vậy thôi, thấy rằng xã hội vẫn tiến tới như thường, nặc dẫu có một kẻ bị chà đạp dọc đường.

Hôm ấy, từ một trường công tác ở sân bay Tân Sơn Nhứt do chàng thầu, chàng theo đường Trương-minh-Giang mà về Saigon.

Tới cổng số sáu, chàng phải giảm tốc độ xe rồi thắng xe hẳn lại vì đường bị nghẽn. Một chị đàn bà đội một cái thùng từ trong con đường mòn chạy dọc theo thiết lộ, vừa đi ra vừa rao : «Ai vịt lộn hôn ? »

Ngồi buồn, chàng nhìn đủ thứ người và vật chung quanh chàng, trong đó có cả chị bán trứng vịt lộn. Lạ, chàng ngờ ngợ như là đã quen ở đâu rồi với cái gương mặt của chị bán bưng này. Chị ta cũng nhìn sững chàng khi chợt thấy người đàn ông sang trọng trên chiếc xe hơi đẹp đang ngoảnh chi ta gần rớt con mắt.

Chị bán trứng vịt lộn cũng bị trận nghẽn đường ấy chặn lại và phải đứng nơi gốc cổng xe lửa mà chờ. Tường kêu gọi trí nhớ rất lâu, nhưng chịu là không chất vấn nó được.

- Trứng vịt lộn ! Chàng gọi to, đề mua bầy một trứng và mong giọng nói của chị ta nhắc nhở cái gì chẳng.

Chị ấy bước lại bên hông xe và thỉnh lĩnh cả hai đều nhận ra nhau một lượt.

- À chị,.. à cô...

- À anh... à thưa ông...

- Có phải cô là...

- Dạ, thưa ông, chính em là...

«Trời, sao nàng lại già và xấu quá thế này ! Tường nghĩ thầm. Chỉ mới có tám năm qua thôi, mà cả một nhan sắc kiêu diễm bị tàn lụn đến thế này à ! «

- Sau đó, chị... cô đi đâu ? Tường đột ngột hỏi như vậy làm như là họ đã kể lại đoạn đầu rồi.

Nhưng cô gái cũng hiểu được ngay và nói :

- Em đi lang bang cho tới chiều, để kiếm anh, à quên, kiếm ông.

- Trời, tôi nào có dè.

- Nếu tìm được ông, đòi em đã khác rồi. Em dại dột quá, ngỡ Saigon cũng dễ tìm người quen như dưới xứ Trung Lương của em.

- Rồi sao nữa ? Tường hỏi hột hột và nóng nghe câu trả lời. Chuyện đã qua rồi non mười năm, mà chàng cứ lo sợ cho cô gái rơi vào tay các anh điểm như cận chàng đã đoán.

- Rồi tới lại em gặp một bà già, mà về sau này, biết đời, em mới thấy bà ấy là người tốt. Bà cho em tá túc nơi nhà bà gần một tháng trời.

- Rồi sao nữa ?

- Rồi em lấy chồng, lấy một anh thợ hớt tóc trong xóm.

Tường thở ra, nhẹ nhõm. Té ra cô gái không rơi vào tay kẻ dữ và chàng khỏi mang hận nghìn đời.

- Giờ cô đã mấy con rồi ?

- Dạ bốn.

Khá hay không ? Anh ấy làm công hay làm chủ tiệm.

- Em chỉ ở, với anh ấy được có tám tháng là anh bỏ em. Chồng em bây giờ là thợ hàn dạo.

- Bốn con với anh này ?

- Dạ.

- Coi bộ không khá à ?

- Nghèo lắm ông ơi, chạy ăn muốn bứt hơi. Những khi trẻ nó đau ốm, chúng em không có việc, em khổ quá nên nghĩ rằng nếu ngày xưa, không nghe lời ông, có lẽ hơn. Cái ông già ấy, chắc cũng bỏ em một năm sau đó, nhưng em đã có vốn rồi, một căn phố đáng giá hàng trăm ngàn tiền nước, với lại tiền em dành dụm lúc ở với ông. Đi ra, cũng còn sạch sẽ, son trẻ, lấy chồng khá khá được, chứ có đâu mà lụn bại như thế này.

Lần này, Tường đau xót một cách vĩnh viễn chứ không nguôi được như ngày xưa.

- Té ra chị... cô ăn năn ?

- Có lẽ. Gìn vàng giữ ngọc cho ai chớ ? Em tự hỏi như vậy nhiều lần. Đánh đổi chữ trinh để lấy ngàn vàng, và đánh đổi cái thơm tho để lấy sự đói rách này, thật em không còn biết cuộc đổi chác nào hơn cuộc đổi chác nào.

- Nhưng cuộc đời ít ra, phải còn vượn một ít thơm tho nào chớ !

- Ông nói như vậy vì ông ngồi xe hơi và được ăn no. Em, em sẽ về một căn nhà lá giữa vũng bùn mà lũ con theo nhóc sẽ kêu đói.

Lần này, chàng đau xót một cách vĩnh viễn, không bao giờ nguôi nữa cả. Thì ra cái ăn quan trọng đến thế à, nó làm cho người lương thiện đến phải hối hận đã sạch sẽ và thơm tho.

Chị bán trứng vịt lộn buồn rầu nói :

- Nếu ngày ấy em tìm được ông, đời em đã khác, em đã vừa sạch thơm, lại vừa biết trọng, biết quý cái sạch thơm. Giờ thì em đã ghê tởm những thứ ấy rồi. Hận quá, cũng không hãnh diện được vì cái sạch của mình thì còn thiết gì nữa ông ơi !

Tường cả giận sang số thật mạnh, đập ga cho vọt xe tới, chàng hét to cho chị trứng vịt lộn nghe :

- Tôi cũng hối hận lắm, hối hận đã đau khổ xứng. Chỉ có người biết quý cái thơm mới xứng đáng được thơm và được người ta cứu cho.

Nuôi Ghẻ

Tới trước cửa trường tiểu học Trương Minh Kỳ 1, Trung nói :

- Thôi em đi một mình nhé.

Nói rồi chàng toan bước vào trong trường. Nhưng Hạnh nhỏng nhẻo :

- Hông, anh đưa em thêm một đôi nữa hè. Đã tới giờ dạy ở đâu !

Trung xem lại đồng hồ đeo tay thì chỉ còn có 3 phút nữa là trống đánh. Nhưng vì mới yêu nhau nên chàng không dám để Hạnh mích lòng.

Hai người đi làm cùng một đường với nhau, nên quen nhau ít lâu nay. Hạnh là nữ y tá tập sự ở Bệnh viện Đô Thành. Cả hai đều là học trò mới ra trường nên đều còn hăm hở với hoài bão mà họ định thực hiện : Trung có tham vọng đào tạo một lớp thanh niên xứng đáng với thời buổi, còn Hạnh thì mong giúp đỡ bình dân để họ hiểu biết vệ sinh hơn. Vì chí hướng gần nhau nên họ mến nhau rồi yêu nhau.

Họ vượt qua khỏi rạp chiếu bóng Đại Nam thì một đứa bé trạc độ lên mười ở đâu trong hàng rào cây sống của tiệm nhảy Văn Cảnh 2 cả nhấc bước ra nói, giọng như hát :

- Lạy cô cho con đồng bạc mua cơm ăn.

Hạnh không để ý tới đứa bé, tiếp tục nói cười với bạn, tuy nhiên tay nàng vẫn thờ ơ mở xác lấy tiền ra để bố thí.

Nghe một mùi bất buồn nôn, Trung nhìn kỹ lại thì thấy đứa bé mặc quần xà lỏn : Từ miệng ống quần ngắn ấy thông xuống một cặp giò ốm như hai sợi rễ thông non của cây da trước miếu nào.

Ruồi và lăng xanh bay vù vù quanh cằm trái của con bé. Bắp chuối của nó như bị một lưỡi dao bén xắn xuống làm sút mất mô thịt ở đó. Lớp thịt còn sót lại, vòng ngoài đỏ như thịt heo trên các thót chợ. Vòng kế đỏ trắng đục như sữa đặc. Phần nhun ở giữa thì mang màu xám tro và lấm tẩm những đốm nhỏ li ti màu thạch lục.

Ba bốn con lăng xanh châu đầu vào lớp nhun đỏ và mê say hút số té bào chết ấy. Trung nhăn mặt nhưng con bé vẫn thản nhiên đứng đợi rồi tươi nét mặt ra lúc nhận tiền. Nó không buồn đuổi ruồi, đứng yên mà chờ người khác đi qua.

Hạnh kéo bạn mà nói :

- Đi chớ, anh sợ trễ giờ mà sao lại chần chờ mãi ở đây.

- Con bé ! Trung nói, nhưng chàng chưa làm được một câu đầy đủ vì nhiều ý nghĩ lộn xộn trong đầu chàng, chàng chưa kịp sắp lại cho có mạch lạc.

- Ủ, con bé. Bữa nào em cũng phải cho nó một đồng bạc hết, không thôi nó đi theo nói lời nhảm, khó chịu và ghê tởm quá !

Trung làm thinh, bước chân theo bạn, giây lâu mới tỏ ý nghĩ ra được :

- Chương trình xã hội của em lớn lao quá đối với địa vị nữ y tá của em. Sao em không làm công việc nhỏ nhỏ như vậy.

- Công việc gì đó anh ?

- Em sẵn sóc cho con bé.

Hạnh ngạc nhiên một lát, dường như sự tỉnh ra, rồi đáp :

- Ờ phải, em không nghĩ tới điều này bao giờ, thật bậy quá.

Ngày hôm sau, nghi lễ hành khất vẫn diễn ra y hệt như mỗi ngày. Hạnh trao tiền cho con bé rồi hỏi nó :

- Sao em không đi tới nhà thương ?

Con bé cười một cách đần độn và lâu lắm mới đáp :

- Con không biết.

- Không biết cái gì ? Không biết nhà thương ở đâu à ?

- Con không biết tại làm sao con không tới nhà thương.

- Em mắc mớ gì ghẻ hờn này từ bao lâu rồi ?

- Không biết...

- Em đi nhà thương với cô nghe !

Con bé chành bành cái miệng ra cười rồi lắc đầu.

Những ngày sau đó Hạnh tiếp tục cho tiền nhưng lần nào cũng có phụ cấp : khi thì kẹo, khi thì quýt.

Con bé xem chừng cảm mến nàng lắm và nhút là tín nhiệm nơi nàng. Hạnh gây cảm tình trong 5 hôm liền là con bé chịu đi theo nàng.

Muốn cho cuộc lành bệnh của con bé là tác phẩm riêng của mình, Hạnh không cho nó lấy thẻ đi tới bác sĩ khám, mà săn sóc nó riêng biệt như người nhà.

Ngày đầu tiên nàng nạo sơ lớp mũ ngoài rồi rửa ghẻ bằng nước tím lợt; đoạn băng bó lại.

Ngày kế, Hạnh chung hứng mà thấy con bé đón nàng, cái giò trần như khi trước. Ruồi lằng cũng bu quanh mụt ghẻ hòm để ăn tiệc tế bào.

- Băng đâu rồi ?

- Con đã tháo quăng đi rồi.

- Sao lại quăng đi ?

Con bé cười mà không đáp. Hôm ấy nó vẫn đi theo ân nhân của nó.

Hạnh hỏi :

- Đêm rồi, em nghe có dễ chịu hay không ?

- Dễ chịu lắm. Chùng nào hết hả cô ?

- Độ hai tuần thì khỏi, miễn là em phải để y băng. Em mà tháo băng quăng nữa, ba tháng sau chưa chắc lành ghẻ.

Hôm đó Hạnh nạo mũ, rửa bằng nước tím, nhưng lần này nàng rắc bột thuốc thủy lên.

Con bé can đảm lắm. Lúc nạo mũ nó chỉ hít hà thôi và lúc rắc thuốc, thứ thuốc làm rát rần lên ấy, nó chỉ nhắm mặt một lát.

Ngày thứ ba Hạnh vừa thấy con bé thì cơn giận của nàng đã nổi lên bùng bùng :

- Trời ơi, sao em lại tháo băng nữa ?

Con bé cũng chỉ cười trừ, Hạnh nguôi cơn giận được giây lát sau vì nàng xem xét lại thì thấy mụn ghẻ tuy vậy, có đỡ bớt phần nào. Mùi hôi thúi đã giảm, không phải vì bị mùi thuốc thủy lân át đi đâu. Nước vàng hiện ra như nước ở những lạch con rịn chảy về suối, chỉ rõ sự lui bước của cuộc động mủ trắng.

Ngày thứ tư, Hạnh nhẫn nại mà kêu trời thậm chí không còn nổi giận được nữa vì con bé lì lợm quá lắm. Nàng nghĩ có lẽ cuộn băng làm cho nó bực bội. Những đứa trẻ đầu đường xó chợ như vậy, ít khi phải vướng bận quần áo, khăn mền, nên đã quen quá với sự trần truồng thông thả da thịt đi rồi.

Không sao, nó làm như vậy thì chậm khỏi, chứ rốt cuộc rồi cũng khỏi, ruồi lằng cũng vắng bóng, mặt con bé cũng đã tươi tỉnh hẳn ra vì đã chắc chắn nó dễ chịu trong người nó.

Hôm ấy con bé do dự không đi.

- Ê, đừng có làm biếng. Em không đi nhà thương cho thật khỏi, vài ngày đây ghẻ cũng sẽ cương lên như cũ mà coi.

Nói rồi Hạnh nắm tay nó mà kéo đi. Con bé để ân nhân lôi nó, nhưng mặt nó rầu rầu. Hôm ấy tới nhà thương, nó không nhìn đến muốn rút con mắt những cô nữ y tá mà nó khen là đẹp như bà tiên, và không hỏi lằng xằng cô Hạnh về đủ thứ việc như mọi khi.

Không phải là nó đã thạo nhà thương rồi đâu. Còn rất lắm thứ mà nó không biết dùng để làm gì, chẳng hạn như hai ống cao su mà bác sĩ đeo nơi cổ để thông xuống ngực như đàn bà đeo dây chuyền. Và chẳng hạn như tại làm sao mà bác sĩ lại lấy ống bơm, bơm hơi vào cánh tay con bệnh như người ta bơm bánh xe máy ?

Những thứ ấy nó chưa kịp hỏi, mà hôm nay mắt nó lại chỉ nhìn vào một chỗ mà cở vể nghĩ tới đâu bên ngoài.

Qua hôm thứ năm; con bé quyết không đi. Hạnh nói thế nào nó cũng cứ lắc đầu. Sợ trễ giờ làm việc, nàng đành bỏ nó đó, định bụng sẽ tìm phương khác để dụ nó theo.

Tối hôm ấy, Hạnh tới nhà bạn. Đó là cuộc viếng thăm thường mỗi tuần giữa hai người. Khi chàng đến nàng, khi nàng đến chàng.

Nhưng câu chuyện không bắt đầu bằng những lời vui ngộ như mỗi lần. Vừa vào tới nhà Trung, là Hạnh đã bắn khoản than phiền :

- Có tức chết hay không anh Trung...
- Bị xếp quở phải không ?
- Không, con bé ăn mày.
- À, con bé ra làm sao ? Hôm nay không đưa em đi, không gặp nó nên anh quên mất.

- Hôm sau ngày anh gợi ý, em dẫn nó vô nhà thương, săn sóc cho nó tới ngày hôm qua đây. Nó đã đỡ nhiều lắm, nhưng lại không chịu theo em nữa.

- Thì cái thứ ngu dốt nó vẫn vậy. Thấy bớt đau, nó ngỡ cứ để vậy tự nhiên sẽ hết bệnh lần lần.

- Nhưng tức lắm là nó không chịu nói vì sao nó không chịu theo em.

- Bền chí, em nên bền chí mà dỗ nó. Thứ đó thì không bao giờ nói ra cái gì cả. Đừng thềm hỏi thì tốt hơn.

- Anh có giỏi thì dỗ nó. Em đã mất bình tĩnh khi sáng. Không chắc em sẽ bình tĩnh ngày mai này.

- Ai cũng nói đàn bà kiên nhẫn hơn đàn ông. Bây giờ mới rõ không phải luôn luôn họ nói đúng.

- Tại anh ở ngoài cuộc. Anh có phải đứng năn nỉ nó hàng mười lăm phút, anh có bị nó lấy sự im lặng mà đáp lại anh, anh mới biết bực mình.

Trung ra dáng không tin. Chàng cũng là tay luyện trẻ chuyên môn, đã gặp không biết bao nhiêu trẻ lì lợm rồi, thế mà chàng đều uốn nắn được cả.

- Thôi, chàng nói, bây giờ em đàn cho anh nghe vài bản cho quên bực trí. Ngày mai anh đưa nó tới nhà thương em xem.

Ngày hôm sau, họ đi thật sớm, phòng hờ phải tồn nhiều thì giờ với con bé ăn mày. Khi đôi bạn tới trước cửa quán Văn Cảnh, con bé đứng nép trong hàng rào mà lăm lét nhìn họ.

Hạnh trở nó mà nói :

- Bữa nay nó đến không thềm ra đây nữa, anh thấy hay không?

Trung cười hì hì, bỏ Hạnh, bước tới trước mặt con bé, tay móc tiền, miệng nói :

- Bữa nay em sạch sẽ quá, thấy dễ thương quá. Thầy cho tiền đây, cho thiệt nhiều, tới ba đồng lận, em càng sạch, càng được người ta cho nhiều hơn, phải không Hạnh ?

Đoạn Sau, Trung day lại nói với bạn, đã nôi gót theo chàng vừa tới nơi.

Con bé nhận tiền, nhìn Hạnh mà cười rồi cãi :

- Ở dơ họ cho nhiều hơn chứ !

- Sao lạ vậy ? Ai nói với em như vậy ?

- Má con nói !

Đoạn nó phân bua với Hạnh :

- Con cũng muốn đi theo cô, ngặt má không cho.

- Em cũng có má nữa hay sao ? Nhưng má em sao lại biết em đi với cô, Hạnh hỏi.

- Từ hôm con đi nhà thương tới nay, tiền xin được cứ sụt lần lần. Mọi lần một buổi sớm mai, họ cho ít lắm cũng ba chục bạc. Bây giờ có bữa kiếm không được năm đồng, má con hỏi tại làm sao mà được ít tiền vậy, con không biết đâu mà nói. Má con nghi con lấy tiền để ăn bánh nên má con đánh con dữ lắm. Con thề thốt thế nào má con cũng không tin.

- Má em ở đâu, Hạnh hỏi.

- Má con cũng ăn xin dưới chợ Ông Lãnh.

Trung sực nhớ ra điều gì, nói :

- À, phải rồi, giờ này là giờ người ta qua lại tấp nập, mà mình dẫn nó đi nhà thương. Lát nữa trở về còn có ma nào để nó xin tiền.

- Không, con bé cãi. Lát nữa cũng có người qua lại nhưng người ta không cho.

- Hay là tại em bắt nó đợi lâu quá, mất hết thì giờ có mặt nó ở đây. Trung hỏi Hạnh như vậy.

- Không, em có bắt nó đợi lâu đâu. Nó theo em như người nhà và được săn sóc trước khi bác sĩ đến. Nó đã nói là má nó cấm đi với em, để em hỏi nó xem.

Rồi xoa đầu con bé, Hạnh nói :

- Thôi em không muốn đi thì tùy ý em. Nhưng em chưa nói cho cô biết tại sao má em lại biết rõ rằng em đã đi với cô.

- À, tại cô chận hỏi em cái này, cái kia mà em nói chưa hết. Vài hôm sau khi đi nhà thương, em nằm ngủ với má em, trước chùa Kim Chung : Má em khịt mũi giậy lâu rồi nói một mình : «Cái mùi nghe khó chịu quá ! « Lát sau má em ngồi dậy mà hỏi : «Mùi hôi thúi của mọt ghẻ mầy tao nghe quen rồi nên không thấy khó chịu. Bữa này sao mùi ghẻ không còn nữa mà mùi gì lạ xông lên đó ? « Đoạn má con hửi mền, hửi gối và đánh hơi lần lần, bắt được cái ồ mùi hôi đó tại chơn con. Con cũng biết mùi ấy ở đó mà ra, nhưng không dám khai thật. Đó là mùi thuốc thủy.

- Tại sao lại không khai ?

- Con cũng không biết tại sao nữa. Mấy lần con tháo băng ra cũng vì sợ má con. Mà tại sao lại sợ, con cũng không biết.

- Rồi má em nói sao ?

- Má em đánh quẹt lên rọi cái chơn của em rờ kêu trời : «Trời ơi, mọt ghẻ của mầy sao lại gần lành như vậy nè ? Mà hình như có ai xức thuốc gì cho mầy đó phải không ? «

Con sợ quá, nín bật. Má con véo con một cái đau điếng người rồi hét : «Ai xức thuốc cho mầy, phải khai thật ra, không thì chết với tao ! « Không thể nín được nữa, con kể hết đầu đuôi vụ gặp cô cho má con nghe. Nghe xong má con nói : «Thôi tao biết rồi. Cái cô đó là 1 quý vương, dụ dỗ con nít đi xức thuốc cho nó chết đặng cướp hồn chúng nó. Tao cấm mầy đi theo cô đó nữa nghe không. Mầy mà cãi lời tao thì mầy sẽ biết tay tao ! «

Cho nên hôm qua con mới không chịu đi với cô.

Hạnh và Trung cười ngất, rồi Hạnh hỏi :

- Em có tin cô là quỷ vương không ?

- Không, nhưng con sợ má con lắm.

- Nhưng nếu bữa nay em đi, má em làm sao mà biết được, Trung hỏi.

- Biết chứ ! Hôm qua không đi, em xin được tiền kha khá hơn mấy bữa trước. Bữa nay đi, về tay không sợ phải đòn.

- Em thương cô đây hay không ?

- Em thương lắm.

- Thì liệu bị đòn một bữa, đi lần chót với cô, cho cô khỏi buồn. Bữa nay thì đi xích lô cho nó lẹ.

Con bé ngần ngừ giây lát. Trung thấy nó có chiều thuận, sợ nó đổi ý, nên nắm tay nó mà kéo ra ngoài, miệng thì kêu xích lô.

Khi xe chạy xa rồi, chàng mới trở về trường Trương-Minh-Ký.

Sáng hôm kế đó, đôi bạn lại hăm hở đi thật sớm từ xóm nhà thờ Tin Lành để ra Saigon.

Trung khoe khoang :

- Em thấy hay không ? Trẻ con thì phải quyết định cho chúng nó. Không thời chúng nó do dự mãi.

Hạnh không đáp, nhưng nàng có cảm giác rằng hôm nay, nói dai dẳng bao nhiêu, cương quyết đến đâu cũng không khiêng cuộc con bé đi nữa. Họ đã tới trước hàng rào tiệm nhảy Văn Cảnh. Đôi bạn dừng lại, nhìn con bé mà cười : Hạnh vừa đưa tay ngoắt nó thì một bộ xương người phủ áo quần từ trong hàng rào nhảy ra hỏi; giọng dữ tợn : «Bộ cô muốn dụ dỗ con tôi đi nữa hả ? «

Chị đàn bà ấy dơ bản chỉ kém con chị một tí thôi. Nhưng mặt thì hung tợn hơn nhiều lắm. Hạnh lùi lại một bước vì ghê tởm, hỏi lại :

- Chị là mẹ của nó đó à ?

- Ủ, tôi là mẹ ruột của nó. Tôi không muốn ai dụ dỗ con tôi hết. Tôi cấm cô...

- Chị cấm tôi ? Tôi cấm chị để cho nó bịnh hoạn mới phải chứ.

Chị ta sùng sộ bước tới hỏi gần :

- Cô nói sao ? Tôi ăn thua đủ với cô đây !

Vừa hét lên đoạn sau của câu trên, chị ta vừa xăn tay áo, nghiêng răng trèo trẹo. Hạnh sợ hãi, núp sau Trung và nói :

- Anh Trung, kêu cảnh sát mau lên. Cho con ác mầu này ở tù về tội ngược đãi con cho nó biết chừng.

Nhưng Trung cũng thối lui, chân bước mau, tay ôm bạn mà kéo đi.

Hạnh tức giận vùng thoát ra mà nói :

- Anh hèn lắm, anh cũng sợ nó nữa à ?

Trung nghiêm sắc mặt lại mà đáp :

- Không, nhưng ta làm. Ta đã làm nhiều lắm em à !

- Làm cái gì ? Giọng tức giận của Hạnh chưa dịu trong câu hỏi gần đó.

- Ta làm. Hai mẹ con nó đã sống nhờ mọt ghẻ ấy nên chúng nó nuôi ghẻ cẩn thận để kiếm ăn.

Ai mà làm cho mọt ghẻ con bé lành là mẹ nó «ăn thua đủ» thực sự đó. Chúng nó có sợ cảnh sát cảnh siết gì đâu !

Chú thích

1. Câu chuyện viết ra hồi trường chưa đổi tên.

2. V.C. cũ.

Thú Tánh Sơ Khai

Lúc còi báo động nổi lên thì Thành đang ngồi trên một chiếc xe hơi nhà, không biết của ai. Xe chạy trên đường Hiền-Vương. Muốn ra khỏi châu thành, lẽ cố nhiên là xe chỉ còn một nước là thẳng lên Cầu Bông theo con đường đưa về những tỉnh miền Đông 1.

Trên băng sau có ba người ngồi. Một cô gái đẹp ngồi giữa. Bên kia là một thanh niên đẹp mã, dễ thương và lả lơi, bên này là Thành.

Thành chưa bao giờ gặp hai người đó. Nhưng sao chàng vẫn thấy sự có mặt của họ trên xe là tự nhiên, và cả sự có mặt của chàng trên một chiếc xe lạ cũng tự nhiên nốt.

Trong khi Thành hồi hộp nghe cảnh sát thổi tu hít bắt xe lại, và hồi hộp thấy xe chàng ngồi cứ giả điếc phăng phăng chạy mãi, thì cái anh chàng đẹp trai kia cứ bình tĩnh tán tụng sắc đẹp và trí khôn của cô gái. Cô gái ăn kẹo quánh cả răng mà chàng kia cứ đưa thêm kẹo mời mọc luôn mồm.

Tuy vậy, Thành không nghe khó chịu vì anh chàng ăn nói với một giọng thành thật lạ; bao nhiêu lời cam kết, bao nhiêu lời hứa hẹn của chàng ta dường như vọt thẳng ngay từ trong tim mà ra.

Chàng ta có một lối nói chiếm lòng. Cũng thời câu văn rất sáo : «Tôi dám chết vì cô» nghe giả dối ở miệng của bất kỳ người con trai nào, nhưng sao ở đây nó hàm súc tất cả cương quyết hy sinh của chàng ta cho phái nữ.

Đền đáp lại tấm tình tha thiết và chân thật ấy, cô gái có những nụ cười, những lời nói bỏ dỡ nửa chừng khiến thanh niên rất hy vọng.

Bây giờ xe đã ra khỏi Bà-Chiều và chạy như gió về miệt Biên-Hòa.

Ra khỏi thành phố rồi mà Thành không hết lo. Mấy tuần nay, tin tức thế giới xem chừng nghiêm trọng lắm.

Cách đó ba hôm, một tin điện tả phút cuối cùng của thành Êt-tóc-khom một cách khủng khiếp : một trái bom khinh khí nổ giữa thành, tức thì cả một vùng rộng lớn cháy lên. Cả khinh khí của nước sông, nước biển trong vùng cháy lên. Ở đây, thành ngử biển lửa mới thật là đúng. Cách xa năm trăm cây số, người ta thấy một cục lửa tròn như viên đạn bùng cháy trong mây tiếng đồng hồ.

Hơn một tuần nay, địa chấn xảy ra khắp nơi, rung chuyển cả địa cầu và Sài-gòn ta cũng nghe thầy đất động nhè nhẹ.

Thành nhớ mang máng có đọc quyển Sấm-truyền hồi còn bé, và nhẩm lại những câu sau đây : «Mây sẽ khủng khiếp vì những tiếng động lạ vào ngày tận thế; đất sẽ cháy, biển sẽ tràn vô đất liền và tiếng nổ hải hùng vang lên khắp nơi». Không nhớ rõ câu ấy thế nào nhưng ý thì như vậy.

Phải chăng đã đến ngày tận thế ? Thành tự hỏi và bỗng nghe yêu đời hơn lên, cuộc đời mà chàng cho là xấu xa, và lúc nghe nó gần mất lại muốn bám níu vào nó.

Bỗng một tiếng nổ xa vắng đưa lại, một tiếng nổ thường như tiếng nổ của bom cỡ một trăm kí-lô. Nhưng sức của nó mạnh đến nỗi đẩy chiếc xe chạy tới như gió cuốn lá khô...

Người tài xế chuyển hết thân lực kèm lấy tay bánh. Hai bên đường cây cối tốc gốc bay như người ta vút cỏ.

Người con gái đẹp kinh hãi kêu rú lên, và chàng trai ôm lấy cô ta, vỗ về an ủi :

- Không sao đâu em (bây giờ đã em rồi), có anh đây còn sợ gì. Và nếu có chết thì chết chung, thú vị lắm.

Xe hơi bay qua khỏi Thủ-Đức, rồi sức thổi của trái bom đã dịu lại nó chạy đều đều.

Nhưng cơn khủng khiếp ấy vừa qua thì những người trên le lại nghe những tiếng ào ào như tiếng sóng vỗ vào bờ biển. Trời bỗng tối sầm lại và gió, lần này gió thật, bắt đầu nổi lên dữ dội. Trời âm u như vào lúc hoàng hôn.

Họ nhìn lại phía sau thì, ô này lạ : Nước ! Phải, qua tầm kiếng sau họ thấy nước đang rượt theo xe.

Người lái xe mở hết tốc lực đang chạy thoát nhưng nước cứ đuổi theo bén gót.

Khi lên đến ngay chân núi Châu-Thới thì nước đã theo khỏi bánh sau.

Vâng theo bản năng tự tồn, người tài xế quẹo xe vào con đường lên núi. Con đường mòn ấy thẳng góc với con đường thiên lý, nên bây giờ xe bị nước qua khỏi, day ngang mình mà hứng sóng.

Nước lên mau trông thấy; chưa chi mà xe ngập tới nửa chừng bánh. Tới chơn núi, họ vội vàng mở cửa nhảy ùm xuống nước.

Người con trai muốn ôm lấy cô gái mà mang đi, nhưng dưới đáy nước đá gập ghềnh và gió thổi mạnh muốn ngã người nên anh ta lại thôi, chỉ dìu cô gái và cả hai cùng chạy đi.

Họ đập sóng, chạy rất chậm và khua nước lọc ọc. Tới trước một mô đất cao kia, người con trai đỡ cô gái lên trước rồi ba người đàn ông hệt leo theo sau. Rồi đó cả bốn bươn bả trèo, bắt kê gai góc và mũi đá nhọn đâm vào chân họ. Mực nước ác hiểm cứ càng lúc càng dâng cao thêm, khiến cho họ leo mãi mà vẫn cảm giác như là đứng yên ở mé nước.

Họ chỉ sợ nước chụp kịp họ thôi, chớ chưa đủ trí tỉnh để tự hỏi hiểm họa nào kỳ lạ xảy ra hôm nay. Khi họ đã đuối sức và chỉ muốn nhắm mắt đưa chân cho nước cuốn đi đâu thì đi, thì kẻ thù không đuổi theo họ nữa. Mực nước dừng hẳn lại, mặc dầu sóng to cứ vỗ vào sườn núi nghe ầm ầm.

Họ dòm lại thì thấy mình đã leo lên đến lưng chừng cái núi đất nhỏ ấy.

Bây giờ hoàng hôn thật đã xuống. Bóng tối, đứng trên núi mà nhìn thì thấy nó chạy bay trên mặt nước từ hướng Đông qua hướng Tây.

Một cái chòi tranh, chừng như của dân phu đập đá bỏ trống không trước mặt họ. Họ uể oải đi lần vào đó mà nghỉ một đêm rồi sáng sẽ hay.

Bây giờ trời đổ một trận mưa như ai cầm chĩnh mà trút. Sét đánh liên tiếp, khủng khiếp như một cuộc giội bom mạnh, và chớp soi sáng không phút nào tắt cái chòi tranh cột bằng đá ấy.

Tâm lý của con người đang yêu lạ quá. Người con trai vẫn vui được như thường. Anh ta nói với giai nhân :

- Trước kia anh chỉ ước mong thấy ngày tận thế. Thiên hạ sẽ chết hết, trừ anh ra với người yêu của anh. Chừng đó, tha hồ mà yêu, vì ta chỉ còn sống để yêu thôi chứ không biết làm gì cả. Nay anh gần toại nguyện rồi đây. Tuy còn người sống sót là hai anh bạn này, nhưng h lẫn hai bạn không ngăn trở ta yêu đương.

Đến đó thì Thành ngủ thiếp đi vì quá mệt mỏi không rõ cô cậu còn chuyện trò gì nữa hay không cho phi chí đã khỏi chết theo với loài người.

Sáng ra một cảnh tang thương bày ra trước mặt họ. Cánh đồng ngập nước mênh mông như biển cả. Mái tranh, sườn nhà tre, trâu, bò, heo, chó, gà, vịt, trôi lênh bênh. Xác người, lu hũ, giường ghé lẩn lộn trong các thứ ấy và xa xa một ngọn cây chọc thủng mặt nước, trông như rêu mới mọc lên khỏi mặt ao.

Không có lấy một tiếng động, không nghe lấy một tiếng chim kêu, mà sóng cũng lặng nên cảnh vật hoàn toàn chết.

Đất sụp chẳng hay bom lại đổi thay vị trí của đại dương ?

Dầu sao, họ không sợ nữa. Cái chết lần chết mòn vì bị bỏ tù ở trên núi chỉ làm họ buồn thoang thoáng thôi chứ không khiến họ khùng khiếp như lúc bị nước đuổi theo sau.

Ai này đều kêu đói. Người con trai bấy giờ mới nhớ sự lại cái bị mà anh ta mang theo lúc nhảy xuống xe.

Đó là một cái túi may bằng bố xanh đựng gì không biết mà đầy no nóc.

Anh ta vừa mở bị vừa nói :

- May quá, tôi còn đồ ăn lu bù đây !

Nhưng nói xong câu ấy, mặt anh lộ vẻ ăn năn ngay, như vừa hớ một chuyện bởi lỡ lời.

Tay anh ta mò rất lâu trong đáy túi rồi lôi ra một ổ bánh mì nhỏ xíu và một khúc dồi ngắn. Hắn mời :

- Đây, tôi còn được bấy nhiêu đây, mời các bạn đỡ lòng.

Lời mời này vô ích. Nếu không có mặt cô gái thì họ đã áp gựt như người ta gựt phần trong các đám làm chay.

Trưa hôm đó và mãi cho đến chiều không nghe chàng con trai nhắc đến vụ ăn uống nữa.

Thành và anh tài xế cũng lạ. Khi sáng người ta đã nói : «Còn được bấy nhiêu đây» tức là bây giờ đã hết cả rồi, thật là rõ ràng, minh bạch, còn mong gì nữa.

Thế mà hai người cứ dòm lom lom cái túi mà người con trai luôn luôn mang bên mình. Nếu hắn còn bánh giấu trong bị, thì đó là của sở hữu của hắn. Hắn nói dối là lịch sự lắm rồi, không trách hắn được. Thì làm sao mà Thành và anh tài xế cứ nghe tức ầm ạch như của đó phải là của chung.

Phải, trong cơn túng ngặt, người có nên đãi người không, nhưng người không có lấy quyền gì mà xem thứ của đó là của chung ? Cộng đồng nào cũng nghĩ như vậy và quyết định như vậy cả.

Họ càng tức thêm là thấy hai kẻ si tình đi vắng chòi hai lượt trong ngày hôm đó, đúng vào hai giờ ăn trưa và chiều.

Thì ra cô cậu đi trốn để ăn, quyết sống để tiếp tục nòi giống loài người.

Thành nghiêng răng, nắm chặt tay lại mà nói :

- Phải cướp lấy mới được, không thể chịu sự bất công này lâu hơn nữa.

Anh tài xế cũng đập tay xuống đất là hết :

- Tức chết đi thôi. Ta xúm lại bẻ cổ nó mà giựt cái bị ấy cho rồi.

Nhưng không ai dám hành động cả vì thanh niên rất khỏe mạnh, sức đánh ngã hai người như chơi. Hắn sẽ tự vệ mà giết chết họ cũng nên.

Qua ngày thứ hai, hai cô cậu cũng bỏ chòi đi ra ngoài bụi rậm. Nhưng đến chiều, cậu đi một mình, không thèm ngó tới cô. Cô đứng lên để đi theo cậu thì cậu day lại nói :

- Em đi làm gì, anh đi ngoài, kia mà !

Giọng hần xẵng và cọc cằn lạ, khiến cô gái sợ hãi đành ở lại.

Ngày thứ ba Thành và anh tài xế, nghe bao tử bị cào dữ tợn. Một thứ nước gì như đang tiết ra trong ấy làm chua xót quá chừng cái dạ dày của họ.

Cô gái đẹp thì coi mòi hết yêu đời. Đồn bà ít xấu chứng đói hơn đồn ông, nhưng dầu sao họ cũng là sinh vật, nên tuy không khó chịu ra mặt, họ vẫn có triệu chứng thiếu chất ăn.

Nói có trời làm chứng, mặc dầu sự săn sóc của người con trai si tình có phần giảm, hần vẫn chiều lụy cô gái, và hần ái ngại rõ rệt những khi nhìn thấy bạn héo mặt vì đói bụng.

Mĩa mai quá, cứ thỉnh thoảng hần hỏi người yêu một lần :

- Em đói lắm hay không ?

Thì hần là em đói lắm. Nhưng anh hỏi mà chi nếu không vui lòng thỏa nhu cầu của em ! Chắc cô bé nói trong bụng như thế.

Sáng ngày thứ tư; mặc dầu cự mình đã không muốn nổi, Thành cũng ráng len lén nom theo người con trai khi thấy anh ta ra đi.

Khi Thành vừa len lỏi tới trước một khoảng đất trống thì thấy người thanh niên ấy đang ngồi trên một tảng đá giữa đám đất. Thành núp sau một bụi cây để rình hành động chàng kia.

Một cảnh tượng diễn ra, khiến Thành chán nản gấp mười lần lúc trước và ngã lòng thấy không còn muốn sống trên đời này : người con trai đẹp mã đang gặm một mẩu bánh mì khô. Anh ta vừa trợn trạo nuốt vừa ngó chùng lại phía chòi.

Thành thở dài lắm bầm : «thì ra trong những lúc cùng cực, thú tánh sơ khai của con người, chìm đi từ mấy muôn thế hệ, lại trôi trở lên, họ để cái ăn lên trên tất cả.

«Anh yêu em ? Anh dám chết vì em ? Có thể lắm. Nhưng đến con cùng, anh trốn em mà gặm mẩu bánh mì mốc này.

«Nụ cười nghiêng thành của em, đôi mắt ước lệ của em, đôi má mìn của em, tất cả các thứ ấy đều không bằng một vắt cơm thi.

«Hy sinh cho em vào giờ phút này à ? Để làm gì kia chứ ? Để được em phục thêm một chút yêu thêm vài phân ? Không, cóc cần những cái ấy.

«Giờ đây việc cần là làm dịu cơn giận của bao tử. Việc cần là sống thêm được bao nhiêu ngày hay bấy nhiêu, theo bản năng ham sống.»

Rầu lòng, Thành lết về chòi. Thấy mặt mỹ nhơn, chàng buồn cười lắm, nín không được nữa. Con người ngọc này bây giờ thật quý không bằng một miếng cơm cháy !

Cô gái sợ hãi khi nghe tiếng cười kỳ dị của anh. Cô tự hỏi :
«Anh này đói quá rồi phát điên chẳng ? »

Người con trai cũng đã về tới nơi : Đó là một người tỉnh giữa đám người mê, mê vì đói. Tuy láo ăn, hắn còn biết xấu hổ và thương xót. Hắn sượng sùng nhìn ba gương mặt hốc hác và bơ phờ, và đau đớn nhìn người yêu.

Bỗng Thành chỗi dậy rồi hét :

- Vô nghĩa, cái gì cũng vô nghĩa cả ! Thì ta không cần phải xem gì là phải, gì là quấy. Anh kia, hãy đưa cái bị đây, không thì chết bây giờ. Không đợi người có mặt làm gì, nói gì cả, Thành giựt đại cái bị bánh của hắn. Hắn đập cho Thành một đập trúng hông, khiến Thành té lăn cù.

o O o

Thành giựt mình tỉnh giấc mới hay đó là một cơn ác mộng dài. Chàng đang nằm cạnh một người bạn. Đôi bạn bàn cãi nhau về một vấn đề đến nỗi ngủ quên hồi nào không hay.

Nhìn lại người bạn ngây thơ cứ cương quyết cho ái tình là cao cả hơn hết, Thành buồn cười quá. Chàng lẩm bầm :

- Rất tiếc là chính mình đã mơ giấc mộng này. Phải chi nó thấy cảnh trong chiêm bao của mình, nó sẽ đổi ý ngay.

Thước Đo Nghệ Thuật

Đọc xong quyển tiểu thuyết «Sóng Tình», Bân sung sướng đến hơn một tuần lễ, trong tuần ấy chàng đã đọc đi đọc lại tác phẩm đó đến ba lần.

Chàng phấn khởi vô cùng mà nghĩ đến tác phẩm sau này của chàng, nó cũng sẽ gây bao nhiêu cảm xúc nơi lòng người đọc khắp bốn phương của đất nước.

Chàng đang tập viết văn, và quyết làm cho bằng ông tác giả mà chàng ưa thích ấy, chàng mới nghe. Tuy hiện giờ chàng chưa hề được báo nào đăng bài, nhưng chàng vẫn tin nơi tương lai của mình, nên cứ càn cù nỗ lực trong ngành hoạt động mà chàng mê.

Bân tưởng tượng nhiều về tác giả quyển «Sóng Tình» mà chàng xem như là một thần tượng và thấy đó là «nhà văn của lòng tôi».

Nhưng một bài báo thành linh xô ngã thần tượng của chàng xuống khỏi bệ cấm thạch.

Cứ theo bài phê bình ấy thì quyển «Sóng Tình» không chứa được lấy một gơ-ram giá trị nào. Nó là quyển sách dở chớ cũng chẳng được là một tác phẩm không công, không phạt, có cũng được, nếu không cũng chẳng chết ai; một tác phẩm buồn ngủ, không đủ cái khả năng hạ cấp là giúp người đọc «mua vui cũng được một vài trống canh».

Thoạt tiên, chàng công phẫn đến xé nát tờ báo hằng tuần ấy ! Chàng đập bàn và chửi om lên và cỡ nhà phê bình mà có mặt nơi đây, chàng đã nện hấn một trận nện thân.

«Đó là một thằng đồ ky, chàng nghĩ thầm, hoặc một kẻ cố oán, vì hận riêng nào, quyết hạ một bức tài hoa để hả tư thù»

Chửi to và rửa thắm nhà phê bình một hơi, Bàn cày cục ráp nổi những mảnh giấy báo rách lại để đọc lần thứ nhì bài phê bình xuyên tạc đó.

Và chàng đau xót vô cùng mà bỗng thấy rằng những nhận xét của bài báo đúng không thể chối cãi được.

Đó là niềm đau của một anh con trai đang si một cô gái mà anh ta ngỡ là đẹp nhưng rồi bị một thằng bạn vô tình chứng tỏ rằng cô gái có cái miệng quá rộng, cái mũi hơi to, và ác lắm là quả đúng như thế.

Bàn bàn thân đến hơn một tuần lễ, cái miệng và cái mũi bị tố cáo, cứ theo ám ảnh chàng hoài.

Kỳ báo sau, phát hành đã hai hôm rồi mà chàng không buồn đọc, vì mất tin tưởng rất nhiều, không phải mất tin tưởng nơi người khác, mà nơi chính mình, hoài nghi khiêu thẩm mỹ của mình và tương lai văn nghệ của mình.

Khổ lắm là chàng cứ còn yêu cô gái ấy bởi vì cô ta lại có những cái khác không bị chỉ trích nên chàng thấy là đẹp.

Nhưng rồi chàng cũng nguôi được đôi phần và bắt đầu đọc mấy tờ tạp chí mua rồi vứt đó.

«A, lại phê bình quyển «Sóng Tình» chàng kêu thảm lên khi lật tới trang bìa hai của tập báo nhỏ khổ ấy».

Bài này dài lắm, đến hăm bốn trang chữ nhỏ li ti và tác giả của thiên phê bình này có vẻ thông thái và phân tích sâu sắc hơn tác giả bài báo trước nhiều lắm.

Bân đọc ngay bài báo ấy để được thấy người ta giết chết luôn người thiếu nữ còn kiều mị dưới mắt chàng.

Thà rằng nàng chết hẳn cho rồi. Thà rằng người ta tố cáo thêm cái trán của nàng thấp quá, cái lưng của nàng là lưng tôm, cho chàng thấy không còn vót vát gì được để mà quên nàng, chớ thần tượng mà bị hạ bệ có nửa chừng, thì khổ tâm cho người si vô cùng.

Nhà phê bình trước ác hiểm hơn ông này nhiều. Vâng, trước khi nhập đề là hẳn bắt đầu khen ngay tác giả không tiếc lời, để rút cuộc đập thẳng cánh, không thương xót một tí nào.

Ông này chưa chi đã tát tai sơ sịa người đẹp, cũng kẻ cả và hách dịch với giọng thầy đời của ông trước, nhưng rồi nức nở khen «cô đẹp chín nghìn».

Cứ theo ông này thì nàng có đôi con mắt sáng như mắt thần và thân thể của nàng cân đối tuyệt vời, tác phong của nàng thanh lịch không chỗ chê.

Miệng nàng có «hoi» rộng thật đó, nhưng chính miệng rộng mới là đẹp, những phụ nữ miệng như mõm chuột, ít được ai mê lắm !

Vân vân và vân vân...

Bân không vui mừng mà gặp bạn đồng tâm tô điểm lại cho cô gái bị bôi lọ, vì chàng hoàn toàn mất hướng khi thấy rằng nhà phê bình thứ nhì này cũng nói đúng tuốt.

Ai cũng đúng cả, kể cả hai người nói trái ngược nhau, thì còn biết đâu là sự thật bây giờ.

Buông tởn tạp chí, Bân đứng lên để đi ra ngoài, mong không khí của nơi rộng rãi giúp chàng thở dễ dàng hơn sau một cơn ngột ngạt trong những thứ tình cảm hỗn độn nó xáo-trộn cảm nghĩ của chàng một cách tàn nhẫn.

Nhưng không hiểu sao, chàng lại vào chợ thay vì ra khỏi thành phố nhỏ Lái Thiêu này.

Mùa này là mùa trái cây và cảnh buôn bán rộn rịp hơn ngày thường với mớ khách hàng xa gồm hai loại, một loại hiếu kỳ, đi ăn trái cây tại chỗ, và một loại buôn đi bán lại, họ lên Lái Thiêu để mua sỉ sầu riêng, măng cụt, chôm chôm v. v...

Có những cô ăn mặc đẹp và hợp thời trang, người cũng xinh và sang trọng mà cứ ngồi ngay giữa chỗ muôn người để thưởng thức món quà mà thi sĩ Bằng Bá Lân bảo là «Tây Thi mất vía, Hằng Nga giựt mình» vì cái mùi rất khó chịu của nó đối với người không quen ăn sầu riêng, và nhứt là vì cái vỏ đầy gai góc trông rất xấu xí của nó.

Một thiếu phụ đang mút mấy ngón tay dính đầy cơm sầu riêng, có cái miệng rộng và hai cái môi dày. Bân nhìn trừng trừng cô ta để thử xem loại miệng ấy có đẹp hay là không.

Vừa mút tay, thiếu phụ vừa lắc đầu nói :

- Không ngon !

- Sầu riêng như vậy mà không ngon. Chỉ có cô không biết ăn thì có.

Đó là lời trả lời vô lễ của một số buôn bán người mình, họ trích thượng mắng khách hàng là nhà quê một cách gián tiếp như thế, những hiệu may mắng ta không biết ăn mặc, nếu ta chê áo họ may không khéo, những hiệu bán bàn ghế mắng ta không biết khoa trang trí là gì nếu ta chê bàn ghế mà ta đặt họ đóng, không vừa ý ta.

Thiếu phụ này không phải là kẻ nhút nhát, bị mắng là mắc cỡ chịu lép vế ngay và bỏ đi. Cô ta sần sộ hỏi :

- Nè chị kia, chị nói với ai như vậy ? Chị phải biết cái bản mặt này chứ ? Con này là con đáo xứ, chị đừng mong gạt nó, và đừng vô lễ với nó mà gây rầy bây giờ.

Là người địa phương, Bà không ngạc nhiên trước một đám cãi vã như thế này, nó xảy ra hằng bữa tại chợ Lái Thiêu, vào mùa sầu riêng.

Món hàng đã trót đại mua rồi, không ưng ý thì ráng chịu, chớ sạo lại cãi nhau.

Nhưng ở xứ Lái Thiêu này có cái tục «bán bao» sầu riêng; người bán bảo đảm hàng ngon, người ăn được hài lòng xong mới trả tiền.

Đó là thủ đoạn liều mạng của con buôn, chớ họ có phải là chủ vườn đâu là biết trái họ bán ngon hay dở.

Thì cứ cãi bướng vậy đi, khách hàng yêu bóng vía - mà phần đông khách hàng đều như vậy cả- thì họ bán trôi hết, rủi ra gặp người kỳ khôi hiếm hoi như cái cô miệng rộng này thì sẽ tính.

Chị hàng sầu riêng biết gặp phải tay đối thủ, xuống giọng :

- Sầu riêng của tôi, ai ăn cũng khen hết, chỉ có một mình cô là chê thôi.

- Tôi không cần biết ý kiến người khác ! Tôi ăn không vừa miệng thì tôi chê. Chị bán bao thì chị phải chịu trách nhiệm. Tôi không bằng lòng trả tiền đó.

- Cô nói chơi hay nói thật ? Động của người ta gần hai kí-lô rồi muốn nói ngược hả ?

Cô miệng rộng vụt đứng dậy như có lò xo bật, xỉ tay vào sát trán chị hàng sầu riêng mà rằng :

- Nè tôi nói cho chị biết, ăn cướp là chị chớ không phải tôi, chị hồn tôi đánh gãy răng.

Chị hàng sầu riêng cũng đứng lên và xắn tay áo mà rằng :

- Đây có sợ con nào đâu.

Nói thế, nhưng chị ta không được mạnh lắm. Chị ta hạ giọng ngay :

- Cô không bằng lòng thì cô đi thưa kiện đi :

Đó là giải pháp tài tình giúp chị ta tránh phải đánh lộn, mà lại bán trôi được hai kí-lô sầu riêng dở, vì chị ta biết nhà chức trách cũng sẽ xử phân hai nếu không xử ăn trượt, bởi không có cây thước nào trên đời này dùng đo được sự ngon dở của sầu riêng cả thì thánh cũng chẳng biết xử thế nào cho ổn ! Người bán có cái bướng hàng họ ngon, người mua mà bắt lương, thì cố tình quả quyết hàng dở để quịt tiền, không ai nhìn nhận sự thật cả.

Lắm khi cả đôi bên đều thành thật và vững tin nơi quan điểm của họ, chỉ phiền là quan điểm của họ không phù hợp với nhau.

Kẻ hiếu kỳ bu đen nghệt quanh hai người này : Đây là bọn tào lao hay xen vào nội bộ của người ta, và cũng có ý kiến, y như họ, nghĩa là kẻ bảo sầu riêng ấy là sầu riêng ngon, người chê cơm sầu riêng nhão quá.

Đây là bọn ăn có, đánh hôi, quan điểm khác nhau của người trong cuộc đã làm điên đầu người ta rồi, họ nhảy vào gây rối thêm.

Cả hai người bán và người mua đều đâm cáu vì hai nhóm ủng hộ đả đảo này; họ quên giận nhau, day lại đồ trút cảm tức của họ lên đầu bọn tào lao, khiến khu trái cây biến thành chiến trường một trận giặc nhỏ.

Sau một trận đấu khẩu hỗn loạn, họ kéo nhau lên bót cảnh sát, hai phe ủng hộ đả đảo nối đuôi theo họ, thành một dọc dài.

Bên chán nản, lắc đầu rồi bỏ đi.

Vụ cãi nhau này thật ra, chàng quên nó ngay sau khi bọn kia khuất dạng.

Chàng nghĩ liền đến bài toán nghệ thuật bề đầu của chàng.

Như vị ngon của sầu riêng, nghệ thuật không có cây thước nào đo được cả. Bọn thành thật thì tự nhiên có lý vì quan điểm chơn thật của họ, mà bọn bất lương cũng có lý tuốt vì giới nệ biện.

Ông tòa phân xử vấn đề nghệ thuật sẽ xử ăn trượt như là cò bót xử các vụ tranh tụng về sầu riêng chẳng ?

Bên lên cầu đúc rồi tỳ tay vào lan can thành, nhìn giòng nước đục và bản bùn dơ dưới rạch. Con rạch bản thủ này mà được chàng thi vị hóa, người đương thời sẽ chửi rân lên là chàng nói láo. Nhưng ngàn năm sau, vật đổi sao dời, còn ai biết đâu là đâu và rạch Lái Thiêu lại chẳng nên thơ y hệt như bến Tầm Dương canh khuya đưa khách - của nhà thơ họ Bạch ?

Trong giây phút, chàng muốn bỏ ngang công việc mà chàng khổ công đeo đuổi từ mấy năm nay, tuy chưa làm nên trò trống gì, nhưng mà chàng cảm giác rằng sẽ nên việc.

Chàng sẽ làm thầu khoán, đưa xe đồ, làm thợ sơn hay bất kỳ nghề gì, thứ nào cũng dễ ăn hơn nhiều vì tất cả những công việc ấy có tiêu chuẩn rõ rệt, không minh mông và trừu tượng như văn nghệ mà ai muốn nói thế nào nghe cũng xuôi tai cả.

Rồi chàng đi, đánh một vòng lớn theo cái vòng chiều duy nhứt to lớn nhứt thế giới này. Vòng này là một vòng hình thuẫn, châu vi dài đến non ba cây số.

Bên qua tới cầu đúc thứ nhì, cũng bắc ngang trên con rạch bản thủ nói trên thì mỗi chơn quá rồi.

Tinh thần uể oải của chàng, cộng vào sự mỗi rúng của hai hạ chi của chàng sao lại làm nảy ra một phản ứng kỳ lạ hết sức. Chàng cố bám vào cô gái mà kẻ khen người chê, bên nào nói cũng có căn cứ và chàng cũng tin được, nhưng cứ mê.

«Nhưng những tác phẩm bất hủ trên đời này ở mọi tọa độ của nhiều kinh tuyến vĩ tuyến và từ cổ chí kim ? Cớ sao những tác phẩm bất hủ ấy cứ tồn tại và càng sống lâu năm, càng được đa số tín nhiệm ?

«Có phải chăng là vẫn có tiêu chuẩn cho văn nghệ, và tiêu chuẩn ấy tẻ nhạt quá nên ít người nắm vững, nhứt là người đương thời, và chỉ có thời gian mới là ông tòa đủ khả năng xét xử trái sâu riêng văn nghệ ngon hay là dở ? «.

Bên lại găm đầu tiếp tục bước. Niềm tin đã len lén trở lại với chàng. Nó còn ngại bước, còn lấp ló đằng xa vì trận khởi chiến đằng chợ đã làm dao động mạnh tinh thần của chàng, khiến chàng chán nản quá, chỉ muốn đi làm thợ lò gốm cho xong.

Mười lăm phút sau, nhà văn tập sự này đi tới bót cảnh sát, đầu điểm của vòng chiều duy nhất của thành phố nhỏ này.

Vụ kiện đã được xử xong, và thiên hạ kéo nhau ra về.

Nhìn cái cô đẹp, sang mà miệng rộng, từ Sài-gòn, com ghe bè bạn lên tới xứ sâu-riêng để ăn sâu riêng, và nghe cô ta lầm bầm : «Mẹ kiếp, thật xui xẻo, trên bốn chục bạc toi mạng.» Bên biết là họ đã xử «chìm xuống» vụ tranh tụng này.

Chìm xuống, nhưng người địa phương lại hoá ra thắng kiện. Người đương thời không sao mà không thương, ghét.

«Không, chàng lắm bầm, vị của sầu riêng không có tiêu chuẩn, nhưng văn nghệ thì có, năm mươi năm sau, giá trị của quyển «Sóng Tình» sẽ được đặt rõ, và mình cứ làm văn nghệ được, bởi sẽ có một ông tòa công minh và sáng suốt là thời gian.»

Không Có Thứ Thiết

Vách bên mặt bằng gạch, ngăn căn phố Bình ở với một dãy phố khác chủ. Vách bên trái là vách ván, vì nhà bên ấy cùng một chủ với nhà chàng.

Căn đó do bà Tư chiếm ngụ và bà đi vắng hai hôm nay nên Bình nghe buồn quá. Có bà ở nhà, chàng rất khổ vì mỗi hôm, đúng bốn giờ sáng thì bà thức dậy lục đục nấu nước cúng, rồi tụng kinh đánh chuông inh lên. Người con trai cần ăn ngủ là chàng, vì thế phải sụt cân, bởi ngày nào cũng mất giấc vào lúc ngủ ngon nhất. Thế mà bà đi khỏi, chàng lại nghe như thiếu thiếu cái gì.

Bà Tư chỉ ở một mình, nhưng cuộc sống bên ấy rất linh động. Bà cho vay tiền góp cho phu xích lô và ngày nào nhà bà cũng rùm lên tiếng bà mắng nhiếc các con nợ trả chậm, trả không đủ số, tiếng họ cự lại rất thô lỗ, tiếng những con nợ mới, năn nỉ ỉ ôi để mượn năm bảy trăm, một ngàn. Họ kể lể gia cảnh, tình trạng làm ăn, khiến chàng chỉ nằm nhà mà nghe, cũng đủ tất cả mọi nếp sanh hoạt ở Đô thành.

Bỗng có tiếng mở cửa nhà bà Tư.

- Lạ, sao bà ta gọi nhà cho mình, nói đi tới sáu ngày mới về ?

Bình nghĩ như vậy nhưng không băn khoăn lắm. Bà ta đi hành hương trên Biện Bà và có lẽ gặp tiết lạnh, không ở trên núi lâu được.

Nhưng mà... kỳ lạ ! Tiếng bước không phải là tiếng chơn của bà Tư. Chàng đã thuộc lòng lối kéo lê dép lẹp xẹp của bà ta còn tiếng guốc của người này mạnh và trẻ hơn nhiều. Và đó là tiếng guốc đờn bà, một cô gái cũng nên.

Mọi khi bà Tư đi đâu về là thở ra rất to và nói : «Ứ hự mệt !
« Người mới vào nhà, không nói gì cả, cũng chẳng đi nằm ngay như chủ nhà, ở chiếc giường trong buồng. Y đặt mạnh một vật gì hơi nặng lên gạch rồi mở cửa sau ngay, có lẽ để đuổi muỗi vì nhà tối, muỗi vào rất đông.

Bình nghĩ ngay đến kẻ trộm, bằng có là y đã khép cửa lại cẩn thận lúc vừa bước vào nhà, để không ai thấy y tom góp đồ đạc bên trong.

Nhưng chàng không vội. Kẻ trộm là phụ nữ thì chẳng mấy lấm hơi đâu, và phải đợi y cạy tủ, thồn quần áo vào bị của y, chừng đó bắt tại trận mới sướng tay.

Chàng cũng chẳng buồn dòm kẻ vách để rình hấn, vì sợ động, hấn sẽ chạy đi rồi chàng hụt trở tài để lập công với bà láng giềng thường biếu xén bánh hàng chàng hằng bữa.

Nhưng mà... càng kỳ lạ hơn nữa ! Kẻ trộm lại ra sàn nước, xối nước ào ào. A, thì ra y tắm. Mẽ, ăn trộm lộng hành quá, giữa ban ngày lại làm ồn lên nơi nhà khổ chủ, như không sợ ai hay hết.

Bỗng chàng mỉm cười vì vừa sức nhớ đến lời một người bạn : «Chúng nó thủ đoạn lắm, chúng nó ra vào tự nhiên, cử động âm ỉ để ta yên chí rằng chúng nó là người nhà rồi không buồn can thiệp. Có thể chúng nó mới yên ổn mà vợ vét trong nhiều

giờ. Lắm khi chúng nó lại cả gan kêu xe cá đến dọn cả tủ, bàn, như là chánh thức dọn nhà. Dân Sài Gòn thiếu tình lân cận, có ai bận tâm đến gia đạo của ai đâu, nên chúng mới tự do tung hoành được như vậy».

Thằng bạn kinh nghiệm về ăn trộm ban ngày ấy nói đúng đây rồi. «Được, để rồi con này xem».

Nhưng giờ thì chàng lại tò mò có ý muốn dòm kẽ vách. Bên kia, một phụ nữ đang tắm, bên này là một thanh niên khỏe mạnh. Chàng chiến đấu một hơi, mắc cỡ với mình quá, nhưng rồi chiến bại. Chàng vụt ngồi dậy, thông chơn xuống giường thì bên kia đã thôi xối nước và giữ quần áo kêu rọc rọc.

Tiếc quá, và càng mắc cỡ hơn với mình, Bình hậm hực nằm trở xuống, lẩm bẩm rửa thắm tên trộm cái đã phá sự yên ổn của chàng.

Tên nữ trộn tắm xong, vào buồng. Y đứng gần vách ngăn và làm gì mãi nơi đó không rõ. Bình cứ nghe tiếng guốc của y cà gạch nhè nhẹ.

«À, phải rồi, nơi đó bà Tư có gắn một chiếc gương to và chắc nàng đang chải tóc».

Công việc điểm trang đoán thấy đó, làm dịu bớt hình ảnh hung tợn của tên trộm nữ kê này, nên Bình nghĩ đến y bằng tiếng «Nàng».

«Vậy nàng chải tóc. Nàng chưa quá ba mươi đầu. Nàng có đẹp hay không nè ? « Tự hỏi điều đó rồi Bình suýt bật cười to lên và hoảng sợ, chàng vội bịt miệng chàng lại. Không, không nên để cho nàng, cho tên trộm biết rằng có kẻ đang rình.

Chàng bật cười vì thoát tiên chàng đã hình dung ra một chị đen đúa, mặt mày đầy thẹo, hai bàn tay thô, mắt và miệng trông hung ác vô cùng, nhưng chỉ có một việc điểm trang ấy đã đủ tho mãn hóa kẻ trộm rồi.

«Nàng đẹp hay không nè ? Không, tóc ướm thì phải chải, đó là việc dĩ nhiên, không cứ gì phải đẹp mới làm đáng như vậy. Nhưng chắc chắn là nàng không hẹp. Phụ nữ đẹp mà lưu manh thì đã đi làm nghề khác, lường gạt, móc túi hay gì gì đó, chứ đâu có thèm làm ăn trộm».

Nàng không đẹp. Và có lẽ nàng hóa điên hay sao mà chải tóc xong, nàng bước lại giường để nằm, không tính chuyện tóm đoạt giang sơn của bà Tư nữa. Bình lắng nghe một hồi nhưng không thấy bên ấy rục rịch.

Nhưng ơ kìa, nàng lại khóc ! Chỉ khóc thút thít nho nhỏ thôi. Tên trộm mới kỳ chứ !

Cượng không được với tánh tò mò, Bình ngồi dậy, rón rén bước lại vách. Buồng chàng đóng cửa tối om, nên chàng không sợ bên kia thấy. Vách được nhiều lớp người thuê nhà dán lên năm bảy lần giấy, giấy nhứt trình, giấy in bông, giấy gói, thứ dày màu vàng, nhưng đã lủng nhiều nơi do lột mũi dao nhỏ, một chiếc móc tai của cả hai bên họ đưa nhau xoi lỗ để bắt chọt bí mật của nhau. Chàng và bà Tư không cần rình nhau, nhưng các lỗ tí hon và bí mật ấy đã có sẵn rồi.

Bình khom lưng đưa mắt tới, dán sát mắt chàng vào một lỗ to bằng mũi kim, trông dáng điệu chàng giống hệt một đứa bé xem chiếu bóng dạo trong một cái thùng mà một anh nhiều sáng kiến đã chở trên xe máy đi rong phố.

Qua cái lỗ nhỏ như vậy thế mà tầm thấy lại mở ra lớn như màn ảnh đại vĩ tuyến.

Nàng...

Trời ơi là nàng đẹp ! Nàng đẩy mặt lại bằng khăn mu xoa, và Bình chỉ thấy thân thể đều đặn của nàng thôi, trong bộ bi-da-ma rần rì để lòi tay chơn trắng nõn.

Bình tiếc hùi hụi đã xem huyệt khi nãy. Nhưng bỗng chàng ngạc nhiên bết sức. Trộm sao lại đẹp như thế này, mà đi ăn trộm lại mang bi-da-ma theo để thay đổi.

Kìa, nàng kéo khăn xuống hỉ mũi và Bình lặng người đi rất lâu. Thì ra nàng là «cô Bảy» vợ của người Pháp lai ở dãy phố sang trọng trước đường cái.

«Minh chưa già đã lú lẫn. Cô Bảy là cháu của bà Tư, mình lại cứ đinh ninh là bà Tư không họ hàng con cháu ! «

Tuy nhiên cũng hơi lạ. Mặc dầu vách nhà bếp của cô Bảy chỉ cách cửa trước của bà Tư có một ngõ hẹp rộng tám tấc, người cháu họ này ba bốn tháng mới vào đây thăm dì một lần, mà mỗi lần đến là như thăm bầy, xẹt vào năm phút rồi đi ngay.

Có lẽ bà Tư gửi nhà cho chàng xem chừng nhưng lại gửi chìa khóa cho cháu bà ta, nên cô Bảy mới vào đây được. Hơi lạ là hôm nay cô này lại chiếu cố căn nhà vách ván này lâu quá. Có lẽ buồn gia đạo, cô ta ẩn ở đây để khóc thầm.

Ông Pháp lai ấy đã nhập Việt tịch và người trong khu phố này gọi ông ta là ông Gô có lẽ là Việt âm của tên Gaud hoặc tên Gaur, tên Gor gì đó không rõ.

Ông Gô giống người Việt hơn là người Pháp, tức là bé người thư dân ta, tóc đen và không quăn, mắt đen, ít râu. Ông ta chỉ Pháp có cái mũi cao và nước da tương đối trắng. Thành thử ông ấy là một người Việt đẹp trai lắm nhờ cái mũi và nước da của ông; phụ nữ nào không ưa Pháp vẫn phải ưa ông, và ông không giống Pháp mà lại đẹp như pháp.

Ông Gô làm áp phe, người ta bảo thế. Nhưng có người lại xầm xì rằng ông ta chuyên bắt tình với các góa phụ giàu có để lường của.

Cô Bảy là người đòn bà đẹp nhưt khu phố, mà cỡ qui tụ tất cả mỹ npon Sài Gòn lại, cô đứng giữa họ, vẫn không lép chút nào. Bà Gô có dáng điệu sang trọng cực kỳ, lại sành ăn mặc, sành hóa trang lắm. Cô gọi đầy tớ, ra lệnh cho đầy tớ thì hách dịch mà không kiêu căng, rõ ra là một tay giàu sang lâu đời mới có được tác phong khó tập ấy. Vào hiệu ăn, cô cầm ly, cầm muống nĩa dễ như chơi chơi, và nếu phải xé bằng dao, nĩa một miếng thịt gà hóc búa nhưt, cô vẫn làm như không không, như là ta xấn một miếng bánh phơ lãng mềm ừi.

Cả hai ăn ở tiêu xài theo bậc triệu phú, không có biệt thự, nhưng căn phố lầu của họ, họ nhờ một họa sĩ tốt nghiệp môn trang trí bên Pháp chung dọn cho, không cỗ xe Huê Kỳ, nhưng chiếc trắc xông của họ cũng đủ cho họ một bộ mặt để coi ở mọi nơi.

Bình không nghĩ thêm gì về cô Bảy, nhưng có dịp ngắm trộm một người đẹp trong cảnh thân mật của cô ta, chàng không bỏ qua.

Cô Bảy day qua và nhìn vào tấm vách mà sau đó, chàng rình. Thoạt tiên Bình hết cả hồn vía, ngỡ cô ta thấy cái gì. Nhưng suy ra, chàng biết chắc đó chỉ là sự tình cờ thôi, và cô Bảy nhìn đúng ngay vào cái lỗ nhỏ của chàng cũng do tình cờ.

Hai người như là im lặng nhìn nhau, rất lâu, lâu lắm. Rồi cô Bảy mỗi, lại trở mình day mặt vào vách bên kia. Chàng cũng mỗi, nhưng vẫn còn ham ngắm mỹ nhơn. Lần này chàng thấy ót, thấy lưng cô, nghĩa là đã thấy đủ cả khía cạnh của người bà Gô.

Vì đứng lom khom nên Bình nghe mỗi lưng ghê lắm. Chàng lại bắt ho và phải cố nín. Lạ quá, thường, chàng có ho đâu, mà động căn nín thình để rình thì nó ngứa cổ hết sức.

Chàng xem lại đồng hồ tay thì thấy đã hơn mười hai giờ rồi, và bỗng nghe đói bụng. Rón rén, chàng trở lại giường, mặc y phục vào, mang dép để kếp, đoạn đi nhón gót ra buồng trước. Đến nơi, công việc khó khăn bắt đầu. Đó là mở cửa làm sao cho cô Bảy không hay.

Bây giờ, nếu có kẻ nào rình chàng, thì họ lại ngỡ chàng là kẻ trộm vì cái lối mở cửa không gây tiếng động của chàng. Chàng đã tốn hơn mười lăm phút và rất nhiều sức lực mới mở êm được cánh cửa đó.

Lách mình ra ngoài, chàng nghe ớn lạnh vì vừa đổ mồ hôi lúc cố sức mở cửa thì gặp ngay một luồng gió. Thấy rằng không nên đóng cửa, chàng để vậy đi luôn.

Người sinh viên này ăn cơm xong, độ một tiếng đồng hồ sau thì về tới nhà. Cửa nẻo nhà bên kia và nhà chàng vẫn y nguyên như cũ : cửa bên kia và cửa của chàng đều hé mở.

Bình lại rón rén vào trong và công việc đầu tiên của chàng là dòm qua lỗ một cửa giấy dán vách. Cô Bảy nằm ngửa và ngủ khò. Có lẽ cô ta nhịn đói trưa nay.

Thừa dịp người đẹp ngủ say, Bình trở ra buồng trước để đóng cửa lại, và vẫn cẩn thận không cho động. Phải để người đẹp ngỡ chàng không có ở nhà.

Rồi đó chàng cũng đánh một giấc, không bận tâm đến nàng tiên ẩn dật bên kia nữa. Nàng còn đó thì chàng còn dịp bắt chọt nhiều việc hay ho, không mất đi đâu mà lo.

Đang ngủ say, không biết đã bao lâu rồi, bỗng tiếng la hét ở bên kia đánh thức chàng dậy thành linh.

- Tao đi tìm mây từ sáng đến giờ. Tao không dè chẳng ai thềm chứa mây nên mây mới chui vào xó này. Tao tìm mây, không phải để năn nỉ mây về đâu, đừng có mong hảo vô ích...

- Ai thềm...

- Im ! Nói lấp đáp tao và cho mà gây răng giả bây giờ. Tao tìm mây để đứt khoát. Đây, va ly quần áo của mây đây...

Bình nghe tiếng một vật nặng rơi xuống gạch. Khi sáng chàng cũng đã nghe thứ tiếng ấy rồi : Cô Bảy đã xách một va ly nhỏ ra đi và giờ được tiếp viện thêm một va ly to hơn nhiều.

-... Tất cả cái gì của mây đều được gom vào đó, từ chiếc áo lót đến đôi giày cũ, không còn dấu vết của mây ngoài nhà. Đây, cho mây năm ngàn ăn tháng đầu để kiếm chồng hay kiếm việc, tùy ý. Nè, nói trước cho mà biết, chiều nay tao đem «nó» về, mây léo hánh đến tao đánh cho một trận rồi mời thừa phát lại tới chứng rằng mây xâm phạm gia cư bất hợp pháp thì ở tù nghe chưa ? Phải nhớ rằng không có khai gia đình cho mây ở nhà tao nghe chưa ?

- Nhà mây ?.. A...ha...ha... mây nói dễ nghe dữ ! Lại bỏ thí năm ngàn ! A... ha... ha... Tao có ham ở với một thằng điểm như mây đâu. Nhưng hễ tao ra luôn thì phải chia của. Tiền từng nhà là của tao, tiền sắm xe cũng của tao, đồ đạc trong nhà, tủ lạnh, máy hát âm thanh nổi cũng của tao, đó là không kể tiền ăn xài hằng tháng có tao tiếp tay, mới làm ra, ăn xài không hết, mây bỏ băng.

Giờ phải hỏi lại tao phân nửa tổng số tài sản, với lại phân nửa tiền bỏ băng, tao mới nghe.

- Tao không nghe, mây làm gì tao ?

- Tao níu đầu mây.

- Con đ... chó, mây đừng có...

- Thằng đ... đực, không được hỗn.

-... Mày đừng có vuốt mặt. Hồi tao đem mày về, mày không còn một cái răng, nhớ hay chưa chị gánh nước mướn sún răng ?

- Đồ khốn nạn !

- A... ha... ha... chị Bảy không còn một cái răng ! Thế rồi chị Bảy học đi giày cao gót, chập chững như là cóc mang guốc, chị Bảy dồi phấn như hề hát bội. Ai dạy chị Bảy cầm nĩa, ai dạy chị Bảy tiếp khách, ai dạy chị Bảy chọn màu ? Học những thứ ấy để lên chức cô Bảy rồi không chịu trả công à ?

Chị Bảy ơi, nhiều chị gánh nước mướn khác dám đổi bạc vụn đi học cho sành cái phong thể «Cô» nghe chưa, vì với cái vỏ «Cô», các chị sẽ sống được mà khỏi cần vốn liếng hay lao lực. Chị kiếm tiền được cũng nhờ cái uy tín «Cô» mà tôi gây cho chị, chị dư biết mà...

- Đồ tồi ! Ừ, tao nhà quê đó, tao nghèo hèn đó, mà đã xấu chưa như mày làm...

- Nín !

- Tao không nín. Tao là con cắt cỏ, con gánh nước mướn, còn mày, mày là kết quả của một cuộc hiếp dâm của một ba đá say rượu.

Bình nghe tiếng giày bước tới, rồi một cái tát trời giáng.

- Đồ khốn nạn, đồ võ phu !

Một cái tát nữa.

- Đồ chó đẻ, trâu sanh !

Một vật cứng chạm vào vách kêu cái rầm. Có lẽ cô Bảy ném chồng bằng vật gì đó, nhưng ông Gò né kịp.

- Tao quyết ăn thua đủ với mày...

Cô Bảy nói thế rồi chạy chân không đùi đùi, có lẽ cô ta nhảy tới để ấu đả với người Pháp lai. Bỗng Bình nghe một tiếng «anh» và tiếp theo đó, cô Bảy kêu «Trời ơi ! Chết tôi rồi ! « Rồi té xuống gạch một cái «ạch».

Tiếng giày của ông Gò đi ra. Cô Bảy rên ề ề, và Bình nghe tim chàng đau nhói. Chàng thường thấy lũ du đảng đánh nhau bằng dao búa, đổ máu xối xả nhưng chàng không hề nao núng : chàng có thấy một đôi lần phụ nữ đánh lộn với đờn ông, thua trận và bị nện đến chết giắc, nhưng chàng cũng không hề nao núng : họ đánh nhau và thắng bại là sự thường.

Nhưng chàng ghê tởm quá khi chứng kiến cảnh đờn ông đánh đờn bà. Đánh nhau với đánh người, khác nhau xa lắm. Trong các đám đánh người, kẻ bị đánh thường là yếu đuối, không thể tự vệ và cái võ phu của kẻ đánh đập lộ rõ ra, sự đau đớn của những người bị đòn gia tăng lên, nhòem quá !

Cô Bảy vẫn nằm dưới gạch mà rên ề ề...

Thì ra cái cô Bảy sang trọng cực kỳ ấy, từ lời ăn tiếng nói đến những cử chỉ nhỏ đều mang dấu hiệu «nhà giàu cũ», cái cô Bảy mà ai cũng mến và kính nể ấy, trước kia là một chị cắt cỏ sún răng !

Hai hình ảnh hiện lên, chớp nhoáng : một thôn nữ nghèo nàn... rồi một cô gái mới học đánh phết, mới học ăn học nói. Bình muốn bật cười. Cô Bảy bây giờ thật là không tiếp tục cho hai hình ảnh kia chút nào và khó lòng mà nhận rằng ba người ấy là một.

Nhưng không thể không nhận rằng ông Gô là một người có khiếu thẩm mỹ thật vững : tìm thấy một ngôi sao trong trăm ngàn chị bán chè, chị mua lon sữa bò, ve chai, tin chắc ngôi sao sún răng ấy biến đổi ra người đẹp được, phải chăng là tài giỏi về thuật xem người ?

Cỡ xú ta mà có nhà sản xuất phim biết dùng người, thì ông Gô sẽ là một nhân viên khám phá minh tinh một cách đặc lực vậy.

Cô Bảy năm nay độ 28, 29 tuổi gì đó. Cô ta ăn ở với ông Gô lâu lắm là mười năm chớ không hơn. Học tập được một phong độ đài các trong mười năm, cô Bảy quả là một phụ nữ thông minh. Có nhiều cử chỉ nhỏ phải tập trong bụng mẹ tập ra, nhiều ngôn ngữ phải bập bẹ ngay từ lúc lên hai, lớn lên mới nói được một cách tự nhiên, nói tóm lại, phải sống và được giáo dục lâu đời, lâu năm trong không khí quý phái mới thành quý phái, chớ không phải hễ trúng số độc đắc thì một sớm một chiều, sang trọng được ngay đâu. Bình có biết một ông nhà giàu mới, triệu phú đã mười lăm năm rồi, mà hể mở miệng ra là đ..m...

Tuy nhiên bọn quý phái giả này vẫn hiện nguyên hình trong lúc họ giận. Khi nãy họ thô bỉ với nhau là đúng chơn tướng của họ rồi.

Cô Bảy vẫn rên ề ề...

Bình do dự rất lâu. Bắt chột bí mật của người khác, nguy cho mình lắm. Mình sẽ bị họ oán vì họ sợ mình. Mình sẽ bị họ ghét vì họ mắc cỡ với mình. Nên giả đồ đi vắng là hơn. Nhưng mà... thật khó chịu. Có thể cô ta bị thương nặng cũng nên và cần được cứu cấp.

Rốt cuộc, người sinh viên này quyết nghe theo lương tâm mình và bỏn phận làm người của mình. Nhưng biết đâu hành động của chàng lại không do nguyên nhân khác thúc đẩy, không do tiềm thức chàng xúi giục, tiềm thức mà trong đó đang trú ẩn nhiều cảm tình đối với một người thiếu phụ xinh đẹp mà chàng quen biết.

Mặc dầu ở đây nhà bình dân phía sau, Bình vẫn quen với tất cả các gia đình giàu có phía trước, nhờ địa vị sinh viên của chàng, một địa vị khá «le» trong xã hội ta, nhờ tánh tình chàng dễ mến, và nhờ chàng đẹp trai. Mặc dầu không hy vọng gì, các ông vẫn cảm tình với thiếu nữ xinh đẹp, thì lẽ dĩ nhiên là các bà cũng cảm tình với thanh niên đẹp mã.

Bình mặc y phục vào rồi, không cần giấu giếm sự có mặt của chàng nữa, chàng bước mạnh, mở cửa mạnh rồi sang nhà láng giềng.

Cô Bảy nằm nghiêng trên gạch mà ôm ngực co mình lại như để chống lạnh. Cô không rên rỉ nữa khi nghe có người đến, nhưng vẫn không day lại để xem cho biết đó là ai, Bình không gõ cửa, bước vào nhà và hỏi :

- Có sao không cô Bảy ?

- Cậu Bình đó hả ? Trời, tức ngực muốn bứt hơi lặn cậu à.

Nhưng đã hết rồi, chỉ còn đau ê thôi.

- Cô nên dậy, nếu không việc gì.

Cô Bảy lồm cồm ngồi dậy, vẫn cứ ôm ngực. Hai người nhìn nhau, ngỡ ngàng, thiếu phụ mắc cỡ vì bị lộ tẩy. Bình mắc cỡ, cái mắc cỡ của người tốt, mắc cỡ vì đã biết chuyện xấu của người ta làm cho người ta phải xấu hổ với mình.

- Cậu ngồi chơi !

- Tôi lo quá, qua đây để giúp đỡ cô.

- Cảm ơn lòng tốt của cậu.

- Cô không việc gì thật chứ ?

- Chắc không việc gì. Nó đánh tôi như vậy đã nhiều lần rồi, mà lần này không phải là lần nó nặng tay nhứt đâu. Hồi tôi mới về với nó mấy năm đầu nó ghen, nó đánh tôi đến chết giấc năm bảy phen.

- Trời !

Cô Bảy mỉm cười và nói :

- Mặt cậu lộ vẻ đau đớn và ghê tởm một cách thật tình. Cậu chưa biết đủ mặt của cuộc đời nên mới thế. Tôi thì tôi xem đó là thường.

Bình ngạc nhiên hỏi :

- Thật à ? Rồi chiều nay cô lại về, rồi ông Gô lại làm lành như bao nhiêu lần khác ?

- Cậu đừng kêu nó bằng ông. Nó là một thằng khốn kiếp. Không, lần này tôi không về nữa, mặc dầu vẫn xem đó là thường. Nhưng nó quyết đuổi tôi, tôi không nên cố lì vô ích. Nó đã tìm được người thay thế tôi rồi.

- Sao lại thay thế ?

- Vì tôi cũ quá rồi, nó chán. Nhưng tôi đẹp. Nó cần một người vợ đẹp, để cho sang và để gây tín nhiệm quanh nó. Nó khổ công tìm kiếm và giờ kiếm ra rồi, nó không còn lý do để chứa tôi mà nó hết ư.

- Nhưng tại sao cô lại...

- Tại sao tôi biết mà cứ ăn ở với nó à ?

Cô Bảy cười giòn lên và nói tiếp :

- Cậu ngây thơ một cách dễ thương. Rõ là học trò. Vì tôi cần dựa vào nó để sống chứ sao ! Cây da cây thần, thần cây cây da mà cậu ! Thần này hết linh rồi thì đi luôn là hơn.

- Nhưng mà...

- Nhưng mà tiền của chưa chia à ? Tôi đòi chơi vậy chứ làm sao mà nó chịu lời tiền. Thừa kiện thì không bằng cố, đánh lộn với nó thì đánh không lại nó.

- Té ra...

- Trông vẻ mặt ngơ ngác của cậu thật dễ thương quá ! Y như tôi cách đây mười năm. Và tôi đoán hiểu cậu muốn nói té ra tại tôi không hạnh phúc với nhau như cậu ngỡ. Quả đúng như vậy, nếu hiểu theo cậu. Nhưng mà vẫn hạnh phúc đó chứ. Tại tôi sung sướng...

- Nhưng về tình...

- Á... há... há... cậu còn tin tưởng ở ái tình ? Ồ mà phải ! Hồi đó tôi cũng tin như vậy. Hay lắm. Hết tin nữa, thật là uổng. Mong cậu sẽ khỏi mất lòng tin như tôi.

- Trời ôi ? Thì ra...

- Cảm động lắm và dễ thương lắm ! Thì ra giả dối tuốt, có phải không ? Chắc cậu đã nghe nó khai dĩ vãng của tôi. Phải, hàm răng tôi là hàm răng giả, lông nheo cũng giả, tóc cũng giả, bộ ngực cũng giả, cái eo cũng giả và chắc cậu nghĩ rằng tim tôi cũng giả tuốt. Thằng chó đẻ ấy cũng vậy. Cậu nói đúng. Rất đông người như vậy.

Cô Bảy nín lặng, mắt mờ màng giây lâu rồi nói nhỏ như tự nói với mình : «Nhưng vẫn còn thứ thiệt, như cậu Bình. Tâm hồn cậu trong trắng ! «

Bình đã mất gần hết cảm tình đối với người đẹp này. Những cảm tình cậu dành cho cô ta rơi rớt lần lần từ lúc bị đánh thức thành linh đến giờ : nó rơi khi chàng biết dĩ vãng của cô ta, nó lại rơi khi chàng nghe cô ta thô lỗ, và nó rơi hết trội hết trơn khi cô ta phơi bày trắng trợn nhon sinh quan của cô ta.

Nhưng câu nói gần như nói thầm ấy đã cứu vớt được phần nào một chút xúu lòng mến cái con người mà tuy thế chó dẫu sao trong bụng cũng còn sót lại được một tí thiện căn con người, còn biết ngậm ngùi tiếc thương những gì tốt đẹp đã mất.

- Tôi giúp cô được gì bây giờ ? Bình đột ngột hỏi.
- Cảm ơn cậu nhiều lắm. Nhưng tôi không sao đâu.
- Rủ ông ấy trở lại ?
- Nó đã dứt khoát.

Nàng vừa nói, vừa chỉ năm ghim bạc mà Gô đã vớt chài bài dưới gạch. Rồi tiếp :

- Cậu Bình nè, tôi mến cậu lắm đấy nhé. Cái trong trắng của cậu đã làm cho tôi nhớ lại rằng con người vẫn tốt. Tôi cần gần gũi cậu để khỏi chán chê cuộc sống. Chiều nay, tôi mời cậu đi ăn cơm nhà ?

Thấy thanh niên ngần ngừ do dự, nàng nói :

- Không sao, ta đi ăn cơm thố dưới chợ cũ, có tốn hao gì đâu mà cậu ngại. Tôi cũng thích trở về giai cấp cũ của tôi mà tôi đã xa từ lâu. Ăn tửu lâu sang trọng lâu ngày, vào quán bình dân chắc cũng thú lắm.

- Nhưng mà ông sẽ nói sao ?

- Nó nói sao thầy kệ cha nó. Nhưng nó không nói gì đâu. Bọn của tôi tốt ở chỗ đó. Hễ rồi là rồi, và người này để cho người kia yên thân. Họ chẳng là cậu sợ miệng hàng xóm. Được, như vậy

tôi đợi cậu dưới ấy hồi sáu giờ, trong liệm com thố đường Tôn Thất Đạm, cậu đi riêng và gặp tôi nơi ấy vào giờ đó.

Cô Bảy đã bị lột trần và tự lột trần từ dĩ vãng đến phong cách của cô ra rồi nên Bình không nghe ham đi với người thiếu phụ ấy. Thật không còn gì để biết nữa về thiếu thời, về tâm hồn của con người đó. Tuy nhiên có một sức mạnh vô hình nó xui khiến chàng nhận lời : đó là một người đôn bà đẹp tuyệt trần, thân thể khôu gọi, hơi lạnh và có một cặp mắt đậm đàng không còn ngờ gì nữa.

Những lần gặp nhau ở đầu phố, nàng chào chàng bằng một cái cười khá trai lơ thì chàng đê mê mấy giây, rồi đắm nghĩ vẩn vơ hàng giờ sau đó. Nay con người hấp dẫn về thân ấy lại rảnh rang và thích gần gũi với chàng, chàng làm sao mà không xiêu lòng.

Họ ăn com thố xong rồi đi dạo mát, cũng chẳng ai nói với ai gì nhiều ngoài chuyện mưa nắng, vì họ chẳng có gì để nói với nhau, anh con trai không còn thương xót thiếu phụ bị hành hung và bị phụ rẫy vì anh nghĩ cô ta cũng chẳng tốt gì đó, còn bà chị thì thấy thằng em còn nhỏ dại quá, nên không buồn tâm sự với nó.

Nhưng thằng em ấy đã mấy lần bị xúc động khi rủi ro họ chạm tay, chạm chơn nhau. Bà chị thấy hay hay, cái trò vui đó nó nhắc nhở thời con gái của bà chị và khiến bà chị vừa sung sướng vừa ngậm ngùi nên bà chị cố ý tái diễn những đụng chạm rủi ro ấy rất thường.

Một khi kia, bà chị thấy đứa em nhỏ như say rượu, nên trong mấy phút bà chị đâm ra nghĩ quấy. Cả hai nhà khít vách nhau đều vắng người và bà chị nghe rằng cứ bắt cóc thằng con trai này mà hưởng nó thì tuyệt.

Bà chị kêu mỗi chân, gọi tắc xi để cả hai cùng về nhà. Nhưng dọc đường không hiểu sao, bà chị lại bảo xe chạy tuốt đến công viên nằm trước bulding Lam Sơn.

Khu này tối om và công viên vắng hoe. Họ ngồi kề nhau trên chiếc băng đá và bà chị nghe thằng em thở hỏn hển. Trong mấy phút nữa, bà chị lại ngẩn ngơ, nhưng cố chiến đấu với tà tâm của mình một hồi, bà chị nói :

- Cậu Bình nè !

- Dạ.

- Tôi biết rõ bụng cậu trong giây phút này đây.

Bình giật mình đánh thót, rồi hoảng sợ chối :

- Không, tôi không...

- Không sao đâu, chính tôi cũng cùng một tâm trạng như cậu kia mà. Nhưng tôi mến cậu quá nên... không nỡ : Nếu ta làm xằng thì rồi cũng không đi đến đâu cả. Tôi cần một người đôn ông bản lĩnh để dựa mà sống, còn cậu, cậu làm sao mà chịu lấy vợ già hơn cậu đến chín mươi tuổi.

Tệ hơn thế, cậu sẽ biết ái tình dưới gương mặt xấu của nó thì hại cho đời tình cảm của cậu lắm. Tôi mến cậu vì thấy cậu còn trong trắng, sự trong trắng rất hiếm có vào thời này. Tôi có một

đứa em gái, cũng còn trong trắng như cậu. Nếu không có tôi nó chỉ bán mía ghim là cùng. Nhưng tôi đã cho nó đi học và hiện giờ nó làm thơ ký đánh máy cho người ta.

Nó, giống hệt tôi, còn đẹp hơn tôi nữa, và hơn tôi ở chỗ tất cả trong người nó đều là thứ thiệt, từ hàm răng đến cái eo.

Nếu cậu không chê nguồn cội bản cùng của chị em nhà tôi, thì tôi xin cho không nó cho cậu. Nó biết nội trợ và sẽ thủ phận làm nội tướng chó không oanh liệt chạy áp phe như tôi đâu mà cậu lo.

Tội biết cậu chưa nghĩ đến việc lập gia đình, vì sợ nghèo, nhưng con Huệ nó lại có kế sanh nhai thì đỡ khổ cho cậu. Cậu lại khỏi cưới hỏi gì cả, cứ đem nó về là xong. Nếu nhờ trời, tôi khá ra, tôi sẽ giúp hai vợ chồng.

Bình ngờ ngàng quá. Cô Bảy trắng trợn phơi trần lửa dục của cô ta và phanh phui lửa dục của chính chàng, khiến chàng rất xấu hổ. Và vừa thèm chị, ai lại nhận cưới em mà xem cho được. Nên chi chàng chỉ làm thinh, tức mình bị dứt hy vọng và hơi giận người đòn bà này.

- Ý mà ! Cô Bảy như sực nhớ lại nên nói thêm. Ý mà làm sao cậu nhận lời khi cậu chưa biết mặt mũi em tôi ra sao. Vậy mai này nhơn dịp dì tôi về, tôi sẽ biểu nó tới để thăm dì tôi và để cho cậu coi mắt. Tôi sẽ nói thật hết cho nó biết như vậy và cậu khỏi phải tỏ tình hay nói gì rắc rối cả. Hễ cứ thích, nói với tôi một tiếng, tôi cho nó về ở với cậu ngay.

Một lần nữa, Bình lại thủ vai thụ động. Cô Bảy vẽ bùa cho cô ta đeo, chớ chàng có xin xỏ gì đâu. Nhưng chàng cũng không nỡ từ chối, phản đối. Ngày mai chàng không gặt đầu là lá bùa cô Bảy tự đeo không linh, chỉ có thể thôi, cô mà có ham lên chức chị vợ bao nhiêu, cũng chẳng ăn nhằm gì.

Ngày mai lại, bà Tư về với hai chai nước sơn khê đầy nhóc vi trùng mà bà tin chắc rằng rất thần hiệu để tiêu trừ bá bệnh.

Bình mừng đã có bạn láng giềng đỡ hiu quạnh, nhưng lại lo rầu sẽ bị đánh thức mỗi hôm vào giờ ngon giấc. Bà Tư cho vay tiền góp, nghe mình có tội nặng lắm với Trời, Phật, nên cố mà tụng kinh, đánh chuông, mong mãi mòn bớt tội của bà phần nào.

Chiều lại, đúng y như cô Bảy đã dự định, cô Huệ ấy tới thăm dì. Nghe tiếng khách bên kia, Bình hơi ngạc nhiên. Cô cháu của bà Tư sao lại có giọng nói tựa tựa như giọng của một người quen của chàng, cô Tần Ngọc.

Nhưng chàng cứ bị động, không buồn bước qua đó để coi mắt cô gái mà chị cô, cái bà me Tây trời đánh ấy đã thi vị hóa nghe hay lắm.

Vì thế mà đợi mãi không được, cô Bảy đành phải đưa em của cô qua đây. Thoạt tiên, Bình định nín để trốn luôn. Nhưng chàng nghe thương xót hai chị em quá, cần chồng cho đến đôi quên tủ thân, đến tận nhà trai cho hẳn coi mắt.

Vì thế mà chàng dậy để mở cửa. Cửa vừa mở ra thì chủ và khách đều ngạc nhiên kêu lên một lượt :

- Kia cô !

- Kia anh !

Họ chết sững mà nhìn nhau rất lâu rồi cười xòa, đoạn chủ mời khách vào nhà. Cô Bảy hơi lo, hỏi :

- Hai người đã quen với nhau rồi à ?

- Tôi không dè cô Tần Ngọc này là cô Huệ.

- Em cũng không dè anh Bình ở đây.

Quả đúng như cô Bảy đã khoe, Tần Ngọc là một thứ cô Bảy trẻ hơn mười tuổi, còn ngây thơ lắm, nhưng đẹp không thua gì chị. Bình đã ngần ngợ trót tháng khi quen biết với Tần Ngọc, nhưng sau thấy mình vô hy vọng, chàng cố mà quên cô ta, mặc dầu họ gặp nhau mỗi ngày.

Tần Ngọc làm thơ ký đánh máy cho nhà xuất bản «Cảo Thon», còn chàng ta vì túng quẫn quá, không còn cha mẹ để tiếp tế cho, nên bỏ học để lãnh khoán bản thảo của nhà xuất bản mà cô thơ ký đánh không kịp.

Mối tình mà chàng vừa hoài thai, bị mặc cảm bóp cho chết non đi. Kể ra, chàng còn kém Tần Ngọc một bậc. Tần Ngọc đánh máy mỗi ngày được có năm trang mà lương tháng đến hai ngàn, thì chạy mỗi trang, nòng lãnh mười ba đồng, còn chàng thì vì thất nghiệp cần phá giá để lãnh cho được công việc, nên chỉ ăn có ba đồng mỗi trang mà giấy lại do chàng phải bỏ tiền túi ra mua nữa.

Vì thế mà chàng không dám mong làm chồng hay làm nhơn tình của cô thơ ký xinh đẹp này.

Cô Bảy thất Vọng lắm, định bụng họ đã quen với nhau rồi mà đã không cảm nhau (vì nếu cảm, Bình đã chẳng thở ồ ồ khi ngồi gần cô đêm rồi) thì khó lòng.

Nhưng Bình thì lại hy vọng tràn trề. Chàng đã không dám, mà người ta tự nhiên đến là cái may mắn lớn nhất của đời chàng vậy.

Tân Ngọc nói ba điều bốn chuyện rồi xin về. Cô Bảy đưa em ra tới đường và hai người nói với nhau những gì nhiều lắm, trót nửa tiếng đồng hồ sau, cô ta mới trở vào nhà.

Bình sẵn sàng gật đầu. Chàng chỉ chờ cho cô Bảy hỏi một câu ngắn : «Cậu thấy nó thế nào ? « Là đáp ngay : «Trăm việc xin nhờ chị».

Nhưng cái câu ấy, cô Bảy không buồn hỏi. Trái lại cứ bằng vào cách đối thoại giữa bà Tư và cô thì cô đang thu xếp để đi ở nơi khác.

Bình sốt ruột quá nên mời cô ta qua nhà để hỏi thăm kết quả của cuộc hội kiến vừa rồi, kết quả ấy trước thì đã định là do chàng định đoạt cả mà giờ chàng lại bôn chôn muốn biết.

Cô Bảy vẫn tử tế vui vẻ với chàng, nhưng lại lắc đầu mà hỏi :

- Cậu Bình, tôi rất tiếc vì tôi mến cậu nhiều lắm. Nhưng cậu có phải là sinh viên giả hay không ?

- Không, tôi vẫn có ghi tên mỗi học khóa nhưng nghèo quá, tôi lãnh khoán công việc của nơi cô Huệ làm, rồi công việc nhiều, tôi phải tạm gác việc học lại vài năm, chừng nào khá sẽ hay.

- Cậu làm sao mà khá được. Bây giờ cậu kiếm tiền vừa đủ ăn chứ không dư thì biết bao giờ cậu mới rảnh về sinh kế để tiếp tục sự học.

- Nhưng sinh viên hay không sinh viên, tôi vẫn cứ là tôi kia mà. Nếu chị mến tôi, vì tôi thì...

- Không bao giờ tôi hết mến cậu cả, nhưng con Huệ với tôi đồng ý rằng nó phải lấy một người chồng có tương lai...

Bình như bị một vố búa bổ lên đầu. Chàng chết điếng giây lâu rồi ôm mặt than :

- Trời ơi, té ra không có cái gì thiệt cả, răng giả, ngực giả, mà cả trái tim cũng giả tuốt. Cô Huệ chỉ yêu tôi khi nào tôi là một cử nhơn tương lai thôi.

- Phải, không có cái gì thiệt cả cậu à.

- Nhưng sao cô lại bảo rằng cô Huệ trong trắng như tôi.

- Chớ sao. Nó trong trắng, mà cậu cũng trong trắng. Nhưng cậu Bình trong trắng vẫn cứ là sinh viên giả được thì con Huệ trong trắng lại không có quyền yêu giả à ?

Nhưng biên giới của thiệt và giả thật khó phân biệt lắm cậu ơi. Tình yêu tốt đẹp lắm, nhưng lại ăn không được thì con gái họ phải nghe lý trí mà chọn người có tương lai chớ. Nó yêu ông

cử tương lai mặc dầu vì quyền lợi, nhưng vẫn yêu thiết đó chớ. Con người thời nay sống với nhau toàn bằng của giả, nhưng chỉ giả đến mức nào đó thôi. Qua khỏi mức đó, những cái giả nhẹ nhẹ, giả hơi hơi là thiệt hết.

Nhưng giả cũng hay y như thiệt thì thiệt hay giả, thật không quan trọng. Cái eo của tôi là cái eo nhọn tạo nhờ cái gaine tạo nên. Nhưng cậu cứ thấy tôi đẹp và hấp dẫn như thường, mặc dầu đã biết sự thật. Cậu cứ thêm tôi và thằng Gô, đi với tôi, cứ hãnh diện là có một cô vợ lưng ong mà nhiều người đồn ông khác phải ganh với nó.

Vì thế mà con người thời nay mới sống được với cái giả, vui được, sung sướng được với cái giả. Không thể nào cậu tìm được cái thiệt, thiệt một cách tuyệt đối đâu mà mong. Rồi chạm trán với đời, cậu sẽ thấy là mỗi người trong chúng ta, ai cũng phải tự mãn với những cái giả nhẹ nhẹ, nếu ta may mắn tránh được những cái giả tài trời.

Tiếng chuông bỗng vang lên bên nhà bà Tư và mùi hương trầm thoang thoảng đưa qua. Cô Bảy mỉm cười mà rằng :

- Dì tôi sùng bái giả đó, cho nhẹ cái tội cho vay nặng lời của bà. Nhưng bà yên lòng được, đỡ sợ viễn ảnh địa ngục thì bà vui sống được rồi.

Bình ngược lên, cười ha hả một chuỗi cười ghê rợn :

- A... ha... ha... Cô Bảy à... cô vừa khai quang, điểm nhãn cho tôi đó. Xin cô giữ bí mật giùm cho nhé ! Sở dĩ xóm giàu phía trước mà họ chú ý đến anh thanh niên của xóm nghèo trong này, vì họ định ninh rằng anh ta sẽ là ông cử ngày nào đó. Tôi rất cần được họ tiếp tục nể nang...

-...Và cậu cần tiếp tục làm sinh viên giả. Đó, thấy không, chính cậu cũng «mà» con mắt người khác kia mà !

- Phải, đúng như vậy.

- Nè, đừng có buồn. Bà phán ở căn nhà số 5, khít vách với nhà thằng Gô, bà đã ghi tên cậu vào sổ hường nhà bà rồi. Bà định nay mai sẽ gọi cậu, gả con cho cậu rồi bao cậu ăn học. Tôi muốn phồng tay trên bả, nhưng rủi lại khám phá ra sự thật.

Đề rồi cậu xem, cậu sẽ trở lại địa vị sinh viên thật dễ như chơi, chính nhờ cái giả của cậu đó. Bà thương giả cậu, con bà yêu giả cậu, nhưng rồi sẽ thật hết...

- A... ha... ha... giả... mà thật...

- Ủ... rất có thể tôi sẽ là bà kỹ sư nay mai, vì ông kỹ sư Cần ông goá vợ và si tôi lắm. Bà kỹ sư Cần sẽ là bạn của ông cử Bình, ta giao thiệp với toàn người bảnh không mà thôi.

- A... ha... ha... cử Bình... giả... thật... tôi như đang chiêm bao.

- Mai tôi đi cậu nhé. Tôi thuê buồng ở building, cậu tới chơi. Cậu là khách sang của tôi, nào ai biết.

- Ủ... nào ai biết... a... ha... ha...

Cô Bảy vừa ra khỏi nhà, Bình xách máy đánh chữ đặt lên bàn rồi cuộn loạn đập lên đó. Câu chuyện của bốn tiểu thuyết mà chàng đang đánh máy, là câu chuyện láo khoét. Thế mà sẽ có thằng bỏ tiền ra mua, rồi mê man đọc, có người lại rơi nước mắt thương cho cô gái bảy nỗi ba chìm trong đó. Cái anh tác giả chuyên môn nói láo, lại say sưa được khi viết truyện, anh ta mê man sống với nhơn vật, với cái thế giới mà anh ta tạo ra.

Ở Hà-Nội ngày xưa đã chẳng có nhiều cô tiểu thơ nhảy xuống hồ Hoàn Kiếm sau khi đọc chuyện Tố Tâm à ?

A... ha... ha... còn cái ông chủ nhà xuất bản ấy nữa, ông ta luôn miệng nói là làm văn nghệ, nâng đỡ văn nghệ... nhưng ông ta cứ xuất bản truyện kiếm hiệp, cứ hốt bạc bỏ nhà băng, cứ đi xe Huê Kỳ và bố thí cho những thằng văn sĩ một số tiền vừa đủ ăn cơm ở các quán xã hội, vừa đủ ăn xôi và uống nước mía a... ha... ha...

Bên kia, bà Tư niệm : «Mô phật... mô phật... mô phật ! «

Một Lối Trả Thù Độc Đáo

Tôi 1 theo học ở Y-Khoa Đại-Học được bốn năm thì được nghiên-cứu kỹ về bệnh POTT.

POTT là tên của một giáo-sư y-khoa người Anh đã nghiên-cứu bệnh ấy. Đó là chứng bệnh lao của xương sống, nó làm cho người mắc bệnh càng ngày càng khòm lưng, đôi khi xương sống họ lại nảy ra đằng trước, làm cho cái lưng thật lồm mà cái ngực thì lại lồi ra, thấy mà phát sợ.

Bệnh cũng tương đối trị được nếu đi khám ngay lúc nó mới phát khởi, nhưng để lâu thì vô phương cứu chữa.

Chúng tôi bị ám ảnh nghề-nghiệp, đi đường chỉ tìm con bệnh ngoài phố để mà quan sát, chẳng hạn nhìn một cô gái đẹp, chúng tôi không phải nhìn như các bạn đâu, mà lại thấy cô ấy dấu hiệu đau xương sống mũi, hoặc dấu hiệu «tiên-phuông» rằng, ngày kia, ba năm nữa, cô ta sẽ đau hạch cổ, bằng vào đôi mắt sáng đến độ kinh-dị của cô ta.

Cậu bé ấy là con bệnh đầu tiên mà tôi quan sát trong đời sinh-viên y-khoa của tôi, khiến cho tôi nhớ mãi, như là nhớ một người bạn thân.

Bọn sinh-viên y-khoa chúng tôi, anh nào ham học, thường hay vào các xóm nghèo để trị bệnh, nhứt là trị cho ăn mày, làm việc riêng rẽ cá nhân chớ không lập đoàn lập hội gì cả, không đăng báo, đăng biếu gì hết.

Gặp cậu ấy lần đầu, tôi ngửa tay ghê lắm. Nhưng cậu ấy mặc Âu-phục rất sang, nên tôi không dám đề nghị gì. Nhà giàu ai người ta cần mình, mà rủi ro có gì họ kiện cho thì rủ tù, vì mình là thầy thuốc lậu, chưa có bằng đã làm tài khôn đi trị bệnh thiên hạ.

Hôm ấy, vừa đệ trình luận án xong và được chấm đậu, tôi nghe nhẹ quá, nên đi luôn xuống chợ chó Hàm-Nghi để mua một cây cảnh mà tôi ước ao từ lâu, một cây tùng nhỏ xiu, cao không quá một gang tay, trồng trong một cái chậu sứ rất xinh, loại cây cảnh để bàn viết cho mát mắt, cho an thần, nhờ màu xanh của nó.

Giờ rảnh rang rồi, tôi mới chơi được cái trò tôn công ấy, vì mỗi tối, phải mang nó ra sân cho nó hứng sương, sáng ra phải phơi nắng nó mấy tiếng đồng hồ, tôn thì giờ vô cùng.

Tôi lại gặp cận bé này ở đó, trước dãy hàng chim. Không, xem kỹ lại thì cậu ấy không bé tí nào, vì gương mặt cậu còn già hơn gương mặt tôi nữa, chỉ vì cái xương sống của cậu nó xếp lại như cây đàn ắc-coóc-đê-ông nên cậu lùn, mới trông ngỡ là còn trẻ con.

Anh ấy - xin không gọi cậu ấy bằng cậu nữa - anh ấy tới trước một hàng chim chưa nói gì cả, mà anh bán chim đã hỏi :

- Mấy con, ông ?

- Một chục.

Tôi rất ngạc nhiên. Chim đó là chim gì không biết, mà xấu xí lắm. Anh ấy mua chi mà nhiều lắm thế ? Và chắc chắn anh ta là một khách hàng rất quen, bằng vào hai câu đối thoại trên đây.

Anh hàng chim mở cửa một cái lồng, chụp lấy một con rồi... ồ này lạ, anh ta phóng con chim ấy lên không trung. Mấy giây đầu nó hoảng lắm, đoạn ngo-ngác, rồi mừng rỡ, nó bay đi luôn, bay thật mau, như sợ bị bắt lại vì nó không tin lắm là kẻ bắt nó lại phóng thích nó.

Anh hàng chim làm lại y như trước, tới con thứ năm thì tôi bỗng hiểu cả. Đây là trò phóng sanh làm phúc mà các cụ thường làm vào những ngày rằm tháng bảy.

Tôi còn hiểu xa hơn thế kia : con người tàn tật này đã tuyệt vọng trước khoa học của loài người nên mong mỗi kêu gọi lòng thương của thiên-liêng nào đây chớ không có gì lạ.

Khi đúng mười con chim được trở về với trời cao, cây xanh, gió lồng, người tàn-tật hỏi :

- Bao nhiêu ?

- Dạ một đồng mười con, như thường lệ.

Tôi lại một lần kinh-ngạc nữa. Những người hàng chim, hàng chó, hàng khỉ ở đây bán mắc lắm. Phương chi kẻ làm phúc lại không hỏi giá trước, không mặc cả gì hết, thì mặc sức cho họ đập anh ta, chuyện đã rồi thì cho dầu họ đòi mười đồng một con, anh ấy cũng phải trả. Tại sao lại có cái giá rẻ mạt này.

Bước tới vỗ vai người mắc bệnh Pott, tôi nói :

- Xin mời anh bước ra ngoài, cho tôi hỏi thăm chút việc.

Chúng tôi băng qua đường để đứng trên một bãi cỏ giữa đại lộ. Bãi cỏ này chia đại lộ ra làm nhiều con đường nhỏ. Tôi tự giới thiệu :

- Thưa anh, tôi là bác-sĩ. Tôi có thể thử trị bệnh của anh mà không lấy tiền lấy gạo gì hết. Tôi không dám bảo đảm, vì chắc anh bệnh đã khá lâu rồi, nhưng cứ nên thử xem. Dầu sao cũng hơn là phóng sanh chim. Anh nghĩ thế nào ?

Người tàn-tật lùn lấm. Anh phải ngược lên để nhìn tôi rồi giây lâu, anh cười :

- Chào bác-sĩ. Nhưng chắc bác-sĩ mới ra trường ?

- Ừ.

- Tôi trông vẻ mặt còn trẻ quá của bác-sĩ là đoán được ngay. Nhưng tôi cho bác-sĩ hay rằng chẳng những tôi đã nhờ bác-sĩ thường điều trị cho, mà tôi lại đã nhờ cả giáo sư y-khoa nữa, họ khám bệnh một lần, lấy đến bốn trăm đồng. Tất cả đều bảo rằng đã trễ quá rồi. Tôi rất ân-hận là buổi đầu, tôi không biết, chỉ uống thuốc ta, không ăn thua gì hết. Dầu sao, tôi cũng cảm ơn lòng tốt của bác-sĩ.

Anh ấy nói rồi thở dài, mặt buồn hiu.

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi ?

- Hăm bốn ! Buồn lắm bác-sĩ ơi ! Cuộc đời đối với tôi không có mùi vị gì hết.

- Anh bệnh từ năm nào ?

- Từ năm tôi lên mười tám. Đó là năm mà tôi bắt đầu mơ yêu. Qua năm mười chín, tôi yêu thật sự và cũng suýt được yêu.

Nhưng năm ấy sao mà bệnh tiến triển mau lẹ quá, mau lẹ hơn bất kỳ năm nào hết, trong vòng sáu năm nay. Trước sau có mấy tháng mà tôi khòem đi trông thấy, không làm sao mà giấu người yêu của tôi được.

Tôi đã tỏ tình, nàng đã nhận lời, nhưng chưa kịp yêu thật sự thì nàng chợt thấy sự tàn-tật vừa bắt đầu của tôi. Nàng khuyên tôi lo điều trị và năm ấy, nàng rất ít tới lui với tôi lắm, có gặp nhau, nàng cũng tỏ ra rất dè dặt. Cuối năm đó, thấy không còn hy vọng gì nữa, nàng dứt luôn...

Anh phóng sinh chim ghen ngào. Tôi thấy một cục tròn tròn chạy lên, chạy xuống ở cổ anh.

Té ra giáo sư của tôi cũng đã chịu thua rồi. Tôi biết ông ấy là ai, vì ở Sài Gòn này chỉ có vị giáo-sư ngoại quốc ấy là chuyên môn về bệnh Pott thôi.

Như vậy, kẻ chơi cờ chưa sạch nước cản là tôi sẽ làm được gì ? Nhưng tôi lại kinh nghiệm rằng con người sống bằng hy vọng, nên nói liều :

- Anh cứ thử một lần nữa xem, vì biết đâu. Và lại ta đã chẳng có câu tục ngữ : «Phước chủ may thầy à ?»

Nếu tôi không trị lành anh được thì tôi cũng không thể hại cho anh nặng thêm. Vả, anh cũng khỏi tổn gì hết kia mà.

- Vô ích bác-sĩ à ! Tôi có gởi thư tới Hàn-lâm Y-học bên Pháp nữa. Họ đã trả lời rằng hết hy vọng.

- Họ nói trắng trợn như vậy à ? Tôi ngạc nhiên lắm nên hỏi thế, vì truyền-thống của giới y-khoa Pháp là không bao giờ làm cho con người hết hy vọng.

- Không, họ không nói rõ như vậy nhưng tôi đọc được giữa dòng và hiểu như vậy.

- Dầu sao, thử xem cũng hơn la phóng sanh chim.

Người tàn tật ngược lên nhìn tôi rồi cười ha hả. Anh ta cười lâu lắm, cười đến sặc lặn, và hơn mười lăm phút sau, anh rút khăn mu-xoa lau nước mắt rồi nói :

- Xin lỗi bác-sĩ. giữa hai chúng ta, kẻ đáng thương hại là bác-sĩ chứ không phải tôi.

- Vậy à ?

Tôi không hiểu, nên chỉ mỉm cười. Tôi cũng không bị méch lòng vì tôi biết nỗi đắng cay của người tàn tật, nỗi niềm này đôi khi làm cho họ bất lịch sự, có thể còn ác nữa là khác.

- Ủ, chính bác-sĩ là người đáng thương hại đó.

- Tôi không hiểu.

- Bác-sĩ còn trẻ quá. Không, không trẻ hơn tôi bao nhiêu đâu...

- Tôi hăm bốn.

- Vậy thì đâu có trẻ hơn tôi. Nhưng tôi đau khổ nhiều, tức sống nhiều, hóa ra già hơn bác-sĩ. Tôi phóng sanh chim đâu có phải để làm phước như các cụ, đâu có phải mong Trời, Phật làm phép lạ cho tôi lành bệnh đâu.

- Thế à ? Thế thì tôi lắm. Vậy ra, chỉ vì nhơn đạo, nói cho đúng, vì tình thương loài vật mà anh...

- Cũng không phải vậy.

- Chớ để làm gì ?

- Đố bác-sĩ đó.

- Tôi chịu thôi.

Người tàn tật lại phá lên cười. Lần này anh ta còn cười dữ hơn khi nãy nữa và tôi nghe như là trong giọng cười của anh có pha lẫn sự mỉa mai, sự đau đớn.

Lại lau nước mắt một lần nữa, anh ta nói :

- Rồi bác-sĩ sẽ biết đời và có thể bác sĩ sẽ đau đến không còn biết đau nữa vì tê tái lòng. Tôi trả thù đôi đó, chớ không có gì lạ đâu.

- Trả thù ?

- Vâng.

- Trả thù bằng cách phóng sanh chim ?

- Vâng.

- Thật là không hiểu.

- Tôi bị mặc cảm nặng lắm bác-sĩ à ! Mà ai đã làm cho tôi mặc cảm ? Chính là lũ nó, cái lũ đã đi đứng ngay ngắn ấy, cái lũ con gái đẹp ấy.

Thế nên tôi phải bắt chúng nó bị mặc-cảm như tôi mới được. Bác-sĩ không thấy rằng bao nhiêu người đứng gần tôi, định mua chim về nhốt trong lồng, thấy tôi làm thế, đều tản ra đi hết, không thằng nào, con nào còn dám mua nữa à ?

- Quả đúng như vậy.

- Chúng nó tự nói thầm : «Người ta phóng sanh chim, còn mình thì toan làm mất tự do chim, coi sao được».

- Ủ, quả đúng như vậy.

- Cho đến cái thằng cha bán chim cắt cổ thiên hạ, nó cũng bị mặc cảm, chỉ lấy tiền tượng trưng thôi, một cắc một con, có kỳ chưa ?

- Giờ thì tôi mới hiểu tại sao nó bán rẻ thế.

- Lần đầu nó đập tôi sát ván, tính đến mười lăm đồng một con. Tôi chỉ cười rồi bình thản trả tiền.

Đến lần thứ ba, nó đâm sợ, cho giá hạ xuống như tuột dù.

Tôi còn nhiều trò ảo thuật nữa để gây mặc cảm cho lũ nó hết thấy, không chừa thằng nào, con nào cả.

- Chừa tôi không ?

- Bác-sĩ đã bị mặc cảm rồi, khỏi phải kể đến.

- Tôi bị mặc cảm à ?

- Bác-sĩ bị mặc cảm kém cỏi. Đã biết bệnh hết hy vọng mà cứ nài nỉ trị thử, mong làm hơn giáo-sư của bác-sĩ.

Chia tay nhau rồi, tôi lui thủ đi, dâm lo rằng người tàn tật ấy phê-bình hữu lý về tôi.

Ừ, tại sao tôi lại cứ cố nài-nỉ làm một công việc khó mong thành công ?

Mưa Thu Nhớ Tầm

Lời tác giả - Bài văn này nằm trong tập hồi ký nhan đề là «Nếu tôi nhớ kỹ», tác giả trích ra đăng ở đây để ghi nhớ rằng tất cả các truyện trong tập «Mưa thu nhớ tầm», trừ hai truyện «Kẻ đào ngũ» và «Xác không chôn» đều viết cùng một mùa với hồi ký «Mưa thu nhớ tầm», tức vào mùa thu 1956.

«Thương tầm cối áo bọc dậu,

Ngõ tầm có nghĩa hay dậu bạc tình»

(Ca dao địa phương Nam Ngãi)

Những năm tôi đi tìm «tài liệu sống» để viết tiểu thuyết Phù-Sa, tôi được dịp tiếp xúc với nhiều người khác thường họ đã mở cửa sổ lòng cho tôi nhìn những chơn trời kỳ lạ hết sức.

Dưới đây xin kể một mẩu truyện nhỏ để minh họa nhận xét trên.

Đi đường Trương Minh Giảng để ra ngoài đô thành, khi qua khỏi Cầu Mới, bên tay mặt khách, đâm ra một con đường phố mới, chưa có tên, tạm gọi là Lộ 18 1.

Bên phía tay mặt phố là một xóm nhà lá khá sầm uất, có cả một cái chợ chồm hổm nơi đó, tục gọi là chợ Bà Y.

Đó là xóm nhà của đồng bào Quảng Nam - Quảng Ngãi tới đây lập nghiệp từ lâu, kẻ trước người sau, từ hơn hai mươi năm nay.

Người ta giới thiệu tôi với gia đình ông Y, mà tên của người vợ được lấy đặt tên chợ.

Ông Y, là một bác thợ dệt, gốc ở phủ Điện-Bàn, tỉnh Quảng-Nam, vào đây sanh sống từ những năm đói kém tiền chiến.

Bác ta làm công cho một xưởng dệt Khách ở Chợ-Lớn.

Hôm tôi vào xóm Quảng-Nam năm ấy, trời giữa thu như độ này.

Mưa dầm không nặng hột cứ rơi mãi không thôi. Thế mà khi tôi bước vào nhà với một người bạn thì chúng tôi bắt chợt bác Y đang làm công việc gì đó ngoài sân. Chúng tôi phản đối lấy lệ khi bác bỏ làm để tiếp khách. Nhưng quả thật chúng tôi không buồn xem cho biết công việc của bác thuộc vào loại gì.

Cũng như ở các ngoại ô xa khác, xóm nhà lá này khá nên thơ : Sân cát, quanh nhà trồng tre sống mà những bụi măng gỏi nhớ nhà quê.

Tôi hỏi thăm bác Y về đời sống hằng ngày ở Quảng-Nam, hỏi tên những cây mọc dựa đường, tên địa phương của dụng cụ nông nghiệp v..v..và xin bác đọc cho chép một mớ ca dao địa phương mà bác nhớ.

Bác Y, lơ đãng trả lời, tỏ ra, không phải không trọng khách, nhưng bức bối về những đề tài bác không thích.

Được dịp tiếp xúc với thợ kỹ nghệ, tôi khá sành tâm lý họ. Phần đông thích nói chuyện nghiệp đoàn, chuyện giải trí ở châu thành, hoặc khoe nhà máy. Nếu lúc đó tôi hỏi bác ta xưởng bác sản xuất mấy vạn khăn lông mỗi tháng chắc bác ta nồng nhiệt trả lời, kể ra hàng tá chi tiết rất khô khan. Nên chi tôi không ngạc nhiên và thất vọng lắm về vẻ lạnh lạt của bác.

Cuộc «phỏng vấn» đã chấm dứt, nhưng trời cứ mưa hoài, nên chúng tôi ngại ra về.

Ngồi nhìn giọt tranh mãi cũng chán, nên tôi lên quan sát người chủ nhà hà tiện lời kia. Bỗng tôi sực nhớ một cử chỉ của bác ta mà tôi bỏ qua từ lúc khởi đầu nói chuyện với bác : là mắt ông Y luôn luôn nhìn ra góc trái sân nhà và không bao giờ rời chỗ đó ca.

Chà, bấy quá, tôi nghĩ thầm. Té ra bác ta có một công việc quan trọng nơi đó mà phải bỏ dở vì mình. Tôi nhìn theo chỗ góc của ông Y. Qua những làn mưa tro trắng đục, tôi thấy lơ thơ vài bụi sả đang ngã nghiêng trước gió. Phía sau mấy bụi sả là một cây dâu già, to bằng cây ổi bốn năm tuổi.

Nước mưa thoát ra đường mòn trước nhà do góc rào đó và mài khuyết đất quanh gốc dâu. Một cái mương nhỏ đang đào dở chừng để xuyên tạc đường nước, bấy giờ đã bể bờ và nước lại trở về đường cũ.

Thì ra hồi nãy bác Y đang bận cứu cây dâu, chừng như quý lắm nên bác ta mới dầm mưa mà làm việc và hiện đang sốt ruột trông thấy.

- Cây dâu này bác trồng à ?

- Dạ, trên mười năm rồi !

- Để làm gì, rơ miệng cho các cháu ?

Ta có tục tẩy lưởi trẻ con bằng lá dâu vì thứ lá này nhám.

- Dạ không, tôi không có con.

- Vậy để đuổi tà ma ?

Bác Y mỉm cười :

- Tôi không sợ ma quỷ cho lắm.

Mặt bác Y giãn ra, bớt vẻ bần hăn bó hó.

- Chớ bác trồng dâu làm gì ?

- Để cho nó giống làng tôi. Trong Nam này, ít khi tôi được thấy cây dâu lắm, nhứt là ở Sài-gòn.

- Ngoài bác, người ta trồng dâu nuôi tầm hả ?

Nghe nói tiếng «tầm», mắt bác Y bỗng sáng lên rồi ươn ướt.

Tôi chợt hiểu bác ta, kéo ghế ngồi xít lại gần bác rồi hỏi thêm, giọng cố thân mật :

- Cây dâu khiến tôi nhớ tầm. Có phải để...

Bác Y bẽn lẽn như con gái bị người ta đoán trúng tim đen, nhưng lại sung sướng đến mọc óc trên da mặt.

Bác quên tôi là người lạ, nắm lấy tay tôi, nói một thôi không ngớt :

- Những ngày trời ử dột như vậy, tôi nhớ nhà thì ít mà nhớ tầm sao mà như nhớ người tình hơn đâu. Tôi nhớ «hén» lạnh, tôi nhớ «hén» đói vì dâu ướt át suốt ngày, khó tìm ra dâu ráo cho «hén ăn».

Bác Y nói đến con tầm mà y như người ta nói đến một người bạn, dùng tiếng «hắn» để kêu nó, và cái giọng Quảng-Nam biến hẳn ra hén, nó bùi ngùi làm sao buổi trưa hôm đó.

- Nên tôi trồng cây dâu này, bác Y tiếp, để sáng sáng, chiều chiều ra nhìn lá mà nhớ hén. Nhiều đêm, nằm vừa thiu thiu ngủ là tôi nghe văng vẳng tiếng rào rào, ngỡ hén đang ăn lên, tôi vụt ngồi dậy rờ quanh thì không có gì hết.

Buồn quá tôi thấp cây đèn dầu, chạy ra sân soi vào lá với hy vọng hão huyền tìm gặp một con tầm hoang.

Lạ thật ! Ngày xưa, cách đây mấy ngàn năm, tầm vẫn ở hoang chớ phải không thầy ? Nhưng sao bây giờ không có tầm hoang nữa. Tôi trồng cây dâu này mười năm, mỗi đêm mỗi trông đợi mà không bao giờ gặp tầm hoang cả.

Lúc ấy từ nhà ai ngoài sau, vọng đưa ra tiếng hát ru con. Tiếng ấy hát rằng :

Ủ... Ó... Em tôi buồn ngủ buồn nghe,

Con tầm đỏ chín, con đê đỏ mùi.

Nghe hát, bác Y chụp nói :

- Thầy có thấy tầm «hén» chín đỏ bao giờ chưa ? Trời, nó khéo 2 và nó dễ thương làm sao ! Hén ngủ «thức lớn» rồi hén thức chơi với mình suốt bảy ngày, rồi hén «chộ». Xong là hén chín. Ban đầu một vài con, rồi cả nong đều chín đỏ như người bạn trung thành đang đau khổ dồn hết bao nhiêu máu huyết lại để chuẩn bị nhả tơ cho ta dùng. Thương biết bao nhiêu !

À, thầy nên chép câu ca dao này mà hồi này tôi quên :

Thương tầm cỏi áo bọc dâu,

Ngỡ tầm có nghĩa, hay đâu bạc tình.

Con tầm hén giống như đứa con èo uột. Hén hay đau ốm lắm. Mình cực khổ với hén hết sức mà lắm khi hén bạc tình, hén lăn ra chết ráo nạo từ nong này qua nong khác. Mà có lẽ cũng vì hén như hũ mắm treo đầu giàn như vậy nên mình thương hén càng nhiều chăng ?

Mà thầy ôi, bạc tình chính là tôi, chứ không phải tầm đâu. Tôi đã bỏ tầm, vô trong này... người bạn tôi có lỗi gì đâu.

Bấy giờ tôi mới hiểu thấu đáo con người đó. Đây là một anh thợ tiểu công nghệ miễn cưỡng trở thành một anh thợ kỹ nghệ nên cứ bùi ngùi nhớ xưa. Và quả anh ta lòng không khô héo như tôi đã ngỡ.

Người thợ tiểu công nghệ rất thương nghề vì chính hắn làm lấy mọi công việc. Bác Y đã khó nhọc để tầm, bèn chỉ ươm tơ nên bác thương nhớ tầm là phải lắm.

Bác Y lại tiếp :

- Tơ mà nó vô tới Sài-gòn thì mùi tằm không còn được bao nhiêu. Tôi ưa hít tơ lắm, như là hít áo của một người yêu để nhớ hơi, mà tơ ở đây, hít đến một phổi cũng không nghe hơi hám gì.

Mưa đã dứt. Người bạn tôi đã nhiều lần ngáp dài giữa câu chuyện «con tằm đỏ chín» này nên đứng dậy kiểu về.

Tôi siết chặt tay bác Y nhưng chắc lòng tôi thương bác không bằng bác nhớ tằm.

Ra đến ngoài, bác còn hỏi tôi :

- Chắc thầy cũng thương tằm lắm phải không ? Tôi nhìn mặt thầy thì đoán biết.

- Phải, tôi nói láo bừa, tôi thương tằm lắm. Bà nội tôi ngày xưa có để tằm mà !

Thu 1956

Chú thích

1. Lộ 18, sau đó được đặt là Trương-Tấn Bửu rồi bây giờ là Trần-Quang-Diệu.

2. Đẹp, nói theo miền Trung.

Kẻ Đào Ngũ

Trước một ngã ba đường kia, Trung-úy Đạt ra lệnh cho đại đội đứng lại. Họ đã gặp hằng trăm ngã ba như thế này từ một tuần lễ nay và đã luôn luôn rẽ vào ngã không phải lối, y như có ma đưa đường, khiến mỗi lần gặp chỗ rẽ là họ đâm ra sợ.

Ngày đầu, đại đội còn tự hỏi và hỏi nhau xem phải theo đường bên trái hay bên phải, còn nhìn gốc cây thăm hỏi rẽ cây để cố nhớ mình đã từ phía tả hay phía hữu mà tiến vào đây, nhưng mãi rồi họ chỉ còn trông cây nơi trực giác của họ thôi.

Cây rừng đông gấp mười lần một thành phố to, mà cây nào cũng giống cây nào, đối với người không sống thân mật với nó, và ngã ba nào cũng y hệt ngã ba nào, thì còn làm sao mà tìm được cái lối đúng phải theo.

Viên đại đội trưởng chỉ huy đoàn quân tuần tiểu ấy ngơ ngác giây lâu rồi day lại hỏi bằng một giọng bông đùa thượng sĩ Hùng :

- Thượng sĩ có khiếu nhắm hướng may mắn hơn tôi. Ta theo ngã nào bây giờ nè ?

- Thừa trung úy, cứ nhắm Đông Nam mà đi xuống thì sẽ về tới đồn.

Trung úy Đạt bật cười. Họ đang ở trong một tình thế khôi hài, và ông đã hỏi một câu hơi khôi hài, thế mà viên thượng sĩ cứ trả lời nghiêm trang thì thật là buồn cười.

Phải, họ phải tiến về hướng Đông Nam, vì cách đây tám hôm, họ đã ra khỏi đồn, một đồn tiền ải ở Cao Nguyên và đi về hướng Tây Bắc. Đó là một cuộc tuần la thường lệ, mở ra vào sáng mỗi hôm. Nhưng hôm ấy rủi ro thế nào mà họ lạc bước trên đường về đồn và cứ đi quanh quẩn mãi trong rừng sâu cho đến hôm nay.

Chưa chắc gì vị trí của họ bây giờ là Tây Bắc đối với đồn của họ, và có thể họ cứ tiến sâu vào hướng đó, mà cũng có thể họ lạc qua hướng khác từ lâu rồi.

Cứ cho là họ vẫn lẩn quẩn phía Tây Bắc của đồn đi nữa, thì cũng không làm sao xuôi Đông Nam được. Nếu vạch đường thẳng mà đi, thì việc ấy là trò trẻ con, nhưng làm sao mà rẽ được khỏi cây lá dày mịch kia ?

Hôm nay họ chỉ biết «lần theo dấu thỏ» mà trong rừng sâu, có những đường mòn kỳ dị dễ gạt gẫm kẻ lạc đường, nó quanh lộn, uốn éo một cách vô lý rồi lẩn khi lại đưa ta về đúng cái điểm khởi hành.

Từ tám hôm nay, đại đội sống bằng thịt rừng, trái dại và nước suối. Tuy nhiên tinh thần toàn đội vẫn vững vì viên trung úy yêu đời lắm và truyền lạc quan qua khắp mọi người.

Ngày nào, vào giắc sáng, họ cũng thấy một phi cơ bay lượn rất thấp, chừng như tìm họ. Họ đã đốt lửa, đã tìm thung lũng trống trải để ra hiệu gọi phi cơ, nhưng đều vô hiệu quả và từ hai hôm nay chừng như những người tìm kiếm đã bỏ cuộc rồi, nên họ không thấy bóng máy bay nữa.

Trung úy Đạt vừa toan pha trò thêm một câu thì bỗng ngáy người ra. Ông vừa nghe gù khua lá trên cây và ngược lên nhìn thì thấy một anh chàng Tạc-Dăng nhe răng mà cười.

Trong giây phút, Đạt có cảm tưởng rằng mình đang ngồi trong rạp chiếu bóng, vào thời chàng ta còn thơ dại, và trên màn bạc, Tạc-Dăng sắp sửa nín rề thông của một cây cỏ thụ khổng-lô để đột ngột rơi xuống trên đầu địch thủ.

Mộng tuổi thơ quên đi từ lâu bỗng được thực hiện, mộng gặp Tạc-Dăng ấy, nên chỉ Đạt đứng đó mà ngẩn ngơ rất lâu, không ý thức rõ rệt về khoảng thời gian chàng đang sống : đây chỉ là ảo mộng của thời thơ ấu, hay là cảnh thực khó tin ?

Binh sĩ của đại đội, toàn thể là nông dân, chưa hề biết chiếu bóng và Tạc-Dăng là gì, chỉ kinh ngạc thôi mà không có ý nghĩ gì cả.

Nhưng qua những phút bối rối đầu, Đạt nhìn kỹ lại thì thấy người ấy là người rừng chớ không phải anh chàng Tạc-Dăng văn minh, tuy vào rừng nhưng còn mang đủ phong-cách của người thành phố.

Hắn trần như nhộng, chỉ đóng một chiếc khố nhỏ. Tóc hắn bồm xồm và dài phủ cả lưng hắn, còn râu thì chảy xuống tới ngực hắn. Nhưng da hắn sao lại trắng ? Ở đây nếu có người rừng thì da nâu, da đen hay da vàng kia chớ ?

Đạt đưa súng lên, chĩa ngay vào hắn, không phải vì sợ hắn, mà để hăm dọa kéo hắn chạy trốn. Đoạn chàng hét to, bằng tiếng Pháp, không mong hắn hiểu được câu hỏi của chàng :

- Mi là ai, và mi làm gì ở đây ? Xuống coi nào !

Người rừng tiếp tục nhe răng cười một cách bình thản, rồi lạ lùng thay, hấn đáp bằng tiếng Pháp :

- Xin trung úy hạ súng, ta bỏ nhau mà !

Đạt ngạc nhiên vô cùng. Té ra hấn là người Pháp. Đành rằng người Pháp còn ở xứ này, nhưng làm sao lại có một ngoại kiều biến thành người rừng được vì ngoại kiều nào đến nước nào, cũng không phải để mà ẩn trốn trong rừng.

Bây giờ người rừng đã tuột cây, xuống tới đất. Hấn bước đến trước mặt Đạt rồi tự giới thiệu :

- Bác sĩ Dar Hé Bang. Nhưng muốn gọi tôi là giáo sư Dar Hé Bang cũng được. Hoặc cha sở «Bonhomme» càng tốt. Tôi kiêm rất nhiều chức, và mang rất nhiều tên.

- Hân hạnh ! Còn tôi là trung úy Đạt, trong quân đội Cộng-Hòa Việt-Nam, đại đội trưởng hôm nay trong đoàn tuần tiễu này.

Người rừng đứng thẳng người lên, và chào Đạt theo lối chào của quân nhân Pháp, rồi nói :

- Kể ra trung úy là thượng cấp của tôi, vì tôi chỉ là thượng sĩ Dupont thôi.

- Anh rắc rối lắm với mớ tên và mớ nghề nghiệp dị kỳ của anh. Anh nên nói thật đi, có phải anh sống ngoài vòng kiểm soát hay không ?

- Thừa trung úy, phải. Nhưng tôi không muốn thế. Chỉ vì người văn minh không bao giờ để chơn đến nơi hiểm trở này thì tôi biết khai báo với ai.

- Ở đây xa lắm à ?

- Xa ghê hồn, cách Cheo Reo đến tám ngày đường. Có phải đoàn tuần la của trung úy đi lạc hay không trung úy ?

- Phải, nhưng sao anh biết ?

- Tôi chỉ đoán thế thôi, căn cứ theo những yếu tố sau đây. Có phải đồn của trung úy là đồn Cheo Reo ?

- Đúng thế.

- Quanh đây, trong vòng mười lăm ngày đường, không có đồn nào khác cả. Ngày xưa tôi cũng ở trong đồn đó và không bao giờ một đoàn tuần tiểu xuất phát từ đồn Cheo Reo lại đi đến đây, trừ phi rủi ro lạc lối như chúng tôi ngày xưa và như trung úy bây giờ đây.

- Té ra...

- Vâng, năm xưa, chúng tôi đã đi lạc một lần đến đây. Tôi có thể kể rõ lại bước lạc đường của đại đội này. Trên đường về đồn, trung úy đã theo lòng một cái man-khe trở thành khô cạn vào mùa nắng này để xuôi Đông Nam cho tiện, vì lòng man-khe dễ đi hơn là theo đường rừng.

- Đúng y như vậy.

- Nhưng đến một chỗ kia, man-khê lại chia ra làm hai nhánh. Chính cái nhánh mình thấy là đổ xuống Đông Nam, cách một quãng sau đó, lại quẹo lên Tây-Bắc, quẹo lơi lơi đến đồi ta không chú ý, và vì thế mà bị đưa lên nguồn của nó. Nếu chỉ có thế thì ta lại lui bước và cứ xuôi theo lòng suối cạn mà trở về ngã ba, nhưng rắc rối là lòng man-khê lại dắt ta đến một con đường mòn trông rất có vẻ là đường được qua lại thường và rất có vẻ là đường dẫn về đồn. Con đường ấy khi ta tiến vào đó độ một tiếng đồng hồ thì biến thành mê-đạo không còn tìm được lối ra nữa.

- Quả đúng y như anh nói. Anh ở trong đạo binh viễn chinh của Pháp năm xưa chắc ?

- Vâng.

- Đạo viễn chinh đã rút đi từ lâu rồi, giờ thì chúng tôi đã độc lập. Tuy nhiên, nếu anh muốn, chúng tôi sẽ giúp đỡ anh về.

- Cám ơn trung úy ! Tôi cũng hay biết những biến cố mà trung úy vừa nói, Nhưng tôi là kẻ đào ngũ.

- Vậy à ? Có hồi hận chẳng ? Có sợ lắm chẳng ? Nhưng xét kỹ thì cũng chẳng sao. Anh về trình diện với tòa đại sứ của anh ở Sài Gòn, rồi lãnh vài năm tù là xong. Phải về với vợ con, với quê hương chứ.

- Không phải thế, trung úy à ! Tôi không đào ngũ vì hèn nhát hoặc vì bất mãn. Tôi có lý do riêng của tôi nên không muốn trở về. Tôi cần ở đây để làm xong sứ mạng con người...

- Đừng có nói lớn lối. Tôi nhòm quân nhân đào ngũ lắm ! Tôi chỉ hứa giúp anh vì thương xót thôi.

Người rừng đột ngột nói :

- Trung úy cho xin điều thuốc.

Đạt do dự giây lâu rồi lấy ra gói thuốc bao xanh và cái quẹt máy trao cho hắn, hắn rước lấy rồi cười nói :

- Thật ra trung úy không nhòm tôi lắm, vì trung úy chỉ do dự có mấy giây thôi, và vì trung úy trao luôn cả bao thuốc trong khi tôi chỉ xin có một điều thôi. Trung úy không nhòm lắm vì trung úy hơi đoán được tôi có một tâm sự gì không xấu xa lắm.

Đạt chỉ làm thỉnh, con người này sẽ chỉ đường cho đoàn tuần tiểu về được tới đồn, thì chẳng nên mích lòng hắn làm gì. Chắc đây chỉ là một gã gàn gàn như ta thường gặp trên đường đời thôi.

Người rừng châm thuốc, hút và phà khói một cách khoái trá vô cùng.

Hắn nói :

- Không có gì thú bằng chiều chiều nằm trên chiếc ghế dài trước nhà, cạnh vợ con và hút một điều thuốc ngon như vậy, sau bữa ăn. Hoặc trong quân ngũ, trước giờ kèn thổi tắt đèn, quay quần cùng vài người bạn đồng đội quanh một bàn cờ, phì phà điều thuốc lá.

Tiếng kèn ! Từ lâu rồi tôi nhớ tiếng kèn quá, và cứ như vẫn nghe tiếng kèn chiều vàng lên từ thung lũng dưới kia.

Hắn say sưa nhìn cả đại đội như thêm bộ quân phục của họ mà hắn đã cởi bỏ từ lâu.

Hắn hít một hơi thật dài, nhả khói mù mịt. Hai lỗ mũi hắn như hai ống khói nhà máy, hoặc hai ống khói tàu. Đoạn hắn kể :

- Năm xưa, hôm ấy đoàn tuần la của chúng tôi cũng lạc vào đây, y như trung úy hôm nay. Ngoài sau khói xanh này, cách đây lối năm trăm thước là làng Dom Hia.

Chúng tôi vào sóc giữa lúc dịch sốt rận 1 sắp sửa lui. Dân sóc đông đến bảy trăm nhân khẩu mà chỉ có năm mươi người sống sót thôi, mà trong năm mươi người tốt phước ấy, hết hai mươi người mắc bệnh cùi.

Đốt nát đã chìm họ vào một sự khốn khổ không thể tưởng tượng được. Cả đoàn tuần tiễu của chúng tôi ai cũng thương xót họ, nhưng không ai nghĩ được cách gì để giúp đỡ họ cả, vì ở đây xa biệt mù, văn minh không đi tới được, chỉ có những làng tương đối nằm gần các đồn bót nơi hưởng được hiểu biết của chúng ta thôi, mà đồn bót thì không thể nhơn ra cho nhiều khắp chốn rừng sâu này.

Mấy lúc sau này chánh quyền Việt-Nam có thực hiện chương trình khai hóa rộng lớn ở xứ này, nhưng làng ấy vẫn còn xa quá.

Người trong làng và chúng tôi nói chuyện với nhau bằng cách ra dấu và hiểu nhau được đôi chút. Họ đãi ăn chúng tôi và vui lòng cho người đưa chúng tôi về Cheo Reo và chúng tôi lên đường sau bốn tiếng đồng hồ nghỉ tại làng.

Năm ấy tôi mới hăm lăm tuổi thôi và lòng đang tràn ứ cái thứ phần khởi của thanh niên về cuộc đời, về xã hội, về nhân loại.

Lòng tôi xao xuyến vô cùng trên bước đường về. Tôi đã thao thức suốt ba đêm dài cắm trại giữa rừng và khi đến ngã ba của cái man-khê gạt gẫm ta đó, thì tôi quyết định được thái độ.

Ngoài thế giới văn minh, thiếu tôi, nhân loại vẫn tiến tới như thường, tôi chỉ là chiếc bánh xe thứ ba nghìn sáu trăm trong bộ máy xã hội văn minh thôi.

Ở đây thêm tôi, người bán khai sẽ đỡ khổ biết bao nhiêu !

Sáng hôm đó, chỉ còn một ngày đường nữa là về tới đồn để hưởng thịt, bánh, cà-phê, la-ve, thuốc lá mà chúng tôi thèm từ hơn nửa tháng rồi và biết đâu lại không mãn hạn đồn thú, về Sài-gòn để gần gái đẹp, chiếu bóng, ca vũ nhạc.

Nhưng khi dõ trại, tôi giả đồ có việc cần, phải vào rừng giây lát, rồi lẩn luôn.

Đoàn của tôi ngỡ tôi lạc bước nên kêu gọi tôi và đồ ra đi tìm tôi khắp nơi quanh đó, mãi cho đến xế chiều. Nghe tiếng của bạn đồng đội, nghe tiếng kèn thân mến từ bao năm rồi, tôi thật khổ sở. Lòng tôi bị chèo kéo giữa tiếng gọi của đoàn, và tiếng gọi khác thảm thiết vô cùng, tiếng cầu cứu của những kẻ ở rừng sâu, nên tới một phút kia, tôi không muốn trở về thế giới văn minh của ta nữa.

Đến chiều tối, đoàn của tôi bắn nhiều loạt súng và ném lựu đạn, tiếng nổ vang rền cả rừng sâu. Tôi đã đi xa rồi nhưng còn nghe được cố gắng cuối cùng và tuyệt vọng của các bạn, mong

tôi nghe thấy họ, tìm theo hướng nổ mà về. Tôi đau xót không xiết kể, nhưng không có gan lui bước.

Sau đó mấy năm, viên tù trưởng của bộ lạc chúng tôi có cho biết rằng người Pháp muốn tìm dấu vết của một quân nhân da trắng đi lạc trong rừng. Bấy giờ sóc chúng tôi và mấy mươi sóc khác quanh đây đều mến tôi và thấy cần tôi lắm. Tôi cũng thương mến họ như người trong gia tộc nên dặn họ im đi. Họ từng đảng với tôi, nín lặng và đoàn viển chinh sắp rút lui, kể như là tôi đã sa chôn xuống một hố sâu từ lâu rồi.

Thượng-sĩ Dupont, kẻ tới đây, lại xin một liều thuốc nữa vì khi nãy hắn đã trả gói thuốc lại cho trung-úy Đạt.

Thấy anh ta phà khói một cách sung sướng vô cùng, trung-úy Đạt hỏi đùa :

- Thuốc của người văn-minh có ngon không ?

- Ngon nhứt trần đời, Dupont đáp. Nhưng trung-úy không thể dùng thuốc này hoặc rượu ngon, gái đẹp hay gì gì khác để quyến rũ tôi được. Tôi quyết ở đây đến ngày cuối cùng của tôi.

- Không ai quyến rũ anh làm gì. Tôi ngờ anh khổ nên đề nghị giúp anh thôi. Này, anh đã làm được những gì ở đây ?

- Công việc của tôi rất là khiêm tốn. Tôi chỉ dạy họ chút ít vệ sinh, chút ít hiểu biết về mây mưa, sấm sét và nhứt là lòng tin nơi một đấng tối cao duy nhứt. Họ thì họ thờ đủ thứ là thần; thứ gì họ sợ mà cất nghĩa không được là họ tôn lên làm thần để mà thờ : thần rừng, thần núi, thần sấm sét, thần rắn, thần hổ, thần vực sâu, thần thác nước.

Trước kia, tôi không phải là ngoan đạo. Nhưng đáng tối cao duy nhất, tôi khuyên họ tin, khuyên bằng tất cả lòng tin của tôi vì tôi thấy đó là một kỷ luật tinh thần nó giúp họ thôi tin nhảm, thôi sợ hãi vô lối, và thôi đánh giết nhau giữa sóc này và sóc khác, bộ lạc này và bộ lạc khác, chỉ vì họ mịch lòng nhau khi ngỡ rằng kẻ này xúc phạm đến thần kẻ kia.

- Cũng khá đấy !

- Trung úy nghĩ sao, tôi có thể được hưởng trường hợp giảm khinh về tội đào ngũ hay không ?

Đạt vẫn làm thỉnh không đáp. Chàng nhìn con người kỳ khôi râu tóc bờm xồm ấy rồi nghĩ miên man đến những thanh niên đầy nhựa sống đang vui đùa trong những cuộc truy hoan ở vài xã hội văn minh. Bọn này cũng là một bọn đào ngũ nhưng không bị pháp luật truy nã.

Lâu lắm, Đạt mới hỏi :

- Anh không nhận sự giúp đỡ của chúng tôi, sẵn sàng đưa anh trở về thế giới văn minh, chúng tôi không nài nỉ, cũng không có phận sự bắt anh. Nhưng anh có vui lòng chỉ nẻo cho chúng tôi về đồn hay chăng ?

- Thưa trung úy, điều đó thì đã hẳn ! Nhưng tôi xin mời đại đội dùng một bữa ăn nghèo.

Thấy Đạt làm thỉnh, Dupont tiếp :

- Tôi biết trung úy không thể nhận lời mời của một tên đào ngũ, nhưng đây là sóc tôi mời. Thế nào họ cũng hay biết sự có mặt của đại đội ở đây vì ngoài sau đám lá dày này đang có ít

lắm là bốn mắt đang rình đại đội. Họ sẽ nhận quý vị là bạn hay là thù, và sẽ có thái độ thích ứng. Một khi họ mời mà quý vị từ chối là quý vị tự biến thành kẻ thù của họ rồi vậy. Nào, xin mời trung úy và cả anh em trong đại đội.

Nói xong, hắn quay lưng đi trước trên nẻo đường mà hắn đã thuộc lòng từng rễ cây, cọng cỏ. Cả đại đội đều điều động nổi gót theo hắn, nhìn cái lưng từng đã bị nắng ăn sạm đen của hắn, ngạc nhiên vì đôi bàn chơn quen mang giày từ thuở lọt lòng mẹ, lại đập gai rừng một cách không e dè.

Đó là một kẻ đã trốn loài người để đi theo loài người, cái loài người thứ nhì không rượt kịp loài người thứ nhất trên đường tiến bộ, và bị một kẻ của loài người thứ nhất nắm tay cổ kéo lên để cho họ chạy theo cho kịp bạn đồng thời.

Rục rục rừng, rục rục rừng, rục rục rừng !

Đây là giống trống liên hoan của người sơn cước, đánh lên để đón rước thượng khách mà bạn của họ đưa về.

Rục rục rừng, rục rục rừng, rục rục rừng !

Cả đại đội dừng bước lại trước đầu làng nhìn điệu vũ man rợ đánh nhịp bằng tiếng trống da trâu, đây là những người của mấy mươi ngàn năm trước, chưa ra khỏi thời kỳ săn bắn.

Xem ra, họ sung sướng trong cảnh hội hè của họ, và trước khi con người kỳ dị là tên Dupont nầy đến, chắc họ cũng sung sướng y như thế.

Trung úy Đạt nói to ra ý nghĩ của chàng :

- Anh Dupont nè, họ khổ mà không biết, thì cũng như là không khổ, vậy có cần gì làm cho họ ý thức về cái khổ của họ, làm cho họ hết an phận an tâm hay không ?

- Trung úy quan niệm như vậy sao ?

- Không, tôi chỉ tự hỏi thế thôi mà chưa trả lời được. Nay tôi hỏi anh cho biết ý nghĩ của anh.

- Tôi đã nghĩ thật kỹ trong những đêm trằn trọc trên đường về của đoàn tuần tiễu của tôi. Không biết mình khổ, không có nghĩa là không khổ, và cái hạnh phúc tạm bợ của họ không phải là hạnh phúc thật.

- Tôi nói những lời sau đây, cũng chỉ là đưa ra vài ý nghĩ dọc đường thôi, chớ chưa phải là ý nghĩ cuối cùng về nhân sinh quan của tôi. Về vụ thật hay không thật thì còn tùy. Cái gì cũng thật cả, nếu ta không biết các sự thật khác.

Như anh chẳng hạn, anh đã tìm được hạnh phúc thật, thật theo anh, khi thực hiện lý tưởng của anh là chạy trước thế giới văn minh, mong giành với họ đầu công khai-hóa sớm những người này. Nhưng người thân yêu của anh bên kia trời, nếu biết anh trần và lạnh như thế này, chắc cho là khổ lắm.

Tôi đâm ngờ rằng chỉ có một sự thật, một sự thật vĩnh viễn.

Nói tới đây, Đạt nhìn lên ngọn cây, làm thỉnh ngậm ngùi giây lát rồi như tự nói riêng với chính mình : «Tôi yêu nàng, nàng yêu tôi, thật biết bao nhiêu và tôi sung sướng biết bao nhiêu. Bỗng dưng một cái vì nàng sơ hở nên tôi mới biết được rằng nàng chỉ giả dối thôi. Nhưng những ngày hạnh phúc của tôi có thật, và mối tình của tôi thật cho đến đổi tôi biết nàng lừa mà nó vẫn còn nguyên vẹn cho đến ngày nay. Nhưng biết đâu ngày kia tôi lại không yêu một nàng nào khác và vẫn yêu thật như thường».

(Dựa theo một câu chuyện thật ở Cheo Reo (Phú-bôn) do Đại úy Nguyễn-Đạt-Thình kể cho nghe).

Chú thích

1. Ở các xứ lạnh người dân hay mắc phải một chứng sốt rất nguy hiểm và rất truyền nhiễm mà người Pháp đặt tên là Typhus. Chứng sốt này do một thứ vi trùng mà loài rận truyền từ máu người này qua máu người khác.

Tôi Đã Chết Rồi

Sáu giờ chiều. Nhưng phải hiểu rằng chỉ mới có bốn giờ thôi, vì quân đội Nhựt đã bắt đồng hồ toàn cõi Đông Dương đi trước hai tiếng cho ăn khớp với đồng hồ Đông Kinh.

Đoàn xe bò tải gạo, đông hai trăm chiếc điều động để rời Trảng Mun.

Trảng Mun là một địa danh hoàn toàn tân tạo, do chính đoàn tải gạo này đặt ra cho có để mà kêu. Đó là trạm nghỉ thứ nhì của đoàn, trên đường Lái Thiêu - Phan Thiết, dài hai trăm cây số.

Sở dĩ chỗ này lấy tên đó vì cái trắng, cái cánh đồng mà nơi đó họ tạm nghỉ chơn, chứa một người khách lâu năm hơn họ, và khách này xem ra còn ở đó vài mươi năm nữa. Đó là một cây Mun, thứ danh mộc hiếm hoi mà gỗ rất quý, một màu đen huyền, dùng đóng tủ rất đẹp.

Cây Mun này đứng giữa đồng trống một mình, chưa đủ lớn để bị người ta đốn lấy gỗ và sở dĩ còn sống sót cũng chỉ nhờ tánh cách quý báu của nó mà người ta cần nên mới nuôi nấng nó.

Nơi đây là chốn hoang vu và địa danh tân tạo Trảng Mun có lẽ sẽ không tồn tại được khi nghề tải gạo bằng xe bò không sống được nữa.

Vâng, nghề này sẽ chết trong vài tháng tới, mặc dầu hiện giờ đó là một nghề rất «ăn tiền» và rất cấp bách cho dân tộc Việt-Nam.

Phải nói rõ vì sao mà có cái nghề «nhảy dù» này. Số là Đồng Minh dội bom dữ quá, phá nát cả thiết lộ xuyên Việt, miền Bắc không còn được tiếp tế bằng gạo miền Nam, lại bị Decoux rồi kế đó Nhật thi hành chánh sách giấu gạo, nên phải chịu nạn đói, hằng triệu người đã lăn ra mà chết.

Một số thanh niên có tâm huyết bèn xung phong tải gạo ra Hải Phòng bằng ghe bầu. Nhưng đó là gạo lạc quyền, quả có nhiều thật, nhưng không thấm vào đâu với nạn đói lớn như trong lịch sử Á Đông; và ngoài khơi, một số lớn ghe bầu này lại bị phi cơ Đồng Minh ngỡ thuyền của Nhật, đánh chìm hết, thành thử gạo Nam ra Bắc chỉ đến từng giọt một thôi, và đồng bào ngoài ấy cứ tiếp tục đói và chết.

Nếu có bọn con buôn xen vào thì tình trạng sẽ tốt đẹp hơn, vì mặc dầu bị người đời khinh miệt, con buôn quả thật tài giỏi và làm được việc. Nhưng người con buôn bỉ ổi như nước cũng không nỡ làm ăn trên cái đói của dân tộc, nên tất cả thiện chí của miền Nam chỉ còn biết đặt vào can đảm của đám thanh niên anh dũng kia thôi.

Chợt có nhóm «Lượm lúa vàng» tại Hà nội đi bộ lặn lội vô Sài Gòn để mua gạo và rầm rộ mở nhiều cuộc diễn thuyết đánh đổ thành kiến tránh làm ăn trong nguy cơ của quốc gia, hô-hào thiên hạ cứ làm cuộc buôn bán gạo cho miền Bắc là chánh đáng với khẩu hiệu Tiếp tế hữu hiệu hơn Cứu tế. Miền Bắc không thiếu tiền, chỉ thiếu gạo thôi.

Miền Nam bây giờ mới có «chánh nghĩa» đã dám làm ăn trên tình trạng đau thương đó.

Vì phương tiện chuyên chở lớn lúc bấy giờ chỉ còn có ghe thuyền, và xe bò, mà ghe thuyền thì đã bắt lức, như đã nói trên, nên chỉ có hai địa điểm là hưởng ứng được lời kêu gọi của nhóm «Lượm lúa vàng» Hà nội. Đó là hai thị trấn nhỏ ở miền Đông : Lái Thiêu và Gò Vấp. Họ tiếp tế miền Bắc bằng lối tiếp vận, đưa gạo ra Phan Thiết rồi Phan Thiết sẽ liệu lấy.

Sáng kiến tải gạo bằng xe bò, chính thật là của Tạ Thu Thâu.

Tạ Thu Thâu không bận tâm bận trí về sự khác biệt giữa «cửu tể» và «tiếp tế» mà chỉ lo bươi trí để tìm phương tiện vận tải.

Chính họ Tạ đã hô hào tải gạo bằng lối này, trước khi nhóm «Lượm lúa vàng» vào Nam, nhưng chưa ai chịu nghe vì cái điểm ngại ngùng nói trên.

Những chiếc ghe bầu hiem hơi ở đây đã trục chỉ Bắc Hà hết cả rồi, bằng đường biển và không rõ còn đường về hay chăng. Những nơi khác, không đâu mà có đủ số xe bò, loại thùng lớn, chở được mười hai bao gạo chỉ xanh, trừ Lái Thiêu và Gò Vấp.

Đường rừng thăm thẳm, dưới hai trăm chiếc xe họ không thể dám vầy đoàn; nên chỉ những làng xa có một hai chiếc xe, không mong đồ về Lái Thiêu cho kịp hội, thành thử mỗi tuần lễ, chỉ có hai thị trấn tương đối gần kề nhất là Lái Thiêu và Gò Vấp họp sức lại để tổ chức một đoàn công voa, Gò Vấp tập trung về Lái Thiêu lối năm mươi chiếc để lên đường cùng với một trăm năm mươi chiếc của xứ sâu riêng.

Đoàn tải gạo đêm đi ngày nghỉ để tránh máy bay vì cái công voa dài hơn bốn cây số ấy là một miếng mồi lý tưởng cho phi cơ Đồng Minh, với lại cũng để tránh nắng cho bò.

Họ chia lộ trình Lái Thiêu - Phan Thiết ra làm bốn chặng nghỉ, mỗi lộ trình nhỏ, dài độ năm mươi cây số, phải đi cho tới đích trong khoảng từ bốn giờ chiều cho đến sáu giờ sáng, rồi rẽ vào một con đường thợ rừng để vô trạm nghỉ, một cánh đồng hoang giữa rừng mà họ chọn vì mấy tiện lợi này : có suối nước, có cỏ nhiều, cây rừng chung quanh đồng khá thưa để dễ giấu xe bò cho phi cơ không thấy.

Trạm Trảng Mun này là trạm thứ nhì kể từ Lái Thiêu, khỏi Xuân Lộc bốn cây số.

Đoàn xe bò vận tải điều động để rời Trảng Mun. Những xe cuối đoàn, đậu ở phía ngoài con đường thiên lý, phải trở thành những xe đầu đoàn, lẽ dĩ nhiên là như vậy.

Nhưng không hiểu vì lý do thật nào mà chiếc xe đậu ngoài hơn hết, từ chối không chịu cầm đầu đoàn. Người chủ xe nói vu vơ rằng hấn sợ mà không chịu cho biết sợ cái gì.

Đó là một thanh niên ở Xóm Gà, ngoại ô Sài gòn ngày nay, và những tay tải gạo gốc Gò Vấp thắc mắc lắm mà nghe hấn bảo rằng hấn sợ.

Năm đó là năm mà máu của người Việt Nam nào cũng sôi lên sùng sục. Nhiều tổ chức thanh niên bí mật mọc lên, nhóm nào cũng hăng say với sứ mạng mà họ tự đặt ra, thề đem xương mán rửa hận non sông, và anh Thạnh ấy, cũng ở trong một tổ chức đó.

Nhưng mặc kệ, chiếc xe áp chót cứ tiến lên dẫn đầu, còn Thạnh muốn chen vào hàng thứ mấy, tự ý hấn.

Chỉ có một thanh niên đồng hương với Thạnh là bản khoán nhiều. Chuyến này, Thạnh chở có sáu bao gạo thay vì mười hai bao và cố ý giành đi sau hết, lúc khởi hành ở Gò Vấp và hẩn vẫn giữ thái độ đó khi lên tới Lái Thiêu để vây đoàn.

Hai chi tiết bất thường nói trên, có lẽ Mậu, gã thanh niên đồng hương với Thạnh, không phải bận tâm nhiều nếu trước đây Thạnh không phải là kẻ chống đối với gã ta.

Mậu nhớ rõ lắm, Thạnh đã theo thuyết phục anh đừng buôn gạo ra Phan Thiết nữa, vì hẩn tin rằng sự tiếp tế làm nguội nhiệt huyết của những thanh niên cứu tế, họ sẽ nhụt can đảm đi vì thấy nhu cầu gạo ở đất Bắc bớt cấp bách, mà như thế tai hại lắm bởi cứu tế tuy ít hiệu quả hơn tiếp tế về lượng, nhưng gạo mau tới nơi hơn, vì ghe bầu đi phải mau hơn xe bò.

Hẩn bảo rằng con người ai cũng sợ chết cả, sở dĩ thanh niên ta dám mạo hiểm đi ghe bầu ra Bắc, bắt kẻ máy bay Đồng Minh, là vì quá sốt ruột cho nạn đói, giờ nếu có kẻ đi buôn gạo thì đám anh hùng kia sẽ có cơ để mà hết can đảm, rồi thì ngoài ấy người ta đợi gạo xe bò chậm như rùa đến hóa thành đá vọng... gạo mất.

Mậu không phải anh hùng, cũng không biết gì về vận nước, chỉ đi làm ăn để kiếm cơm vậy thôi nên không nghe Thạnh. Anh rất ngạc nhiên mà thấy rốt cuộc rồi Thạnh cũng theo mà làm ăn một cách rất kém anh hùng như thế này.

Nói anh «rất» ngạc nhiên là vì không bao giờ anh nghi ngờ lòng yêu nước của Thạnh hết. Thạnh có chí hướng thật, cuồng nhiệt tin tưởng, hăng say làm việc và có nhiều nhơn dục trong niềm tin.

Cả hai trăm chiếc xe đều bắt bò vào ách xong xuôi cả rồi, và khi chiếc xe cuối cùng báo tin bằng tù và rằng mình đã sẵn sàng thì chiếc xe đầu đoàn quát bò để tiến ra đường Thiên Lý.

Lối mòn của thợ rừng dài độ một trăm thước và chỉ có già một chục xe bò là nối đuôi nhau được trên ấy thôi.

Chục xe đầu đoàn vừa đổ ra đường Thiên lý thì một anh thợ rừng đi bộ qua đó hô lên :

- Bà con ơi, coi chừng.

- Máy bay hử ? Xe đầu đoàn hỏi.

- Không. Tối rồi, đâu sợ máy bay nữa. Nhưng ăn cướp nó phục kích bà con ở Rừng Lá và quyết mần thịt bà con đêm nay.

Rừng Lá ở cách đây non hai chục cây số, đó là nơi phục binh lý tưởng.

- Cỏ đông hay không ? Xe đầu đoàn hỏi.

- Vài chục tên.

- Có súng chẳng ?

- Hai cây.

Hai cây súng với lại hai mươi người hung dữ thì «mần thịt» hai trăm người không biết tự vệ và không có phương tiện tự vệ là một chuyện rất dễ.

Xe đầu đoàn nín lại rồi truyền tin bằng miệng vào cho cả đoàn hay. Thiên hạ hoang mang và bàn tán hơn nửa tiếng đồng hồ, rồi cuộc mới quyết định được rằng nên bỏ đêm nay, tối mai hãy lên đường.

Tối mai, bọn cướp cũng chưa chết bớt đứa nào, nhưng chắc chắn là chúng sẽ bỏ cuộc vì không đủ sức phục kích một đêm thứ nhì nữa.

Chúng tính toán ta biết rằng tám giờ đêm nay, công voa gạo sẽ tới Rừng Lá, thế là chúng sẽ bền chí đợi suốt đêm đình ninh rằng đoàn tải gạo tới trễ vì trở ngại nào đó, và đợi một giờ thì phải đợi hai giờ và cứ như thế mãi cho tới sáng.

Muối mòng, lạnh lẽo, bức dọc, sẽ làm cho chúng mệt vô cùng và có thể chúng sẽ dời ngày ăn hàng lại chuyến sau, cũng không mất đi đâu, mà chuyến sau thì đoàn đã tổ chức tự vệ kịp rồi.

Bấy giờ các xe gạo trở bánh và trên hai trăm người chủ đoàn tải gạo, qua đêm nay giữa rừng.

Vâng, có trên hai trăm người trong đoàn hai trăm chiếc xe bò này và nhiều xe chỉ chở thuê thôi và có chủ gạo đi theo, mỗi xe có hơn một người ngồi trên đó.

Thanh ngày trước có theo hướng đạo vài năm nên nhiều sáng kiến của anh được đoàn hoan nghênh và thực hiện.

Vì đoàn phải đối phó với cộm và phi cơ (vâng, ban đêm thỉnh thoảng vẫn xảy ra những cuộc oanh kích Sài Gòn) nên họ cắm trại như thế này :

Xe bò gạo được xếp thành một vòng rào tròn trên cánh đồng, người và bò núp trong vòng rào ấy. Mỗi chiếc xe bò phải đốt lên một đống lửa và họ thay phiên nhau để nuôi lửa suốt đêm.

Vòng rào lửa hên trong vòng rào xe bò sẽ ngăn cọp beo cướp hò và có thể vô người nữa.

Vòng rào lửa này, phiên lắm, lại là cái đích khả nghi mà phi cơ sẽ ham bắn phá. Phi cơ Đồng Minh thấy cái gì khả nghi là bắn liên tỉnh xuống ngay, tuy không dội bom.

Vì thế mà dân tải gạo lại có người canh chừng máy bay; hề nghe tiếng phi cơ thì phải báo động ngay bằng tù và, và những người có phận sự thức nuôi lửa, phải dập tắt lập tức hai trăm đống lửa tổ giác ấy bằng đủ mọi cách dưới tay họ : dập bằng gậy để hạ ngay ngọn lửa, rồi tưới nước suối lên liền, nước suối chứa trong những cái thùng dùng cho bò uống nước muối trộn cám để tắm bỏ bò, lúc hạn ngày.

Hai phần ba nhơn số được ngủ, trong khi một phần ba canh gác trong mỗi phiên. Như vậy người canh gác cũng ít quá vì một người phải dập tắt ngay ba đống lửa cùng một lúc thì hơi mệt. Nhưng họ không làm sao khác hơn được, chỉ biết hạn chế số người canh máy bay đến tối thiểu : 1 người trong mỗi phiên gác.

Sứ mạng này không thể giao phó cho người giữ lửa vì giữ lửa phải ngồi dưới đất cạnh các đống lửa để đủ thì giờ dập tắt tức khắc, còn người rình phi cơ thì phải ngồi trên những bao gạo, cao tuốt trên kia để phòng bị tiếng động dưới này làm rối tai. Dưới này có bò gù, có củi nổ, có người trò chuyện, ồn ào lắm, khó mà lắng nghe được.

Gió rừng cuối tháng chín lạnh thấu xương nên mới có chín giờ, tức bảy giờ đầu hôm, mà phiên gác đầu, hai tiếng đồng hồ, được đặt ra, và lửa nổi lên tứ phía. Giờ này cọp chưa vội đi ăn đêm, nhưng người thì rất cần hơi ấm.

Mậu ngồi giữ lửa mà lòng dạ không yên. Cái người được Thanh cắt ra để canh máy bay là một người điếc. Hắn cũng là người Gò Vấp và Thanh biết rõ bệnh tật của hắn.

Đành rằng phi cơ Đồng Minh oanh tạc ban đêm, không bao giờ tới xứ này trước chín giờ cả nhưng một sự bất thường tình cờ có thể rủi ro xảy ra.

Cả đoàn đang chuyện vãn om trời trong tiếng bò rống vì bị muỗi mòng đốt, trong tiếng nổ lách tách như liên thanh của những khúc củi to của hai trăm đồng lửa, hơn thế, bọn tải gạo gồm phần đông là trai trẻ, họ đùa giỡn âm lên, những điều kiện ấy không lợi tí nào cho anh điếc rình máy bay.

Nếu bị phi cơ xạ kích, thì mười phần anh chắc chết hết chín phần. Ý nghĩ này làm cho Mậu buồn ghê lắm. Anh rất ham sống vì anh mới có hăm hai, anh lại rất ham sống vì anh vừa bắt đầu yêu và được yêu lại.

Nhà Diệp ở Cầu Hang và sáng hôm kia, đánh xe bò qua cầu để lên Lái Thiêu, anh thấy Diệp đưa tay vẫy tiễn anh, sau hàng rào tre nhà nàng.

Diệp sẽ buồn ba năm hay năm năm, khi mà chàng bỏ xác tại đây ?

Mậu tưởng tượng mãnh liệt quá đến nỗi nghe như mình đang hấp hối, và trong giây phút, hương tóc của Diệp phảng phất đâu đây.

Anh thấy Diệp xoa tay lên đầu anh, nghẹn ngào khóc không ra tiếng, rồi anh thấy Diệp núp sau bờ tre mà nhìn đám lửa của anh đi qua Cầu Hang, nàng không dám ra mặt để khóc bạn vì hai người chỉ mới thăm lén với nhau thôi.

Nhưng không, anh sẽ bị điều tha quạ mỏ, bị thú rừng và côn trùng làm tiệc trên xác anh, và Diệp chỉ biết đau thẳm với kỷ niệm người đi không về.

Mậu lại thấy đôi môi...

Nhưng anh đưa tay lên dụi mắt để xoa cái hình ảnh tươi tốt đó nó khiến anh thêm muốn và càng xui anh ham sống hơn, mà càng ham sống thì càng sâu.

Anh muốn thủ tiêu nổi sầu trái mùa đã bị người trong lúa với anh thóa mạ. Trong thời quốc phá gia vong, yêu là một chuyện bấy, sầu tình càng bấy hơn.

Anh không gia nhập các hội kín, chỉ thủ phận làm ăn đã là không cao đẹp rồi, giờ ít ra anh cũng phải được nhìn thẳng vào mắt của lương tâm anh mà khỏi xấu hổ đã hưởng thụ trong khi người ta hy sinh.

Mậu lấy làm kỳ cho Diệp lắm. Nàng được rất nhiều con trai trong vùng của nàng, đặc biệt nhất là Thanh. Thanh đẹp trai lại thơ mộng ra vì lớp hào quang ái quốc của chàng ta. Đó là người yêu lý tưởng của con gái trong những năm tiền khởi nghĩa.

Ấy, về thơ mộng nơi thanh niên, thay đổi tùy thời, có thời thanh niên phải yếm thế mới được con gái hoan nghinh, có thời thiếu nữ chỉ mơ những chàng trai giỏi đàn địch ca hát thôi.

Thế mà Diệp nó đã chọn chàng, một người con trai thường, không tên không tuổi trong địa phương, chỉ hứa cưới nó để lập gia đình, thật là thấp lè tè và xoàng xĩnh.

Tiếng tù và nổi lên, đó là tù và đôi phiên gác, còn tù và báo động thì khác.

Vì lạnh nên Mậu cứ nằm đó, và cùng với người thay thế anh, nhiều người khác nữa cũng đến nằm trên cỏ ướt sương cạnh đồng lửa.

Bấy giờ thiên hạ bắt đầu ngủ nên sự ồn ào dịu xuống ! Người rình máy bay lại là Thanh nghĩa là một kẻ thính tai.

Mậu an dạ lắm. Từ đây tới mười giờ là giờ máy bay Hoa Kỳ thường hay đến, từ thuở giờ luôn luôn là như vậy. Thanh không điếc, thiên hạ lại hết la hét, hết cười giỡn, thì đỡ khổ biết bao nhiêu !

Mậu nằm ngửa, một tay gối đầu, một tay chặn chiếc bao bố rách phủ lên ngực cho ấm, nhìn bóng dáng đen thui của Thanh đang ngồi trên xe bò của chàng ta, ở cách đó vài mươi thước, bóng dáng nổi bật lên một nền trời đầy sao.

Mậu nghĩ về Thanh, về cuộc làm ăn mà chàng ta đã chống rồi lại theo, về cái lượng gạo ít quá một cách khó hiểu mà Thanh chở theo hôm nay.

Anh thắc mắc, anh suy đoán rồi bỗng do nhiều hội ý, sự thật vụt lóe ra khiến Mậu kinh sợ hết sức. Anh vụt lồm cồm ngồi dậy, muốn la hét lên cho ai có thể nghe thì nghe. «Bà con cô bác ơi, ta trúng kế của Thạnh rồi, liệu là chạy trốn đi thôi, kéo máy bay Đồng Minh bắn chết ! «

Nhưng anh không bao giờ dám báo động như vậy cả. Vốn nhút nhát, anh lại không tìm đủ bằng cứ tố cáo một ý muốn thâm kín của kẻ khác, còn hành động của kẻ ấy thì chưa xảy ra.

Nhưng anh tin chắc rằng bác thợ rừng hồi chiều chỉ là một người bị Thạnh mua chuộc để loan tin láo khoét về một bọn cướp không bao giờ có.

Thạnh muốn cầm chơn đoàn Vận tải đêm nay trong rừng, để mượn tay Đồng Minh giết họ. Nếu đoàn lên đường thì sẽ không có lửa trại và phi cơ không sao thấy được.

Cái anh rình máy bay lúc đầu hôm được Thạnh cố ý chọn vì tật điếc của bác ta, đã phòng hờ phi cơ đến sớm hơn mọi lần thì đã có người đủ khả năng không nghe, không báo động.

Trong phiên gác này, vào giữa canh một mà Đồng Minh rất có thể đến, thì người rình phi cơ lại là chàng ta, nghĩa là còn đủ khả năng hơn anh điếc nhiều lắm. Điếc có khi còn nghe được, chớ giả điếc thì chắc một trăm phần trăm là sẽ không nghe gì cả.

Khi thấy Thanh chở gạo ít quá lại cứ giành đi sau, Mậu nhớ có xem xét thử thì thấy có cát rơi dưới lườn xe của chàng ta, Mậu ngỡ trước đó Thanh đã chở cát, giờ suy kỹ lại thì không phải thế. Chính Thanh chở cát thật sự đêm nay, sáu bao toàn cát, hay bốn bao cát ở dưới, hai bao gạo làm mặt, ở trên.

Nó giành đi sau để cho con mắt tò mò của kẻ khác khỏi thấy cát rơi rớt dọc đường, vì nó biết thế nào cát cũng chảy ra chút ít.

Nó sẽ không báo đông, Đồng Minh thấy lửa sẽ bắn phá, nhưng nó sống sót chắc chắn, nhờ núp dưới một lớp cát dày như thế.

«Trời ơi ! Mậu kêu thầm lên ! Sao có người ác được đến thế mà sâu hiểm đến thế ? «

Mậu tiếp tục suy luận : «Không có sự cuồng tín chánh trị nào lại xui kẻ cuồng tín làm một tội ác vô ích như vậy hết.

«Tiếp tế không hại cho cứu tế bao nhiêu; sự nhục chí của đám thanh niên anh dũng chỉ là tin tưởng chưa được chứng minh của Thanh thôi.

«Vả lại gạo vào vựa ở Phan Thiết rồi, được đồng bào ở đó tải ra Bắc cũng bằng ghe bầu thì sự trễ nải, nếu có, không đáng kể.

«Bỗng Mậu lại giật mình và càng khiếp sợ hơn nữa. Anh bỗng chợt hiểu rằng Thanh toan mượn tay Đồng Minh, không phải để giết đoàn mà chính là để giết anh; anh, mà Thanh thù ghét từ ngày anh được Diệp chọn. Người trong đoàn nếu có bị tan xương nát thịt thì âu cũng chỉ là vạ lây, ngoài ý muốn của Thanh.

Mậu kinh sợ hết sức. Chết một mình, dễ ghê hơn là chết chùm, mà chết chùm lại ít ghê hơn là chính mình nghe rằng mình là cái đích duy nhất bị nhắm. Làm như là mình sẽ chết nhiều hơn là người chung quanh, họ chỉ rủi ro mà chết còn mình thì bị giết.

Mậu muốn đứng lên mà chạy ngay đi, chạy đến núp dưới chiếc xe của Thanh, nhưng chợt thấy vô lý, anh buồn cười và cứ ngồi đó, nhưng dạ vẫn không an.

Đồng Minh không đến đã hai mươi ngày rồi, trong khi đó thì Nhựt chở xăng Nam Dương về đây rất nhiều để rồi chuyển đi đâu nữa đó không rõ. Hoạt động ấy không thoát khỏi mắt gián-điệp của Đồng Minh đâu và ai cũng tiên liệu phi cơ sẽ oanh kích nay mai, kể cả người Nhựt cũng biết thế và ngày nào họ cũng đưa xăng vào giấu ở các rừng Biên Hòa, Thủ Dầu Một v.v...

Mậu vênh tai nghe ngóng. Bạn đồng hành của anh đã ngáy pho pho, gió rừng hú nghe ghê rợn và xa xa, vắng nghe tiếng cộp bèo.

Mậu bận theo dõi tiếng cộp rền lên, đi xa lần rồi hấp hối trong rừng sâu mà không hay biết về các tiếng động khác, mãi cho đến lúc tù và vang dậy một góc trời, anh mới giật mình, kinh ngạc đến tột độ.

«Sao hử lại báo động ? »

Bộ máy phòng thủ thụ động đơn sơ mà đoàn mới lập có mấy tiếng đồng hồ, mà nó đã chạy trơn tru như máy đồng hồ Thụy-Sĩ. Bao nhiêu đồng lửa được dập tắt ngay tức khắc, và cả trại chìm thình lình trong bóng đêm và trong im lặng, cho đến bò cũng như là biết cơn nguy sắp đến nên cả thảy đều nín thinh.

Phản ứng theo bản năng tự tồn của kẻ ý thức về tai họa, vì biết đâu Thạnh lại không có cách khác để kêu gọi phi cơ, đoàn phi cơ từ ngoài biển vào ngã Phan Thiết rồi đổ xuống Sài gòn, rầm rầm bay ngang qua đây. Mậu đứng dậy rút con dao rừng ra rồi chạy như bay để giầy lát sau đó chúi vào dưới gầm xe của Thạnh.

Kẻ âm mưu cũng đã tuột xuống đến nơi và hai người đụng đầu với nhau dưới ấy.

Mậu đưa mũi con dao rừng trước mặt Thạnh mà nói, giọng cương quyết lạ đối với tánh hiền lành của anh :

- Đừng cựa quậy mà chết bây giờ ! Có đèn bin hay không ?
- Không.
- Có phương tiện nào khác để gọi phi cơ không ?
- Cũng không.
- Sợ lắm hả ? Mậu cười mỉa mai rồi hỏi như vậy.
- Ừ.
- Sợ cảnh chết chóc quá, nên phải báo, động ?
- Đúng và không.

- Cái gì mà lại đúng và không đúng ?

- Tôi sợ chết lắm. Nhưng đã báo động không phải vì sợ chết, tôi đã chết rồi.

Mậu giựt mình, vội lùi tức khắc và thủ thế hẩn hời. Anh ngỡ Thanh sợ quá rồi hóa điên - Vâng, sự kinh sợ có thể làm cho hẩn hóa điên nên nói xàm. Cái viễn ảnh đổ máu tập thể, lát nữa đây, khi mà những viên đạn to bằng cổ tay sẽ xé thịt người đồng đoàn với hẩn, trong trường hợp hẩn giả điếc không nghe tiếng động cơ của máy bay vang rền trong không trung, viễn ảnh ấy kinh khiếp quá.

- Anh cũng còn chút lượng tâm, tha thứ anh đó, Mậu nói.

- Không. Tôi không thương hại anh và họ đâu.

- Hay anh sợ chính anh cũng sẽ chết ?

- Đúng và không.

- Lại đúng và không nữa !

- Đúng là tôi đã sợ chính tôi cũng sẽ chết. Tôi đã có dịp chứng kiến một cuộc phi cơ xạ kích. Lần đạn có thể đi xéo, chớ không phải luôn luôn xuống theo đường thẳng đứng mà hòng ý lại vào bao cát. Nhưng không phải thế.

- Chớ thế nào ?

- Khó nói lắm.

- Cố gắng thử xem.

- Nếu cần chết chung với các anh, tôi vẫn phải chết kia mà, có phải không ?

- Đúng như vậy.

- Đó là hy sinh cho chánh nghĩa.

- Rất đúng.

- Nhưng tôi đã không dám chết thì nghĩa là tôi không hành động vì chánh nghĩa.

- Khen anh thành thật. Anh chỉ muốn giết một mình tôi thôi, vì Nàng ?

- Đúng và không.

- Gàn, cứ đúng và không mãi.

- Không, là như thế này : tôi đã giả dối với chính tôi, luôn luôn lặp lại mãi với mình rằng mình giết để ngăn trở cuộc tiếp tế có hại cho cứu tế. Lặp lại mãi điều đó rồi tôi cũng đâm ra tin rằng tôi hành động vì lý tưởng.

Nhưng đến cái giây phút mà tôi thấy rằng tôi không dám chết, tôi mới chợt nhận ra rằng tôi bị tiềm thức gạt gẫm và thật ra tôi chỉ hành động vì Nàng.

Người anh hùng giả hiệu bỗng dưng lăn đùng ra mà chết. Tôi đã chết rồi, như tôi đã nói.

Giọng Thanh là giọng của một kẻ không còn thiết đến việc gì nữa trên đời này. Hắn úp mặt lên cỏ như vừa kiệt lực.

Máy bay Đồng Minh rần rộ lướt qua trên trại rồi bay luôn xuống Sài gòn.

Tre Phải Tàn

Về quê hôm đó, bác sĩ Ân sung sướng hơn chuyến nào cả. Lòng chàng ôm không muốn hết đến bao niềm vui một lượt, chúng nó cứ rơi lớt đọt ra ngoài, phải hốt liền tay. Vui này lần vui kia quyết chiếm trọn dạ chàng vốn không đủ chỗ chứa.

Thăm lại làng cũ với mớ kỷ niệm buổi thiếu thời đang ngủ yên dưới góc da đầu làng trong mấy ngày giỗ tổ sắp tới, đông đủ bà con, là một niềm vui nhẹ nhẹ.

Phân khởi lắm là chuyện chàng sắp cưới vợ. Ân về làng để báo cho ông trưởng tộc hay tin lành đó. Chàng thuộc chi thứ trong họ, cha mẹ chàng định hôn nhơn cho chàng là đủ rồi, nhưng cũng phải thừa qua với ông này. Cô Mai đẹp, ngoan, có hạnh, có nết, có duyên và có lu bù đức tính tốt khác nữa, kể sao cho xiết !

Nhưng sôi nổi trong lòng chàng là viễn ảnh danh vọng mà bác sĩ Ân sắp đoạt được. Chàng sẽ nổi danh, mà nhứt là chàng sẽ hưởng được lạc thú ở đời hơn vì vương đế nào cả.

Bất giác chơn cẳng Ân làm việc nhanh chóng như để ăn nhịp với sự bông bột bên trong. Nếu đi bộ thì chàng đã chạy rồi. Lái xe, chạy không được, chàng đạp lút ga sáng vậy.

Từ lúc mới vào học trường thuốc, bác sĩ Ân đã nghiên cứu sự già nua của con người để tìm thuốc trường sinh. Thấu đáo được nguyên nhơn sâu kín của thứ bệnh nan y kim cổ ấy, bác sĩ Ân chế ra một trị liệu làm cho trẻ lại những tế bào ử rũ trong thân thể những người già.

Công việc còn đang ở trong vòng thí nghiệm, nhưng bác sĩ thoảng thấy kết quả rực rỡ của nó rồi.

Phương pháp trường sinh của chàng sẽ thành công. Chàng sẽ nổi danh. Mà thứ nhất là chàng và Mai sẽ trẻ mãi để hưởng mỗi tình muôn xuân của họ.

Thế hệ con người kế tiếp nhau mà tàn mọc, nhưng đôi bạn trẻ cứ đắm đuối trong tình yêu huyền ảo, bất chấp thời gian.

Ân tin là chàng sẽ thành công trong khi bao nhiêu y sĩ khác trên thế giới thất bại. Vì họ, đến lúc đầu bạc răng long họ mới hoảng lên, hối hả tìm thuốc. Thế còn đâu đủ thì giờ để hoàn thành nghiên cứu. Chàng, chàng đã bắt tay vào việc ngay từ năm mười chín tuổi.

Chỉ phiền có một điều là trị liệu mà chàng nghĩ ra rất tốn kém vì phải đeo đuổi áp dụng trong nhiều năm. Không phải ai cũng hưởng được cái diễm phúc trẻ mãi với tháng năm.

Nhưng Ân tự an ủi : «Ít người hưởng còn hơn là không ai được hưởng cả».

Bận lo ra nên Ân phóng xe ra khỏi ngã ba đường quẹo vào làng mà không hay. Đang chạy ngoài nắng chang chang xe bỗng chun vào một đường hầm xe lửa tối om. Rừng cao su dày mật hai bên đường đuổi cả nắng ở đây không còn sót một giọt. Những cây cao su già cỗi trồng ven đường giao nhánh lại với nhau kết thành một vòm xanh che kín mít trên đầu chàng.

Điều kiện thay thay đổi đột ngột quá khiến Ân suýt lạc tay lái. Ý thức chàng bấy giờ mới trời trở ra ngoài và chàng chợt nhận thấy là mình đã đi khỏi ngã ba làng.

Ân quay xe lại và mười phút sau, chàng quẹo vào con đường đá đỏ bên trái, thân yêu với những cây sao bạn cũ trồng ở ven đường mà thuở bé chàng hay lân la để tắm mưa hoa trắng dưới tàn.

- Y hết như hồi đó ! Ân chạy xe chậm chậm cho đỡ xóc, nhìn hai bên đường và lẩm bẩm như vậy.

Đá đỏ lâu đời bị bánh xe bò nghiền nát thành bụi, nhuộm hồng cả cây cỏ hai bên đường. Không lần nào ngâm câu Kiều :

Bụi hồng dậm cuốn chinh an

Mà Ân không buồn nghĩ nhớ lại cảnh này và giờ đây câu thơ ấy bỗng lại như văng vẳng bên tai và văng vẳng bên tai những âm thanh khác, huyền diệu vô cùng vì nó giúp chàng hoàn đồng trong giây lát.

Nhà thờ họ Tôn ở mép trái, khuất dạng trong vườn cau. Nhưng Ân đoán thấy được, nhớ nhấm cây da trước miếu làng, mọc đối diện với vườn nhà. Miếu làng đã bị tàn phá trong thời chiến tranh, cây da đã tróc gốc nhưng thân cây còn nằm đó và tiếp tục sống như một ông lão cao niên mắc chứng tê bại phải nằm tháng này qua năm khác.

Ở đây, nhà cửa đều cất day lưng ra đường vì dưới kia là ruộng mà khoa địa lý dạy phải cho nhà ngó mặt xuống ruộng mới mong làm ăn khá.

Thành ra Ân vào nhà bếp trước. Vì khách thường nào cũng vào đó - nhà trên chỉ mở cửa vào những dịp bất thường thôi - nên nhà bếp cất rộng rãi như một nếp nhà của người có ăn. Nhà có hai nóc. Nóc trên dùng làm nơi tiếp khách, nóc dưới - tức là nóc gần đường, dùng làm nhà kho.

- À, anh lang tâm về trễ dữ !

Người bác thứ ba Ân kêu lên như vậy rồi thì trong nhà thiên hạ túa ra mừng khách.

Nhà bếp hôm nay chứa đến non một trăm người. Ông cụ ăn hương hỏa nhà này có bốn người con, vừa trai vừa gái, đều ở trong làng nổi nghiệp ông cha. Người con trưởng ông đã trên bảy mươi, có cháu nội cháu ngoại đủ cả, mấy người sau cũng thế. Thêm vào đó những chi thứ, con cháu của em ông cụ, mà Ân là một.

Họ Tôn là một họ lâu đời, rất hiếm hoi ở miền Nam này : Gia phả nhà ghi tên đến ông tổ mười hai đời, và hiện người ta biết mồ mả của ông tổ chín đời.

Cánh họ Tôn này rất quý trọng sự lâu đời của nhà họ và cố giữ trọn truyền thống cũ đã có cơ mà tự hào. Thành ra ngày giỗ nào con cháu cũng tụ về đông đúc như vậy cả.

Ân thuộc chi thứ, không có bổn phận về cúng giỗ tổ cho lắm, và cũng không cần sự tự hào gia tộc, nhưng chàng vẫn về vì ngôi nhà thờ ấy đã chứa chấp không biết bao nhiêu kỷ niệm buổi thiếu thời của chàng. Mấy người ở chi thứ khác, toàn người Sài Gòn, về đó hôm nay cũng vì lẽ ấy.

Về quê, tức là ngược dòng thời gian để lên nguồn đời mình. Thú biết bao ! Về quê vào ngày giỗ tiên thường, ngày Tết lại càng thú gấp bội.

- Con đã ăn gì chưa ?

Đó là câu hỏi đầu của người cô thứ tư, góa chồng và không con, ở nhà thờ để phụng dưỡng ông cụ.

Nội câu hỏi ấy cũng đủ làm cho lòng Ân nao nao, thương thương, nhớ nhớ những gương mặt của những người đòn bà trong họ nay đã khuất bóng, người nào cũng nuông con cháu bằng cách cho ăn.

Ân đã ăn rồi, nhưng cứ đáp là chưa để được hưởng trước những món cúng nhà quê lạ miệng và rất gọi nhớ.

Trong khi người cô hấp tấp chạy vào nhà khói thì người bác hai giới thiệu mấy đứa cháu nhỏ với Ân. Nhiều đứa, bận về trước, Ân không thấy : chúng còn bé quá, hay chưa đẻ cũng nên. Ân lơ đãng nghe danh từ đứa, xoa đầu của chúng lấy lệ vì biết chắc rằng lát nữa đây sẽ quên hết. Lũ nó đông trên ba mươi, còn làm sao mà nhớ thằng nào là thằng Cu và thằng nào là thằng Minh Dũng.

Ân được đãi bữa ăn sáng : bún, vịt tiềm, chàng vừa ăn vừa mách thuốc bởi vì bà con người nào cũng có sẵn một chứng bệnh trong mình cả, đợi gặp mặt ông lang nhà để hỏi thuốc khỏi tốn tiền đi đốc tợ.

Ân hỏi người bác hai :

- Thưa bác, ông vẫn mạnh khỏe như thường chứ ?

- Ông năm nay yếu hơn mọi năm, nhưng còn đi đứng được.

Ân ngó lên nhà trên, hình dung một ông lão đang ngồi chờ con cháu. Phải, họ bỏ ông cụ trên đó một mình và ngày giỗ, ngày Tết, con cháu về đông vầy, mà ông cụ vẫn cô quạnh như thường.

Ngôi nhà thờ ba gian hai chái, rộng minh mông như một ngôi chùa, càng giống ngôi chùa hơn, là sự vắng người ở trong đó.

- Những ngày thường, cửa đóng kín mít, chắc ghê sợ lắm, Ân nói một mình mà như hỏi ai.

Người bác hai vuốt chòm râu bạc mà nói :

- Cô Tư cháu nói hôm qua mở cửa để dọn quét bụi bặm, bắt được dưới bàn thờ giữa hai vỏ rắn lột.

Bỗng mọi người nín im, nhìn nhau mà cười bằng mắt : ông cụ đang nói chuyện một mình trên đó, mà nói lớn như là người đối thoại nặng tai lắm.

- Ông tối ngày cứ chơi với mấy cái giỏ mây, sắp vô rồi lấy ra, tìm trái cau, trái quít mà bỏ vào đó, như trẻ con chơi trò buôn bán...

Ân nghe là hiểu ngay; đó là địa hạt của chàng : tâm lý của những người già quá. Họ càng cao niên càng trở về với tuổi thơ ấu, ngủ sớm như trẻ, con mắt mờ, nhưng mờ đến độ chói, đến «quá làn» bỗng lại sáng tỏ ra, khỏi đeo kiếng nữa. Đến một khi kia, họ khờ dại ra, bỏ rơi lần lần những gì mà kinh nghiệm sống đã dạy họ, họ không còn ước lượng được sức nặng, thời gian, không gian nữa.

- Thưa bác, Ân hỏi, ông lần luôn hay mới lần có lúc thôi.

- Chỉ lần có lúc thôi.

- Như vậy tinh thần ông cũng khá tráng kiện, ông đã chín sáu rồi. Có người chưa chín mười đã lần luôn, không còn nhận ra con cháu nữa.

Khi Ân ăn xong bữa, người bác Hai nói :

- Giấc sớm mai thường thường ông sáng suốt lắm. Ta kéo nhau hết lên nhà trên để chào ông.

Không ai hoan nghinh ý kiến đó, nhưng ai cũng đứng dậy để đi theo ông trưởng tộc tương lai này. Ông ta đã bảy mươi bốn tuổi mà trông còn quắc thước lắm. Ông ở riêng với con cháu ông, nhưng khi nào ông cụ ở đây qua đời rồi, ông sẽ về đây mà coi nhà thờ.

Cả đoàn đi như đi đám cưới, long trọng vòng ra cửa trước, mặc dầu có cửa sau gần hơn. Người bác Hai bước lên bậc đá ong và tăng hắng một tiếng.

Ân thấy ông trưởng tộc đầu sới sới, da đầu láng bóng, trông giống như ông Thọ trong tranh Tàu, đang ngồi xếp bằng trên chiếc tràng kỷ, tay mân mê một cái chén trà cổ.

Nghे tiếng động, ông cụ ngược lên rồi kêu :

- Cả ! Dữ ác hôn, tới bây giờ mới về !

Người bác Hai là cụ Hương Cả trong làng. Đây là kêu theo chức tước địa phương, chứ không phải kêu theo lối miền Bắc.

Ông Cả Hai bước đã tới trong mà con cháu có đứa còn đứng ngoài sân vì đoàn dài quá. Đây là cuộc họp mặt của bốn thế hệ người, từ ông cụ chín mươi sáu đến thằng bé lên năm, và là cuộc họp mặt toàn quốc có đủ mặt người Bến Tre, người Sài Gòn, và người ở xó quê miền Đông này.

Ông Cả Hai kể miệng vào sát tai cha mà hét :

- Con cháu nó về đông đủ thăm tía, với lại để cúng giỗ !

Ông trưởng tộc gục gặc đầu và nói :

- Biểu chúng nó vô hết trong này.

Ông cụ nhìn đám con cháu vào nhà và vệt qua một bên, cười bằng cái miệng móm sọm rồi hỏi :

- Chúng nó có ăn gì chưa ?

Ông Cả Hai hét đáp :

- Đứa nào cũng ăn no rồi hết. Bữa nay có thằng Ân, con của chú Tư về để...

- Chú Tư nào ?

- Chú tư Huệ ấy, cháu nội của chú Ba của con, tía quên rồi hay sao ?

Ông nội của Ân là em ruột ông cụ. Nhưng ông cụ cố nhớ mãi mà không nhớ ra. Rốt cuộc ông cụ cũng hỏi :

- Đâu, nó mấy tuổi rồi, bước lại đây xem.

Ông Cả Hai và cả đoàn cười rộ lên. Ông kéo Ân đến trước mặt ông cụ và hét :

- Nó hăm bốn tuổi, mà đậu tới đóc tư lận.

Ông cụ mỉm cười nhưng không nghe rõ nên nghiêng đầu đưa tay ra để đòi nghe lại câu vừa rồi.

Ông Cả Hai hét to hơn :

- Nó vừa đậu đóc tư !

- A ẹ... đóc tư. Giỏi quá ! Chà giỏi quá ! Mới hăm bốn tuổi ! Nhưng con cũng phải học thuốc ta mới hoàn toàn được.

Ông cụ nắm tay Ân, nhìn chàng trân trối rồi hỏi :

- Con có biết chuyện «Phúc thống phục nhơn sâm...tắc tử» hay không ?

Ân biết câu chuyện bốc thuốc đó, nhưng ông cụ vừa hỏi xong thì cười ha hả và cười mãi như vậy, nên chàng chỉ nhoen liệng cười và đứng đó làm thỉnh.

Bỗng ông cụ chỉ tay vào đám đông hỏi :

- Đứa nào kia ?

Ngón tay ông cụ chỉ ngay con Hạnh, cháu nội của cô Năm. Gia quyến Hạnh ở Sài gòn cũng mới về hôm nay.

- Dạ, đây là con Hạnh, kêu tí bằng ông cố.

- Con Hạnh ! Ai cho phép con cắt tóc đó ?

Mọi người chung hứng. Con Hạnh năm nay mười tám tuổi, nó uốn tóc quăn là sự thường như là ta thở hoặc ta đánh răng bằng bàn chải.

Con Hạnh bước tới, mặt tái lét, ú ớ đáp gì nho nhỏ trong miệng không ai nghe được cả. Mà ông cụ cũng chẳng thèm nghe, cứ lắc đầu mãi rồi nói :

- Thân thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương ! Có cái đầu để thờ ông thờ bà, lại đem mà cắt ngang đi, thì còn «Hạnh» cái nổi gì.

Bỗng ông cụ ôm lấy chơn mình, rồi vừa nhăn mặt vừa hít hà kêu lên :

- Ý ôi ! Trời ôi ! Nó nhức chết đi thôi !

Bác sĩ Ân đứng ngậy người ra. Cảnh trước mặt chàng chưa đầy mười lăm phút đồng hồ mà thấy sao y như là cả một đời kinh nghiệm nó bắt chàng soát lại quan niệm của chàng về lẽ sống.

Ông cụ đã đến tuổi không còn hiểu được ai nữa cả. Uốn tóc quăn, ông cụ không hiểu mà chắc bao nhiêu chuyện khác cụ cũng chẳng hiểu được.

Mấy đứa bé đứng hàng sau đuôi kia, ông cụ có thương yêu chúng nó hay không ? Chắc là không ! Những lúc không lú lẫn, chắc ông cụ bận nhời lại dĩ vãng như bao nhiêu người già khác, không thiết đến tương lai đã đành, mà cũng thờ ơ với hiện tại. Thương yêu đã chết nơi lòng người một lượt với ham muốn thì chắc ông cụ cũng không bao giờ nghĩ đến bà cụ, đang nằm yên dưới mồ.

Con cháu chắc chắn là không thương yêu ông cụ rồi. Thế hệ thứ ba không ở chung với thế hệ thứ nhứt thì khó mà bị dính líu về tình cảm với thế hệ ấy lắm.

Còn nói gì thế hệ thứ tư là con Hạnh kia. Nếu luân lý không dạy nó phải thương yêu ông cố thì ông già ngồi trước mặt nó để mắng nó bằng chữ nho kia, bất quá chỉ là một ông lão gàn.

Không, không một liên hệ tình cảm gì giữa những thế hệ người xa nhau quá như vậy : Ngay như ông Cả Hai, tình thương cha của ông chắc đã bị tình thương vợ, thương con, thương cháu cướp hết cả rồi.

Không, không nên sống nhiều quá, sống lâu quá. Mình không thương ai được nữa mà cũng không còn ai thương mình nữa thì sống làm gì. Cho đến bạn hữu quanh mình, những người cùng thế hệ, cùng cảm nghĩ với mình, cũng đã từ già cõi đời rồi thì sống thiếu tình thương lại thiếu cả tình bạn nhẹ nhẹ để cho vui tạm những lúc trà dư thì còn thú vị gì ?

Ân nghĩ tới đó thì nhớ lại bụi tre đã gặp ở đầu làng khi sớm. Không hiểu vì lẽ gì mà cả bụi chỉ đứng trơ lại một cây, ngoắt ngoẹo dưới gió đồng. Tre đẹp nhờ xúm xít lại từng bụi lớn. Đứng lẻ loi một mình, xem nó vô duyên làm sao !

Những cây tre cô độc ấy phải tàn, không vì một mục đích vì tha nào cả, như là tre phải tàn cho măng mọc chẳng hạn, mà vì lợi riêng. Nó sống một mình có lợi gì cho nó đâu. Nó bị bơ vơ không biết thì thầm với ai lời gì. Cho đến gió cũng chẳng thèm ghé lại để rì rào với nó những câu chuyện thân mật hằng ngày.

Tre phải tàn, và con người phải chết. Thuốc trường sanh không giúp con người hưởng hạnh phúc lâu dài đâu.

Sống sót trên đời với những thể hệ không thân với mình, thật không khác nào sống sót sau một trận dội bom khinh khí, sau cuộc tận thế, sống một mình với những hòn đá chung quanh, nó không thèm biết có mình, hay chỉ xem mình là một hiện tượng lạ mắt thôi.

Ông cụ xô nho một hơi, rồi như quên mất câu chuyện uốn tóc quăn, vuốt râu rồi nói :

- Tụi bây, bây giờ yếu nhớt, coi đứa nào đứa nấy ốm như con còng gió. Tao ngày xưa, tao bẻ cây tầm vông như là bẻ cọng rạ. Có vậy tao mới đả hổ được chứ.

Không đánh cọp làm sao mà làm ruộng. Nè, hễ mình lần rừng thì cọp nó ghét, nó rình để móc họng mình mà trả thù việc phá chỗ ăn chỗ ở của nó.

Bọn tao đứa nào cũng thủ sẵn đủ cả khí giới. Ai đồn cây cừ đồn, ai đánh gốc cứ đánh, mà hễ nghe cái mùi khen khét thì...

Mắt ông cụ bỗng sáng lên. Bao nhiêu sinh lực còn sót lại trong người ông cụ đều dồn lên trên và muốn vọt ra ngoài nơi hai con mắt thành linh tinh dậy ấy.

Ân thoáng thấy con cháu ông cụ rút êm đi lần lần, lũ cháu nhỏ đi trước, kể đến những anh chị, em út cùng thế hệ với chàng.

Đám con cháu tan lần cả, chỉ còn sót lại hai người bác và hai người dưỡng rể thôi.

Ông Cả Hai rót ra một tách nước rồi bung cho ông cụ và hét rằng :

- Tía nói nhiều, mệt, uống nước để thấm giọng.

Ông cụ rước lấy tách trà nóng, hớp từng hớp một, rồi quên luôn vụ đánh cọp đang kể dở chừng.

Trời ơi, Ân kêu thầm ! Ông cụ không hiểu con cháu, mà con cháu nó cũng không hiểu ông cụ chút nào. Đây là câu chuyện mà ông cụ đã kể hằng trăm lần rồi, nên chúng nó đâm ngấy mà rút êm đi cho khỏi bức phải nghe.

Chúng có nhớ đâu rằng ông cụ là con của những người tiên phuông đi khai hoang miền Nam này, và thời kỳ đánh cọp phá rừng, là thiên anh hùng ca mà ông cụ hãnh diện lắm, kể mãi đến chết cũng chưa chán.

Bấy giờ cả những người bác, người dưỡng rể cũng xin phép mà lui.

Riêng Ân, chàng vẫn ở lì đó vì chàng tội nghiệp cho ông cụ quá. Vả câu chuyện hôn nhơn chưa thừa kịp.

Ông cụ ngó mông ra ngoài vườn cau giây lâu rồi như sực nhớ ra còn một đứa cháu trước mặt, nên day lại nhìn nó rồi hỏi :

- À, con tên gì, ông quên mất rồi ?

- Thừa con tên Ân !

- À, ân. Con có biết ông thuộc tuổi gì hay không ?

- Thừa tuổi Thìn.

Ông cụ cười ha hả rồi nói :

- Ai lại.không biết ông tuổi Thìn, nhưng thuộc vào tuổi gì chứ ?

Ân ngơ ngác không hiểu câu hỏi của ông cụ. Thấy chàng bí, ông cụ giải thích :

- Đây, hể sáu mươi người ta gọi là Thọ; bảy mươi họ gọi là Trung Thọ, còn tám mươi là Thượng Thọ. Vậy ông trên chín mươi gọi là gì ?

Ân đáp bừa :

- Thừa, là Đại Thượng Thọ.

- Hừ, dốt, trẻ bây ngày nay dốt lắm. Cái gì mà Đại rồi còn Thượng nữa. Chín mươi sắp lên là Thiên Liễu đó.

Ông đã Thiên Liễu từ mấy năm nay rồi. Thiên Liễu là tuổi bất khả xâm phạm, ông bây giờ rủi giết người cũng không phải tội. Vua có vô làng, cũng phải nói chuyện với ông.

Một lần nữa, ông cụ sáng mắt lên. Gương mặt sắp hết chất sống của ông lão được sự hân diện cuối mùa làm tươi hẳn ra.

Nhưng Ân lại nghe thương hại quá sức cái tuổi Thiên Liễu này, bị phạt phải sống trôi trong không gian và trong tình cảm !

Không, con người không nên Thượng Thọ cũng chẳng nên Thiên Liễu làm chi. Bảy mươi, nhường chỗ cho kẻ khác là vừa rồi.

Ân vụt nhớ lại điệu nhạc đám ma ngoại lai mà chàng đã nghe hôm tuần tnróc. Đó là đám ma của một ông nhà giàu dốt, rước kèn tây thổi cho oai. Bọn kèn tây đã thổi bản «Tạm biệt».

Chàng đã mỉm cười chế nhạo bọn nhà giàu dốt ấy ! Nhưng nay nghiệm ra, họ có lý của họ biết bao : ông nhà giàu bảy mươi ấy chết là vừa lắm rồi, nên con cháu nó không buồn, cho nhạc công thổi bản vui để ăn mừng một cuộc rảnh nợ.

Ân nhìn ông cụ bóp chơn và nhăn mặt kêu đau, rồi lẩm bẩm một mình :

- Giúp cho một vài ông cụ, một vài bà cụ sống dai như ông cụ trưởng tộc họ mình sống để không ai thương, không thương ai cả, sống bơ vơ như một Từ Thức, trong khi bao nhiêu người đồng thời đều đã ra ma, ích lợi gì cho người thọ ?

Và phương thuốc trường sinh tốn tiền của mình chỉ tổ làm khổ cho mấy ông nhà giàu, sống sót lâu quá với những thế hệ khác mà thôi.

Mẹ Tôi Tái Giá

Tây Xi-Lăng-Ba hồi hộp bước ra khỏi con đường mòn xuyên rừng, con đường này trở ra một cánh đồng nhỏ, rồi dừng chon lại, chống gậy mà nhìn cánh đồng ấy một hồi rồi lắc đầu, thở dài.

Hàng trăm cây cao-su mới trồng độ hai tháng, đang phơi những lá héo vàng hoe dưới nắng trưa.

Đây là lần thứ ba mà lão Xi-Lăng-Ba lặn lội lên chôn đèo heo hút gió này để chứng kiến tận mắt sự thất bại của con nhà nghề là lão ta.

Lão ta nguyên là Giám-đốc Sở Canh-Nông Nam-Kỳ, xin nghỉ việc ngang xương để doanh-nghiệp trong ngành hoạt động mà lão rất sành. Thấy nghề trồng cao su đang lên ở đất Nam-Kỳ này, lão xin khẩn hoang đất mới để lập sở. Nhưng lão ít vốn nên chỉ khẩn những vùng đất nhỏ độ vài mươi mẫu, canh tác xong xuôi vài năm mới xin khẩn một vùng đất khác nữa, và lần nào cũng thành công cả, chỉ trừ lần này mà lão đụng đầu phải một cuộc đổ vỡ không cắt nghĩa được.

Lão Xi-Lăng-Ba tư lự hồi lâu rồi lẩm bẩm :

- Kỳ quái ! Kỳ quái !

Anh Tám Hậu, tài xé ruột của lão Xi-Lăng-Ba mà lão dẫn theo cho có bạn, vói lại để dùng làm thông ngôn khi cần tiếp xúc với người địa phương, đang vác cây súng bắn chim, đứng sau lưng chủ anh.

Anh ta không thấy có gì kỳ quái trong vụ này cả. Anh ta nghĩ rằng rừng thiêng ắt hẳn phải được thần rừng bảo vệ, mà Tây Tà ngang ngược, phá rừng mà không cúng vái tạ lễ thì thần rừng đâu có dung tha, họ phá hại sự trồng trọt, đó là họ nhẹ tay lắm đã, thường thì họ vật chết toi kẻ cả gan dám xúc phạm đến địa hạt của họ.

Anh ta cắt nghĩa :

- Lộp giá phe man 1,

Câu tiếng Tây ba rọi này, đáng lý phải là : «Les mauvais esprits de la jungle jettent un sort à votre entreprise» (Thần rừng trù ếm phá hoại công việc của ông). Tuy nhiên Xi-Lăng-Ba sói đầu và bụng bự vẫn hiểu được người tôi tớ thân tín của lão. Lão nạt đùa :

- Đừng có nói bậy.

Đoạn vỗ vai Tám Hậu, giọng buồn hiu, lão than :

- Mây coi, đã ba lần rồi, cây đang mọc tươi tốt bỗng rũ xuống mà chết, mặc dầu trước khi trồng thử mấy trăm cây này, tao đã cho những nhân viên thân tín cũ ở Sở Canh-Nông phân phát đất kỹ lưỡng lắm. Và cây chết, liền được nhổ lên xem xét ngay, mà không ai tìm ra nguyên nhân vì sao mà nó chết. Có phải là kỳ quái hay không ?

- Tại ông không cúng vái. Tám Hậu cứ bám níu vào tư tưởng của hắn.

- Đừng có nói bậy.

- Họ đồn miếu «Ông» ở đây linh lắm, và «Ông» ghét Tây lắm !

Miếu «Ông» là đình thờ Thần-hoàng làng Chánh-Hung này. Nhưng đó là một vị Thần-hoàng mà dân địa phương biết tên họ, chức tước, chứ không phải như những ông Thần nặc danh của bao nhiêu đình làng khác.

Đó là một danh tướng Nam-kỳ đã quyết liệt kháng Pháp trong thời ta bị chinh phục. Thua trận mãi, vị danh tướng ấy triệt thoái về cái làng cuối cùng này để kiên thủ, nhưng rồi Pháp cũng truy kích ông, và ông tử tiết nơi đây.

Làng Chánh-Hung được Nam triều lập ra mười năm trước ngày Nam-Kỳ bị chinh phục, nằm cách huyện lỵ Tân-Uyên hai mươi cây số ngàn.

Làng chỉ gồm có hai mươi nóc gia thôi, vì đó là một làng ven rừng già, một tiền đồn ngăn giặc sơn cước quấy nhiễu các làng dưới này, mà cũng là một căn cứ xuất phát để lấn vào rừng sâu theo chiến lược tầm thực, rừng này ăn thông lên đến rừng của núi Trường-Son, ở mãi trên kia, xa lắm.

Những người Nam-Kỳ mặc dầu là dân tiên-phuông có thành tích khai hoang đất mới, vẫn cứ là con cháu của người Châu-thổ Nhị-Hà với nhược điểm này là chỉ giỏi khai hoang các vùng đầm lầy, mà thường chịu thua rừng núi, nên chi tiền đồn Chánh-Hung đành phụ lòng mong mỏi của vua chúa ta vậy.

Mãi cho đến năm 1930, là năm xảy ra câu chuyện này, nghĩa là sau hơn tám mươi năm được thành lập mà làng chỉ thêm được có một nóc gia, cách đó hơn mười cây số. Đó là nhà của ông hương cả trong làng, người ở kinh lên, một nhà khai thác lâm sản tăm tiếng, ông ấy ở biệt tịch như vậy để coi sóc rừng gỗ của ông và việc khai thác lâm sản ở khu đó.

Dân làng sống nhờ nghề săn bắn y như thời thượng cổ, với lại làm thợ rừng cho ông hương cả ở xóm Trường nói trên.

Họ không chịu cạnh tranh vì không hiểu sao, đàn bà trong làng lại không hề sanh đẻ. Có lẽ phụ nữ mắc bệnh ngã nước nặng quá nên hồng đường sinh dục chẳng ?

Không con cái nối dõi tông đường, họ không tính chuyện định cư trường cửu và ai cũng vội vàng kiếm tiền để về những làng phì nhiêu ở dưới kia.

Thành thử trong làng không có dân đinh kỳ cựu. Nếu họ không bị bệnh sốt rét rừng quật chết trong năm năm đầu, thì họ cũng đông mất, sau khi kiếm được chút ít tiền, nhường chỗ cho các tay phiêu lưu mạo hiểm khác đến thay thế cho họ.

Tuy tình làng không thể sâu đậm trong những điều kiện phân định cư ấy, dân làng cũng bảo vệ lãnh thổ của họ với tất cả bản năng giữ của của họ. Họ sống nhờ rừng thì họ xem rừng như một bà mẹ đã nuôi dưỡng họ, và quyết bảo vệ rừng sâu, đi ngược lại với mục đích của nhà nước ta là lấn rừng để mở mang canh tác.

Hôm ấy lão Xi-Lăng-Ba bụng bự buồn hiu trở gót để rồi lội qua một con rạch con mà người địa phương gọi là sông Bé, đi qua làng Lạc-An là nơi ông ta để xe. Ở đó có đường đưa về chợ huyện.

Đó là một tay thực dân (xin hiểu theo nghĩa nguyên thủy, tức nghĩa tốt) cương quyết, quyết thắng mọi trở lực để đạt mục đích cho kỳ được ông ta mới nghe cho. Nhưng người tài xế ruột của ông thì e rằng lần này ông sẽ phải bỏ cuộc.

o O o

Đêm nay, anh thợ rừng Tư Tuôi đi lãnh tiền công ở nhà ông hương cả trên xóm Trường, về xóm Vàm là xóm đông hai mươi nóc gia ấy, trễ quá, nên anh ta đi như chạy.

Phải băng rừng hồi bảy giờ đêm, Tư Tuôi ngại lắm; mặc dầu anh ta đã quen lặn lội rồi. Thế nên hai tiếng đồng hồ sau đó, hồi chín giờ khuya (ừ ở đây chín giờ là khuya lắm rồi), khi đổ ra sở thí nghiệm của Tây Xi-Lăng-Ba, anh ta thở ra kêu đánh khi một tiếng, lòng nhẹ nhõm.

Nhưng bỗng anh ta giựt nảy mình, lắng tai nghe ngóng. Một thứ tiếng động mừng tượng như tiếng thở khè khè của một con trăn thật to, văng vẳng đâu đây.

Tư Tuôi vênh tai nghe thêm cho rõ thì định được hướng xuất phát của tiếng động ấy. Anh đưa mắt nhìn về hướng đó, không hy vọng trông thấy cái gì, vì trời tối như mực, nhưng lạ thay, một ánh lửa lóe lên từ đó.

Ánh lửa ấy màu xanh xanh, vàng vàng như lửa ma trời. Là dân tứ chiếng và có học, Tư Tuôi không tin nhảm, không hoảng sợ, nhưng ngạc nhiên lắm.

Anh ta suy nghĩ một hồi rồi chịu, không thể đoán được cái gì. Anh ta quả quyết đi lại hướng mà tiếng động và ánh sáng xuất phát vì chỉ có cách xem tận nơi mới khám phá được sự khác thường mà thôi. Anh ta bước nhẹ như một con báo, một con cọp rình mồi và tiến lại gần mồi, đập lá chết mà không gây tiếng động, con dao rừng lăm lăm trong tay, sẵn sàng nghinh chiến.

Khi anh ta đến đủ gần chỗ ấy thì một cảnh kỳ dị hết sức đang diễn ra dưới mắt anh.

Một người đàn ông đang đun nước sôi giữa cánh đồng hoang này bằng rê-sô «cồn» rồi dùng một chiếc gáo như múc nước sôi ở cái nồi nhôm to lớn bắt trên rê-sô mà tưới vào những gốc cây cao-su.

Chính cái rê-sô ấy nó đã kêu khè khè như con trăn kêu.

Tư Tuôi hả miệng, trố mắt mà nhìn một hồi, nói không ra lời. Bỗng anh ta vụt hiểu tất cả hành động của ba Mín. Hắn không hóa điên đâu, như thoát tiên, Tư Tuôi đã ngộ. Đây là vị ma rừng đã phá-hoại canh tác của lão Xi-Lăng-Ba, khiến lão ta và các kỹ-sư canh-nông bạn của lão ta điên đầu, và chính cả dân làng cũng bí óc tự hỏi mà không cắt nghĩa được vì sao mà đất mới, đầy phân lá ủ vạn-niên lại không dung được một loại cây tương đối dễ trồng.

Ba Mín khệ nệ dời rê-sô và nồi nước sôi đi nơi khác vì cây cối quanh chỗ hắn ngồi đã được hắn săn sóc cẩn thận rồi.

Hắn làm việc ban đêm, công tác một mình, chắc phải tốn sức lao động ghê lắm vì nồi nước chứa không quá năm lít, mà nơi lấy nước thì khá xa ở đây.

Ở đây là dựa bờ sông Đồng Nai nhưng bờ sông lại cao đến bảy tám thước và đứng sừng sững như vách thành, có lẽ hắn đã lấy nước ở cái suối trong xa kia.

Tư Tuôi vụt phá lên mà cười. Mìn hết cả hồn vía, đứng lên như có lò-so bật, nhảy trái qua một bên, gáo nước sôi nơi tay chực tạt kẻ thù mà hắn chưa biết là ai.

- Sao không nhúm lửa cho đỡ tốn công ? Tư Tuôi hỏi.

- Anh làm tôi sợ mất mật. Ba Mìn nói khi nhận được giọng người quen. Nhúm lửa cho Tây nó thấy dấu vết sao.

- Thây kệ chứ. Nó biết ai nhúm mà phải sợ.

- Nhưng nó biết rằng có kẻ phá hoại, và nó sẽ cho người canh gác.

- Hay lắm, anh thật cao trí. Nhưng anh làm vậy.

- Bậy đâu mà bậy. Ta sống nhờ rừng, tôi giúp cho cả làng đây chứ. Nó mà thành công thì nó sẽ phá rạp rừng này để trồng cao-su.

- Nhưng nếu thằng Tây này bỏ cuộc thì sau sẽ có thằng Tây khác mò tới để thử lại. Anh sẽ không còn mãi để mà ngăn cản họ.

- Nhưng ngăn được lúc nào hay lúc đấy.

- Vẫn cứ vậy như thường. Loài người tiến được nhờ định-cư, muốn định cư phải phá rừng. Nuôi rừng là ta chỉ nuôi tạm vậy thôi.

- Nhưng sao sở Thủy Lâm lại khuyên ta bảo vệ rừng ?

- Tới mức nào đó thôi.

Dân làng này phần lớn gồm những phần tử có học chút ít, nhưng chiến bại mãi ở dưới kia nên phiêu lưu lên đây. Thế nên tuy là dân rừng, ai cũng có căn bản văn hóa tối thiểu.

- Đến một khi kia, anh sẽ thấy là anh hoàn-toàn bất lực trước sự tiến tới của loài người, không gì ngăn được hết. Hồi đó, cách đây mười mấy năm, người ta đã chống lại việc thiết lập đường xe lửa Sài gòn Nha-Trang, cũng bằng những cuộc phá hoại ngầm ngầm rải rác dọc theo con đường đó, mà rồi anh coi, rốt cuộc đường xe lửa vẫn được thiết lập như thường, hơn thế, giờ những kẻ phá hoại lại hưởng lợi nhờ con đường xe lửa ấy.

Mín không đáp, chỉ lẩm bẩm những gì trong miệng hần, không nghe được, đoạn hần ngồi xuống, tiếp tục tưới cây. Hần ta thuộc hạng người lẩm lẩm, lì lì ít nói mà hay làm, tin tưởng mạnh và kiên-tâm trì chí.

Tư Tuôi chỉ nói qua vậy thôi chớ không cố thuyết-phục bạn cho lắm, vì chính anh cũng cần và cũng thương mến khu rừng này như toàn thể dân làng. Vả lại Mín là một kẻ «không hút nước» khó lòng mà ép ý nghĩ lạ nào rịn vào trí óc hần.

Anh ra về, bỏ Mìn lại với công việc dị kỳ và khôn quỉ của hần, phá hoại mà không để dấu vết, không một kỹ sư canh nông kinh nghiệm và tài giỏi nào trên đời này mà phát kiến được nguyên nhơn bại hoại của mớ cây cao-su trồng thử đất này cả.

Một kẻ lặng lẽ bước đi, một kẻ âm thầm làm việc trong tiếng gầm thét của thác nước Trị-An, ở cách đây một cây số ngàn, trên giòng sông Đồng-Nai, khu rừng xảy ra cuộc tranh giành ảnh hưởng âm lặng này chiếm trọn góc đất nơi giáp lưu của sông Đồng-Nai và sông Bé.

Bên kia sông Đồng-Nai, lão Xi-Lăng-Ba cũng đang thử đất và cũng bị phá hoại bí mật như ở đây. Dân rừng ở hai bên bờ sông, không bảo nhau mà cũng hành động y như nhau và lạ nhứt là cũng dùng y một phương tiện phá hoại giống hệt nhau.

o O o

Bị tưới nước sôi, cây không chết ngay đâu vì nước sôi gặp đất là nguội đi mất mấy mươi độ tức khắc. Mìn phải hì hục với mấy trăm cây cao-su đợt thí nghiệm thứ tư này đến hơn một tháng mới có kết quả, vì mỗi cây phải được «tắm bồn» nhiều đêm liền.

Xong công việc, anh xoa tay khoái chí, đinh ninh rằng con người bền gan nhứt thế gian cũng sẽ không đủ can đảm thí nghiệm lần thứ năm một công việc mà y không nắm vững được yếu tố thành bại.

Dân làng - do Tư Tuôi loan tin - đã biết bí mật của Mìn và của sự thất bại của Tây Xi-Lăng-Ba. Họ không cả tin như Mìn rằng Tây sẽ bỏ cuộc, nhưng vẫn hy vọng được yên thân bởi ai cũng xem rừng như một bà mẹ.

Lão Xi-Lăng-Ba đã nao núng vào lần thua trận thứ tư này. Nhưng là một tay phiêu lưu mạo hiểm cứng cổ và ương ngạnh, lão quyết «đánh đến giọt máu cuối cùng». Lão suy luận rằng có lẽ đất mới vỡ còn quá hăng nồng, rồi đầu sẽ vào đất khi đất hả hơi. Thế nên hấn quả quyết mộ phu phá trên sáu mươi mẫu rừng, đoạn cho chở máy cày lên đây bằng tàu, hy vọng rằng đất sẽ thuần ra khi được cày sâu nhiều lượt.

Cái ngày mà rừng mẹ của dân làng bỗng dưng bị trầy vi tróc vảy, bị lột da, cắt tóc đến trần truồng như nhộng sau hơn lột tháng ngược đãi do một toán phu đông hàng trăm người, Mìn cuốn gói để trở về làng cũ.

Lúc già biệt người đồng thôn, hấn nghẹn ngào, rung rung lệ mà kể lẽ :

- Mười năm trước đây vì mẹ tôi tái giá nên tôi bất bình, bỏ làng lên chốn ma thiêng nước độc này.

Tôi ngỡ hủ hỉ được trọn đời với bà mẹ nuôi là rừng già, nhưng mà, bà con ơi, giờ rừng mẹ lại cũng tái giá nữa với Tây-Tà. Tôi còn biết nương thân với ai ?

- Mày đã chống lại việc má mày tái giá dữ lắm hả ? Hương tuần Triệu hỏi.

- Ừ, nhưng không được.

- Dĩ nhiên là không được. Luật trời là người đàn là còn trẻ phải tái giá, và rừng phải nhường chỗ cho người trồng tía. Tổ tiên ta đến đây để khai phá rừng chứ không phải để bảo vệ rừng. Họ và ta khai phá không thành công, giờ có người làm được thì sự tái giá của rừng mẹ, không có gì đáng buồn hết.

- Phản bội, bà con cô bác phản bội mẹ ta ! Bà con cô bác ở lại đây để làm cu-li cạo mủ, tôi biết rồi.

Rồi Mìn ra đi, lòng chết lạnh.

o O o

Lời chú của người kể chuyện. Sự thật thì sau đó vùng đất được khai hoang ấy, trở thành rừng vì cái chết đột ngột của Tây Xi-Lăng-Ba chứ không phải vì sự phá hoại dai dẳng của dân làng. Nhưng lão Tây ấy thành công ở bên kia sông, cũng đã bị phá hoại y như thế.

Chú thích

1. Le diable fait mal : con quỷ làm hại.

Lại Mẹ Tôi Tái Giá

Nước lớn đầy «Mà».

Mặt nước của con rạch chảy ngang trước chợ Bình Đông gần là là mặt đường nhựa.

Chiếc tàu dòng ghe từ kinh Ruột Ngựa chạy tới đây thì tốp bót máy lại, tiến chậm như một chiếc thuyền chèo trên dòng nước ngược.

Để bảo vệ bậc đá cản bờ rạch cho nó khỏi bị sóng lớn đánh vào chày ngày rồi long vỡ, nên Đô Thành cấm tàu chạy mau chằng ?

Hay đó là nhĩ ý của bác tài công tàu, bác ta lịch sự như vậy để tránh cho vô số xuồng nhỏ đậu hai bên bờ sông bị sóng xô vào bậc đá ?

Không thể biết rõ sự thật về vụ hãm tốc độ này.

Dầu sao, cảnh tượng hằng ngày này cũng là một trò vui mắt đối với trẻ con, đối với khách thừa lương trên bờ.

Không có gì thú vị đối với kẻ sống trên đất liền cho bằng ngắm đời sống thân mật của những người quanh năm suốt tháng sống trôi nổi bình bồng trên ghe thuyền thương hồ.

Chiếc thuyền là cái nhà của họ, và những gì tầm thường trong nhà của ta, lại trông rất ngộ nghĩnh trên cái nhà nổi của họ, chẳng hạn như một chậu hành, một con heo nuôi.

Cảnh tượng này giống một đoạn phim cố ý quay chậm, loại phim thời sự thể thao chụp một cú đánh của một bốc-xơ chẳng hạn, hay một cuộc nhảy rào của một con ngựa đua quay chậm để khán giả nghiên cứu chi tiết tỉ mỉ của những cử chỉ, những hành động của võ sĩ, của con tuấn mã.

Ghe thuyền được tàu dòng như thế này thì cả thủy thủ lẫn chủ thuyền đều sống đời sống nghỉ ngơi an nhàn chớ không có làm việc gì cả.

Đời sống trên nước của họ thế nào, người ta chỉ được biết khi ghe thuyền bò chậm như thế này thôi, trong một con rạch hẹp, đứng trên bờ trông xuống thuyền thấy rõ từng hột cơm rơi trên sạp ghe.

Khói của các bếp lửa nấu cơm sáng từ từ mọc thẳng lên rồi bị ngọn gió nhẹ «đàn» ngọn, các cây khói ấy ngã nằm dài ra sau, thành một sợi dây khói, sợi dây này nối với các dây khói của những chiếc ghe khác, thành một sợi dây rất dài, dài hơn cả đoàn ghe dòng mười chiếc, bởi số ghe có hạn, còn bề dài dây khói thì không.

Người trên bờ đánh hơi được mùi cá kho mặn từ thuyền đưa lên thoang thoang, gợi nhớ đời sống trong thôn ỏ. Tiếng đàn độc huyền nào nuốt đưa hơi theo một giọng «nói thơ» lẽ nhè của một ông chủ ghe già nào, càng nhắc nhở thôn quê hơn nữa.

Đây, một bà mẹ bắt chí cho con gái bà, một đứa bé lên mười, đầu rôi như ỏ quạ, kia, bốn năm chị đàn bà đang ngồi lê đôi mách.

Ấy, đời sống bình bồng cũng có đôi chỗ giống y như đời sống trên xóm, với những phụ nữ ăn không ngồi rồi, họp nhau để nói chuyện thiên hạ.

Một con heo đứng trước mũi nuốt chiếc thuyền, ngo ngác nhìn bờ rạch, rất có vẻ thèm đất để mà ủi.

Một con gà nuôi trong ống tre, ló đầu ra, kêu lên những tiếng kêu kỳ dị của những con quái vật dị tướng vì thân thể của nó bị ép uồng một cách quá tàn nhẫn.

Trên các nhà thuyền, người ta nuôi gà trong ống tre để ngăn chúng nó bay lên bờ.

Gà lón lên theo bề dài của ống tre, kẹt trong đó và chỉ ló ra được có cái đầu để mà ăn uống và thở.

Không có chiếc thuyền nào mà không trồng rau, những thứ rau cần thiết như rau răm, rau om, hành, ớt, vài củ ghe chơi cả cây cảnh, non bộ nữa và mui ghe của họ biến thành những vườn hoa rất xinh mà, chiều chiều họ lên đó để thưởng ngoạn thiên nhiên, để xem «hoa nở, chờ trăng lên».

Trẻ con hai bên bờ vẫy tay để chào người dưới ghe mà một vài chiếc rất quen mặt bởi đã đi ngang qua đây nhiều tháng, nhiều năm rồi.

Trẻ con dưới ghe cũng ngoắt lại bọn trên bờ, hai bên quen nhau mà chưa biết, chưa biết nhau, nhưng mà nghe rất thân với nhau.

- Cha, câu thòng dài quá sá ta !

Một đứa bé trên bờ nói đùa như vậy.

Đứa khác lại đùa :

- Một mẹ mà tới mười con, sai như heo nái.

Bỗng có tiếng đàn bà ong óng ở chiếc ghe cuối đoàn.

- Mày thiệt còn hồn phải không ?

Rồi tiếng của một thằng con trai đáp, giọng sân si :

- Ai biểu ông đánh tôi ! Ông còn đánh, tôi còn chửi.

Người ta nghe rõ mồn một tiếng kêu ròn rột của một cây roi mây được rút ra khỏi nẹp tre của mũi thuyền lợp lá, rồi thành linh một thằng bé trạc mười ba, mười bốn tuổi vọt bắn ra khỏi mũi ghe.

Thằng bé mình trần, lưng đen thui.

Nó chỉ mặc chiếc quần xà-lỏn bằng vải đen đã trở trắng.

Hàng hóa chở trong lòng ghe có lẽ thuộc loại hàng hóa nặng cân mà nhỏ khối, không choán chỗ bao nhiêu, như cát ướt chẳng hạn, nên trên sạp ghe trông trơn.

Thằng bé chạy như đông, má nó cảm roi rượt theo nó bén gót.

Ghe đoàn được tàu dòng thì mũi chiếc sau cột dính lại với lái chiếc trước, bằng một sợi đôi to, dài độ hai thước tây. Người trên ghe «đi dạo xóm» trên những sợi đôi ấy, như làm trò xiếc, nhưng họ đã quen lắm rồi nên cả trẻ con năm tuổi cũng qua được nữa.

Ra tới mũi thuyền của nó, thằng bé nhảy một cái là rơi trên sợi đôi.

Má nó cũng chẳng kém tài, cho đến con chó mực của gia đình nó, thấy vui, rượt theo hai mẹ con chơi, và cũng qua được.

Khi sang một chiếc thuyền như vậy, kẻ bị rượt, người rượt và con chó mực chạy theo cầu vui, đều phải nhảy lên mũi thuyền ấy vì đó là loại ghe lớn, mũi đặt ở sau lái, nơi ấy chỉ rộng đủ cho người cầm lái ngồi mà thôi.

Họ chạy bay trên mũi ghe rồi hết mũi, họ lại phải dang tay ra như xòe cánh để thả rơi xuống sạp của phần trước chiếc ghe; từ trên mũi, xuống tới sạp cao hơn một thước tây.

Cuộc đuổi bắt này giống một cuộc đua băng đồng mà các tay thi đua phải nhảy mô đất, nhảy hố sâu, hoặc giống một cuộc đua ngựa có nhảy rào, và nhảy nhiều chướng ngại vật nhơn tạo khác, trông rất là ngoạn mục, khiến người ở hai bên bờ rạch, nhứt là bên phía chợ Bình Đông, thiên hạ la ó lên để hoan hô một đám vô tình làm trò cho họ tiêu khiển.

Mẹ con thằng bé và con chó mực đã qua mười chiếc ghe rồi và thằng này, cách má nó độ ba bốn thước, đang do dự trước mũi thuyền đầu đoàn.

Lái của chiếc tàu cao hơn mũi ghe đầu đoàn nhiều, sợi dõ gần như là đứng sựng.

Dõ này bằng loại kim khí, gồm nhiều sợi thép nhỏ đánh lại, chạy trên đó có thể đứt chơn.

Còn chiếc tàu là cái gì cao sáng quá đối với thuyền gỗ của nó, nên nó sợ hãi, cũng như ở nhà lá, nó e ngại không dám vào một biệt thự lộng lẫy.

Vả lại chạy tới mũi tàu rồi thì cũng sẽ gặp phải tuyệt đạo.

Do dự một giây nó phóng một cái là rơi xuống rạch kêu cái «tùm», nước bắn lên ướt cả sạp mũi thuyền.

Là dân thương hồ, cả đời sống trên mặt nước, trôi nổi khắp các sông ngòi trong xứ, má thẳng bé lợi có lẽ còn tài hơn nó nữa nhưng chị ta không nhảy theo nó, có lẽ sợ ướt áo quần.

Chị ta đứng đó, cầm roi điểm điểm trên không trung, về hướng nó rồi hăm dọa :

- Mày mà hổng lên cho tao đánh đòn, tao la làng cho mày coi !

La làng chẳng những là lối kêu cứu ở thôn quê mà thôi, mà còn là một mẹo làm to chuyện mỗi khi người ta muốn dư luận đả đảo ai.

Mặc dầu không còn ở trên mặt đất và mặc dầu biết rằng, ở Sài Gòn, la làng không ăn nhậu gì cả, thằng bé vẫn sợ hãi.

Đó là nỗi sợ di truyền của nông dân lương thiện hễ ai la làng thì họ xuống nước đầu hàng ngay.

Nhưng thằng bé cứ lợi đi, mặc dầu kinh sợ, mà có lẽ chính vì kinh sợ nên nó cố lợi mau hơn. Nó đang ở vào tâm trạng nổi loạn và liều mạng của một kẻ chịu đựng không được nữa một tình thế nào đó, và nó đã có nghĩ đến việc thoát ly gia đình rồi, nay gặp dịp cùng đường nó quyết đi luôn; và sợ bị bắt lại, nó cố mà bơi.

Thằng bé lợi ngược chiều đoàn thuyền.

Thấy trên bờ có Cảnh sát, nó hơi lo nên không dám vào đó.

Má nó sẽ la làng, ừ, nhưng Cảnh-sát cũng có thể can thiệp, vì ở đây Cảnh sát là công lực, như trùm trưởng dưới làng vậy.

Không dám vào bờ, mà cũng không muốn trở lại đoàn thuyền, thằng bé cứ lợi xàng quây một chỗ mãi.

Nó lợi đứng cho khỏi chìm và khỏi mỏi tay, vì lợi đứng là lợi bằng chơn, với lại lợi đứng thì cái mặt được tự do quan sát để xem phản ứng của Cảnh sát trên bờ và của người dưới đoàn thuyền ra sao.

Cả người dưới ghe lẫn người hiếu kỳ trên bờ đều rộ lên mà cười.

Rạch nhỏ quá, việc gì xảy ra dưới ghe thuyền, người trên bờ cũng đều nghe thấy rõ cả.

Bà chủ chiếc ghe đầu đoàn nói :

- Chị hơi đầu và đợi nó. Cứ về ghe chị mà nằm rồi tự nhiên sẽ bắt được nó. Thằng nhỏ này khôn quỉ lắm đó. Nó xàng quây như vậy cho khỏi mỏi tay, một lát là ghe nhà trôi ngang qua đó, nó sẽ nín be ghe mà nhảy lên đó một cách khỏe ru cho coi.

Má thằng bé quăng roi lên sạp ghe, ngồi phệt xuống mà thở.

Bây giờ chị ta mới nghe thấm mệt cái sức già của chị ta.

Con chó mực hiểu ý của chủ nó rằng bà ta đã bỏ cuộc không còn gì ngoạn mục nữa mà xem, nên nó bỏ bả mà chạy trở về «nhà» noi theo đường cũ, làm trò xiếc trên rất nhiều sợi dãi.

- Mà nó làm tội gì đó chị ? Bà chủ nghe đầu đoàn hỏi.

- Nó hỗn hào lắm ! Nó cứ chưởi «ổng» hoài. Ổng thì hiền khô như cục đất, mà nó làm như vậy, tôi sợ «ổng» mang tiếng oan là cha ghẻ hành hạ con riêng của vợ, nên tôi phải trị cho nó tởn.

Đoạn ngừng lời để thở dốc một hơi nữa rồi bà mẹ ấy mới kể tiếp :

- Có con mà chấp nôi với người khác thì khó lắm thím ơi. Tôi dư biết như vậy mà làm sao tránh khỏi ? Nào ghe nào cộ, ai lo cho mình, còn bán ghe thì lấy gì mà nuôi con !

Khổ quá bà con ơi, thằng con dịch vật của tui nó gan trời đi lận ! Hồi tôi mới tính chấp nối với ông này, nó nhứt định ngăn trở tôi. Tôi không nghe, nó bèn trèo lên nóc nhà mà nằm. Nó ở trên từ trưa tới chiều, còn hăm dọa hễ ai bắt thang leo lên là nó nhào xuống đất lập tức cho gãy giò chơi.

Tối nó cung hổng chịu xuống, báo hại đêm đó tôi không dám nhắm mắt vì cứ sợ nó ngủ quên nó té gãy cổ, chớ gãy giò nói làm gì. Tôi thấp đuốc ngồi ngoài sân để gác nó, cả xóm đều tụ lại để phụ lực với tôi, náo động cả làng.

Bà ngoại nó ở làng kế đó mà hay tin thì thím biết nó rùm đến bao nhiêu. Bả hay tin, bả mới chống gậy qua, tới khuya lơ khuya lác mới đến nơi. Bả năn nỉ nó thiếu điều gãy lưỡi nó mới chịu xuống cho.

Bây giờ đoàn thuyền mới qua khỏi chợ và chiếc thuyền cuối đoàn đã qua khỏi thằng bé rồi.

Mà lạ thay, không ai thấy nó tìm cách trở về đoàn ghe.

Thiên hạ trên bờ đâm lo, la ó lên, má nó mới hay, đứng dậy và thấy có sự như vậy má nó vụt la làng om trời, la rát họng rồi kêu tàu ngừng lại.

Lẽ dĩ nhiên là tàu họ không chịu ngừng.

Ở đất Sài gòn, đi trong sông ngòi cũng như trên phố, phải tránh chỗ cho người ta lưu thông, chớ một đoàn ghe dài như vậy, không phải muốn ngừng ở đâu và lúc nào tùy thích mình.

Họ chỉ tốp máy khi nào tai nạn xảy ra, thí dụ một chiếc thuyền bỗng dưng suýt chìm. Nhưng đã không phải là một trường hợp tai nạn, thằng bé rủi ro té xuống rạch, và nó không biết lội đâu.

Nó sẽ không chết trôi là đủ cho tài công tàu có lý do để bắt kẻ lười của má nó.

Nếu tàu mà cứ ạch đui vì chuyện tư riêng, chuyện nhà chuyện cửa của cái ghe mà họ dòng, thì biết bao giờ đoàn mới đến nơi, mà hành trình của tàu lại đã được chủ tàu chỉ định từng ngày, từng giờ, từng phút.

Đoàn thuyền được tàu kéo, cứ thản nhiên lướt qua, bỏ lại đứa con trai độc nhút mà thật ra bà mẹ này thương mến vô cùng.

o O o

Thằng Kẹo thấy đoàn thuyền qua rồi mới lội vào bờ bên phải, tức vào chợ Bình Đông.

Cảnh sát trên bờ có chứng cảnh này, nhưng họ bất động vì thằng bé không có phạm tội gì cả đối với bất kỳ ai khác hơn gia đình nó. Thằng bé cũng khá lớn rồi, để sợ nó đi lạc.

Mà cho tới bây giờ, thằng Kẹo mới nghe rằng nó thoát ly gia đình thật sự, chớ lúc nó còn lội dưới nước, nó cứ có cảm giác như nó là một đứa bé sơ sinh chưa được cắt dây rốn để lìa hẳn mẹ nó vậy.

Giờ thì chim non đã lìa tổ rồi đây. Và như một con chim non, nó vừa sợ cái khoảng không rộng mình mong trước mắt nó, nó vừa ham mê chính cái khoảng không mà nó sợ ấy.

Thằng Kẹo đi hoang đúng vào lúc mà con người lâm vào cái tuổi khó khăn nhứt của một đời người, cái tuổi nhỏ giò, bẻ tiếng và bao biến chuyển sanh lý bên trong, và những biến chuyển này làm xáo trộn cả cảm nghĩ, cả một nhơn sinh quan thơ đại.

Nó nghe rất khó chịu trong người, như là bộ máy của nó trục trặc thế nào ấy, và đồng thời nó cũng dễ đổ quạu, dễ hờn dỗi, dễ giận lẫy và rất khó tha thứ.

Vì vậy mà nó thường nổi loạn đối với những việc không đâu và nhứt là đối với cái việc mà nó thấy là quá lớn lao, cái việc mà nó tái giá.

Kẻ muốn nổi loạn, chỉ sung sướng được trong hai thái độ : đập phá hoặc bỏ cả.

Không đập phá mà khỏi bị trừng trị, nó đành phải bỏ cả đề ra đi.

Và tiên tri thay, nó làm nghề móc túi thật, đúng y như lời má nó nguyên rủa, lúc điểm điểm ngọn roi trên không trung, vì không làm gì được nó : «Cái tù mặt mày đó mà đi hoang thì chỉ sẽ móc túi thiên hạ mà ăn, chớ biết làm cái khi khô gì ! «

o O o

Nó móc túi thật, sau khi trôi giạt ra tới chợ Ông Lãnh, ngoài kia, và sau mấy ngày đói khát.

Và vì không biết nghề nên nó bị người ta tóm được ngay trong chuyến làm ăn đầu.

Tuy thế, nó không bị trừng trị, vì không hiểu sao, có nhiều người truy cản Cảnh sát và dân chúng để cứu nó.

Nó chạy bán sống bán chết và tới một đầu hẻm kia, một thầy rượt theo kịp nó và nắm lấy nó chặt cứng.

Nó sợ đống người, nhưng thầy ấy chỉ cười thôi, rồi kéo nó vào ngõ mà rằng :

- Ai dạy mày móc túi đó ?

- Lay ông tha cho tôi, không có ai dạy tôi hết. Tôi đói nên làm vậy thôi.

- Không sao đâu. Tao có phải lính đâu mà mày sợ. Tao thấy mày lanh lợi tao thương, mà thấy mày vụng về tao tội nghiệp. Nếu mày thích thì theo tao, tao dạy nghề cho.

o O o

- Cô bán ở chợ nào ?

- Dạ chợ Ông Lãnh.

Nghe đến hai tiếng Ông Lãnh, Kẹo giựt nảy mình. Tên cái chợ ấy kêu vang lên như giọng nói của người thân.

Đó là nơi mà chàng ta mới sắp bước vào đời lâu lắm rồi. Đi học nghề rồi làm ăn, rồi bị bắt và rút cuộc tấp vào trại giáo hóa trẻ vị thành niên Thủ Đức.

Cụt hứng không tìm được gì để hỏi thêm, Kẹo chơi với cái ống điều bằng củ tre già mà anh ta tốn đến gần một năm mới gọt xong, lúc ở trại giáo hóa.

Người con gái đón xe tại xóm Sở nuôi cá Phi với một gánh nặng đầy nhóc sa-cô-chê, sao mà dễ thương lạ ! Nàng vừa có vẻ nhu mì của con nhà, vừa lanh lợi con mắt và cái miệng như những tay buôn bán hải buôi.

Xe đồ đông nghẹt hành khách, thế mà từ lúc cô ấy bước lên chen ngồi gần Kẹo thì chàng ta nghe mình hết lẻ loi.

Ở trại giáo hóa, Kẹo kết bạn với những thiếu niên đồng cảnh ngộ. Họ có thương mến nhau thật đó. Mấy người giám thị cũng thương mến họ, hết lòng dạy bảo nghề nghiệp và tánh tình. Nhưng Kẹo vẫn nghe cô đơn. Bóng một người đàn bà vẫn phảng phất trước mặt anh, người đàn bà mà anh thương cho đến làm xằng để kêu gọi người ấy lại.

Nhưng người ấy không lại. Kẹo có biết đâu rằng một người đàn bà quê mùa, dốt nát như má anh, không bao giờ đọc báo mà hay tin dữ về con. Tuy lì lợm to gan anh lại là một đứa bé dễ cảm và cần rất nhiều tình thương. Lòng anh quặn đau mỗi khi rồi việc, nhớ đến người đàn bà đó.

Nếu không đói khát tình thương mẹ, chắc có đâu mà anh trở thành một chiếc thuyền sóng dập như thế này.

Sau ba năm ở trại giáo hóa, mép và cảm anh đã lún phún những sợi râu non mọc bờ bãi như cỏ dại. Người con trai vừa bước ra khỏi tuổi niên thiếu ấy càng nghe mình lẻ loi hơn bao giờ cả.

Lạ, càng lớn lên càng chai tẩm lòng mới phải cho, chớ sao lại càng băng khuâng như thương nhớ cái gì. Chắc chắn là anh thương nhớ mẹ, anh định bụng như thế, và quyết định ra khỏi trại giam là làm một cú cho thật động trời, làm sao mà khi bị bắt, thiên hạ sẽ đồn rùm lên cho đến trong xó què cũng hay biết.

Nếu mà không bị bắt, anh sẽ tìm về quê mẹ giết phút người cha ghẻ đáng giận kia để cướp mẹ lại anh mới nghe cho.

Nhưng từ lúc bắt chợt cái nhìn lẫn trốn của cô gái buôn sa-cô-chê đón xe đò giữa đường Thủ Đức-Sài gòn, anh nghe cái băng khuâng đang đi lang thang của mình như toan định-cư lại.

Bóng người đàn bà trên một chiếc ghe thương hồ xa mờ lần lần để rồi nhường chỗ cho một chân dung rõ nét trước mặt anh.

Kẹo vẫn đói tình thương. Nhưng có thật là đói tình thương mẹ mãi chẳng ? Hay là miễn được thương là đủ rồi, bất kỳ thương ai và được ai thương lại ?

Chắc là không phải tình thương nào cũng xong đâu, vì bạn đồng trại và các thầy giám thị lại không thương anh à ? Và anh lại không thương họ à ?

Xe chạt như nêm. Cô gái muốn day trở cho đỡ mỏi nhưng ngại, nên thôi. Kẹo hiểu ý, ngồi chồm ra trước ngoài bìa băng, thành ra sau lưng anh trống lỗng. Cô gái ngồi thụt vào được và nghe dễ chịu ngay.

- Cảm ơn anh, cô ta nói.

Đó là một câu ngọt dịu mà anh nghe lần đầu tiên trong đời, từ khi má anh tái giá. Mà lại do miệng một cô gái xinh đẹp nữa chớ.

Người đàn bà ! Đàn ông con trai, vừa rời khỏi vú mẹ là bươn bả mà lớn để nhào vào tay người đàn bà khác, người đàn bà mà sự dịu dàng thoa nhẹ được những nơi bầm dập do gai góc đời đập vào, quào vào thân thể và tấm lòng họ.

Người đàn bà ! Con gái có nhõng nhẽo như người ta hay nói đâu ! Vì đàn ông thiếu nhẫn nại, ít chịu bền chí để dỗ dành ai. Chính đàn ông, con trai mới là cái giống hay nhõng nhẽo với mẹ, rồi với vợ, cả hai đều là đàn bà. Người đàn bà mà giọng nói và bàn tay sao mà êm như đám cỏ năng mới ngã rạp, người đàn bà ấy đã chiếm cả hồn Kẹo thời thơ ấu và bản sao của nó ngày nay lại chiếm cả hồn anh.

Tuy là dân lưu-manh, anh Kẹo còn trong trắng về đường tình. Anh chưa đều giả với người đàn bà nào hết. Trái lại nữa, anh bối rối, hồi hộp như bận móc túi đầu tiên.

Bây giờ ngồi chồm ra trước, cô gái thụt lại phía sau, anh thật không biết làm thế nào để nói chuyện với cô ta hoặc để nhìn cườm tay này nắn của cô như hồi này.

Vỗ vện chỉ thấy được đầu hai bàn chơn. Chơn đi đất mà trắng hơn chơn móng đỏ của cô ngồi đối diện. Hai ngón chơn cái và hai ngón chơn trỏ của cô gái chơi giỡn với nhau, trèo lên nhau như cảm nghe bị nhìn và khó chịu, nằm yên không được.

Bỗng nghe kêu bụp một tiếng, Kẹo giựt mình. Anh ngó xuống sàn xe thì thấy chiếc gàu mên mà cô gái cầm nơi tay vừa rớt xuống đó và đang ngả.

Kẹo lật đật cúi xuống để đỡ lấy nó thì đầu đụng phải đầu cô gái. Anh nghe cái mùi xà bông thơm rẻ tiền mà có lẽ cô ta dùng gội đầu hôm qua, còn phảng phất quanh tóc cô.

Cô gái mắc cỡ, bỏ mặc gàu mên, né để tránh đụng chạm. Kẹo tiếp-tục cúi xuống đỡ cái xách nhôm ấy rồi xách nó lên, trao cho cô gái ngồi gần.

- Cảm ơn anh.

Đến hai lần cô ấy cảm ơn mà Kẹo chưa tìm được đầu đề câu chuyện. Bỗng cái gì xui khiến anh nói lớn ra ý nghĩ thầm của anh :

- Té ra cô từ nhà mà đi, chứ không phải bạn hàng dưới Ông Lãnh lên, nên mới dờ cơm theo ?

- Dạ phải.

- Trái cây nhà phải không cô ?

- Dạ phải.

- Cũng hay ! Trưa cô ăn cơm nhà cho đỡ tốn. Sao cô không bỏ vừa ?

- Vừa họ bóc lột lắm, mình không lời được bao nhiêu.

- Bóc lột ? Cô nói nghe giọng nhứt trình dữ !

Bấy giờ Kẹo mới dám ngó ngoái ra sau và thấy cô gái nhoèn miệng cười, xấu hổ vì danh từ khó mà cô dùng, bị người ta chú ý đến.

Chết rồi ! Kẹo cảm thấy rõ rệt là bóng người đàn bà này sẽ lẻo đẻo theo anh từ đây.

Bỗng anh nghe thương mẹ hơn bao giờ cả. Thương đây là tội nghiệp cho một người đàn bà mà lòng ích kỷ của anh đã làm khổ từ bao nhiêu năm nay. Người đàn bà ấy có lẽ ngày nay không còn nước mắt nữa mà khóc cũng nên.

Mà người ấy có tội tình gì cho cam ? Người ấy đã yêu ! Thuở ấy anh không hiểu được tình yêu là thế nào, nên nhứt định má anh chỉ phải thương một mình anh thôi.

Giờ phút này, khi cái liếc mắt thẹn thù, cái nhoèn miệng dễ thương kia đột ngột biến đổi tình cảm độc nhứt của anh, hướng nó qua nẻo khác, anh mới chợt thấy là mình bậy lắm, đã làm khổ một người mẹ hiền lại làm hỏng cả đời mình.

Yêu sao mà dễ dàng quá, người ta chỉ mới nói cảm ơn một đôi lần, người ta chỉ mới cười hỏ người một lần với mình mà mình đã yêu rồi !

Cái khó là làm sao cho tình yêu phát ra từ cả hai nơi, làm sao cho nó đi cả hai chiều, gặp gỡ nhau như hai giòng sông nơi giáp nước, rồi hòa lẫn nhau thành con xoáy khu ốc, đời đời kiếp kiếp quấn quít nhau, kéo nhau chìm xuống đáy nước tại khu ốc đó như đôi vợ chồng đi mút đường đời rồi cùng nhau theo ông theo bà lúc đầu bạc răng long.

Khó lắm thay, cái chuyện đó, giữa một tên lưu manh và một chị buôn gánh bán bưng, tuy cùi đày mà chắc chắn là trọng đạo đức.

Nhưng ngoài nào ai biết đâu ! Ngoài trại giáo hóa, Kẹo là một thanh niên khỏe mạnh có gương mặt hiền từ, di tích của bao đời nông nghiệp. Thanh niên lại đang nặng túi nhờ số tiền thưởng về ba năm lao碌, nào trồng khoai, nào may cắt, nào đan rổ, nào kết đèn.

Miền là từ đây phải chặt gãy cây cầu nối liền bây giờ với dĩ vãng, lấy một cục mực to bôi xóa những trang giữa của tập vở đời anh, những trang kiếm hiệp nhảy dù, đánh nhau chí tử, hấp dẫn lạ kỳ mà thật là không ăn chịu với những trang tình cảm xây dựng phía sau, như là phân nửa bản nhạc cao bồi man rợ rập lầm với phân nửa bài thôn nhạc êm đềm.

Bóng người đàn bà trước cũng mát mắt lạ nhưng lại khiến anh làm liều. Ích kỷ đã xúi giục anh toan cướp tình thương bằng cách cầm lục liên, đeo mặt nạ.

Bóng người đàn bà bây giờ lại làm anh hoảng sợ như là anh đứng trước một công an viên đang theo dõi hành tung của anh.

Trước sau cũng là bóng người đàn bà. Nhưng trước kia anh muốn cướp lại tình thương, bây giờ anh định cầu xin chút tình yêu mến. Phương tiện mạnh ngày xưa phải nhường chỗ cho lối dụ ngày nay.

Xe đã tới bến ! Anh Kẹo đỡ lấy hai thùng sa-cô-chê do anh lơ từ trên mui trao xuống.

Thúng là thúng gạo, sa-cô-chê đầy tràn đến rót lọt đọt xuống lều cỏ, vậy mà anh Kẹo đỡ coi nhẹ hều như là đỡ thúng gòn.

Cô gái vừa cười vừa cảm ơn, lại thêm :

- Xem tướng anh là tướng học trò mà...
- Mà giò lại là giò ăn cướp phải không cô ?
- Em đâu dám nghĩ vậy.

Kẹo đâm bạo nói :

- Cô hai nè, tôi là học trò thật đó, học trò lỡ vận và đang tìm việc. Trên ấy cô thấy có công ăn việc làm gì hay không ?

- Anh hỏi thật hay hỏi chơi ?

- Thất nghiệp hay ho gì mà phải khoe ra đó cô. Túng cùng lắm người ta mới chịu thú nhận điều đó.

- Ba em làm trại cưa với lại vừa bụi. Cần một người biên sổ ăn lương rẻ. Nếu anh không bị gánh nặng gia đình, có thể hỏi làm chỗ đó.

- Trời, may quá. Lên đó rồi tìm trại nào cô ?

- Trại hương thân Hảo, hay vừa bụi năm Tỳ. Tỳ là tên em.

Kẹo thấy ngay ba năm học chữ của anh trong trại thật không uổng chút nào.

Mì, phở, thuốc thơm, cà-phê nước đá, la-ve, đó là những món Kẹo thèm suốt mấy năm trời và hôm nay anh quyết hưởng cho đủ.

Sung sướng lạ kỳ. Cuộc đời bên ngoài thú vị biết bao nhiêu. Nhưng đến chiều thì một trăm tám tiền thưởng ba năm chỉ còn lại có tám mươi đồng.

Kẹo ngồi xuống băng đá ở bồn binh, điểm lại cuộc phiêu lưu kỳ lạ của mình. Đời lưu manh tuy vậy cũng mở cho anh nhiều cửa sổ bất ngờ. Nhưng không thể cứ học khôn trong nghề móc túi, nghề ăn cướp cạn dọc đường. Cũng may là anh bị giam chỉ có ba năm thôi và được phóng thích khi anh tới tuổi thành niên.

Nhút là bây giờ, làm xằng không còn nghĩa nữa, người đàn bà mà anh muốn kêu gọi không bao giờ nghe tiếng kêu của anh. Vả gọi nữa làm gì ?

Anh đã bừng tỉnh nhận ra rằng ai có đường nấy, ai cũng có quyền sống cả, nhút là về chuyện lòng.

Trong giây phút, Kẹo nghe mắc cỡ với mình quá đã ganh tị vô lối với người đàn ông kia mà má anh cần.

- A Rít Chúa ! Phải mày hôn mậy ?

Kẹo giựt mình, nghe ai kêu đúng tục danh nhà nghề của anh, trong bọn họ đã đặt tên anh như vậy, không phải vì anh hà tiện mà vì Rít Chúa cùng một nghĩa với Kẹo.

Anh day lại thì ra đó là anh ba Thợ, người mặc Âu phục đã bắt gặp anh làm ăn hụi lần đầu, năm xưa ở chợ Ông Lãnh.

- Hú vía, anh làm tôi hết hồn.

- Tao nhìn lâu lắm mới nhận ra mày đó. Chà, mày bây giờ nhỏ giò dữ. Lại râu mép nữa, coi ra vẻ lắm.

Đoạn kẻ miệng vào sát tai Kẹo, anh Ba hỏi :

- Ra hồi nào ?

- Hồi sớm mai.

- Có tiền không ?

- Có mà hết rồi.

- Đừng lo. Tiền cứ để cho họ cất. Chừng nào mình cần dùng thì lấy mà xài khỏe ru. Đã ăn gì chưa ?

- Chiều thì chưa.

- Ta đi Bình Hòa ăn dơi chơi rồi coi hát.

- Ba năm vắng mặt, mày thành quê rồi, phải cho mày sống hồi hả vài ngày cho mày đầy đủ, mày mới đồng hơi hám với tụi tao được.

Tao nói đầy đủ là đầy đủ. Mày lớn rồi phải hiểu nghĩa tiếng đó. Mười chín hay hai mươi ?

- Mười tám.

- Mười sáu còn khờ. Đi vắng về, mười tám là cúng tổ được rồi đó. Mày nghe trong bụng mày nó bâng khuâng hồi năm nào, năm ngoái hay năm kia ?

- Nghe hồi sớm mai.

- Trên xe chắc ? Ừ hự, đến mười tám rồi mà còn khờ như mười ba. Thôi để rồi kiếm được tiền nhiều, mặc sức mà yêu. Mày thấy con gái ở đây thì mày tức cười cái vụ mùi trên xe của mày dữ lắm. Kìa xem kìa, ấy bên này, áo bà ba bông cây dừa đó, độ mê chết chưa ?

Kẹo không mê chết chút nào, mà chỉ thoáng thấy, qua cô mặc áo cây dừa, bóng cô gái sa-cô-chê.

- Thôi, đi. Đừng có mọc rễ ở đây. Rồi sau, mặc sức mà ngó. Thứ đó, ở đất Sài-gòn này, tàu mà chở cũng không hết.

Ăn một bụng dơi rồi, họ trở ra Sà gòn coi cải-lương. Khi ra khỏi rạp, ba Thẹo kéo Kẹo đi bộ, dọc đường anh nói :

- Tao vừa bố trí xong một vụ. Tối mai là làm được nhưng còn thiếu một tay. Gặp mày thật hên quá, hên cho cả mày nữa. Mày đáng tin cậy, tui tao thích. Mày lại đang cần tiền, thì chắc nhận lời. Chia đều. Trừ hai mươi phần trăm cho cái đầu đã nghĩ ra và bố trí «mần ăn». Bây giờ, mày về ngủ nhà tao, ngày mai nghiên cứu lại tiểu tiết rồi tối mai, mày ra nghề trở lại.

Rượu, thịt, ánh đèn, tiếng nhạc đã làm say anh con trai vừa được giáo hóa xong. Anh đã học được nhiều nghề trong trại. Nhưng đi làm, đã nhọc xác, lại chỉ vừa đủ ăn mà thôi, trong khi đó thì thú Sài-gòn lại nhiều và rất quyến rũ.

Thấy Rít Chúa làm thỉnh, ba Thẹo định bụng là nó đã ưng thuận. Hắn gọi xe. Từ chiều đến giờ, tiền tắc-xi dễ thường đã đến bạc trăm.

Đi xe sướng thật, nhưng muốn lên xe xuống ngựa, phải có tiền. Rít Chúa bước lên xe, do dự gần tan.

Ba Thệu vẫn ở tại căn nhà cũ hồi trước, chưng dọn sang trọng hơn, và tủ kiếng đầy rượu và bánh hộp.

Chỉ có chị Ba là thay đổi. Chị Ba ngày nay trẻ hơn, đẹp hơn chị Ba của mấy năm về trước, có lẽ đã bị cho về vườn rồi.

- Mày thấy hay không, ba Thệu nói, phải sống như tao mới đáng sống ! Rồi mày cũng được như tao. Tao sẽ làm mai cho một con «tuyệt cú».

Bao nhiêu hoang mang của Rít Chúa bay mất hết.

- Em à, ba Thệu dặn vợ, biểu trẻ nó dọn ghế bô cho chú ấy ngủ. Chú ấy là em nuôi của anh đó đa. Mai một, em liệu mà kiếm người vá áo cho chú ấy ngen. Rít Chúa à, chị Ba mày em út thiếu gì.

Mùn tuyn trắng nõn, gối gòn mềm èo, mà sao Kẹo cứ nằm trăn trở thao thức hoài.

Anh lắng nghe một tiếng gọi, tiếng gọi của một người đàn bà (cô ấy là một cô gái thơ, nhưng cũng cứ ở trong phái đàn bà).

Mãi đến đêm nay anh mới thật hối hận đã ngăn mẹ anh tái giá. Hẳn mẹ anh cũng đã nghe tiếng gọi như thế, của cha ghẻ anh, tiếng gọi réo rất quá, không sao mà bịt tai được.

Và anh thấy rằng anh phải đáp lời tiếng gọi ấy. Mà muốn đáp lời, anh phải làm người biên sổ cho trại cura, người ta mới chịu nghe lời đáp của anh, chớ không thể sống tiếp lại đời sống lưu manh này được.

Thật ra thì cô gái bán sa-cô-chê, không phải là người đẹp nhứt trần đời, và anh có thể còn gặp nhiều cô gái khác đẹp hơn.

Nhưng vấn đề không phải ở đó. Chuyện quan trọng là cái tiếng gọi không cưỡng được của phe nữ hôm nay nó các nghĩa thái độ tái giá của mẹ anh.

Mẹ anh đã làm đúng và anh đã hành động xằng. Bây giờ, dầu không cần tìm cô gái bán sa-cô-chê cũng phải đáp lại tiếng gọi của một người đàn bà ở xa kia, của bà mẹ đã mỗi mòn trông đợi đứa con đi hoang.

o O o

Nghe Kẹo lục đục hồi năm giờ khuya, ba Thạo hỏi :

- Làm gì mà dậy sớm dữ vậy Rít Chúa ?
- Dạ, tôi về xứ.
- Trời ơi, mày bỏ tụi tao sao ?
- Xin anh thứ lỗi, tôi nhớ má tôi lắm.
- Rồi mày sẽ trở lên chớ ?
- Ủ, nhưng tôi lên Thủ Đức.

- Trời, muốn bị giam thêm hả ?
- Không.
- A... ha... ha... Tao hiểu rồi. Cái con bé trên xe chớ gì !

Màu Thời Gian

Sáng hôm nay, tại ga xe điện Gò-Vấp, ông Tám Giò lại snýt phải một phen thất vọng.

Biết bao lần rồi, ông già nói thơ này được chứng kiến cảnh tàn tạ của một nghề xưa kia người người yêu chuộng.

Ngày nay người ta ưa hơn những cặp vợ chồng mù tuy cũng diễn lại cảnh cũ, cũng manh đেম rách làm sân khấu, cũng chiếu chiếu toi gói tất cả giang sơn của đôi vợ chồng nghèo trôi nổi bình bông, nhưng họ đã học đòi văn mình : Chồng thì đờn một bài Vọng cổ tốc hành, vợ thì nói xàm lên những lời cầu kỳ mà sai meo luật. Hai sợi dây đờn kìm lên thẳng đến gã đứt ra, để cho tiếng đàn lớn thêm, có thể lấn át cả cái rùm rì của buổi chợ sớm. Tiếng tơ căng già, chai cứng bị lay chuyển huyền thiên dưới ngón tay hời hả của một nhạc công không bao giờ thèm nghe tiếng đờn của mình. Cái thứ quà du côn ấy mà lại được hoan nghinh.

Ngày lại ngày, ông Tám Giò thấy đám người đứng vòng quanh chiếc đেম rách của ông cứ thưa thớt dần, rồi một buổi kia, chỉ còn lại những trò trốn học, những thằng bé bán mía ghim, những đứa nhỏ đi thơ thần không biết làm gì.

Ông Tám, mẫu cuối cùng của giống người mù nói thơ đang bị tiêu diệt, thấy hàng mình và lòng mình tro troi quá. Càng tro troi thêm, khi thằng cháu nhỏ, người bạn đường đã cùng ông lăn lóc bao lâu nay, một hôm bỗng bỏ ông để đi theo một gánh xiếc.

Chiều hôn qua đây, người ta thấy ông lão này phải gỡ đồng xu lốt tại chỗ sợi dây đồng cắn tằm gỗ của cái thùng dội tiếng của cây độc huyền để lấy thêm tiền cho đủ bữa.

o O o o O o o O o

Sáng hôm nay ông lại mò về ga xe điện Gò-Vấp. Thấy vắng các tay Vọng cổ, ông Tám có bụng mừng thầm. Người chờ xe thì đông và không biết làm gì để quên nỗi bức mình trông đợi. Ông Tám chỉ bấm nhẹ sợi dây đồng và để cho kim thanh thông thả ngân nga cũng đủ lôi kéo tất cả cái xã hội phức tạp ấy về phía ông.

Họ đứng đông lắm, thành vòng bán nguyệt trước manh đệm, của ông già. Có những thầy ăn mặc đúng mốt, làm bộ như mới thấy thứ đờn quê mùa này lần đầu tiên. Có những cô tân thời, ý như muốn tỏ rằng ta lại đây là cầu vui chớ ai mà thèm nghe nói thơ. Có những ông quân nhân hiền lành và xúc cảm thật vì nhạc công đã nhắc nhở, gọi thơ làng mạc quê nhà của họ. Và có những bà lão không lộ ý kiến gì hết, thấy người ta bu lại thì bắt chước theo vậy thôi.

Ông Tám ngồi một chơn xếp bằng, một chơn xếp đứng, bàn chơn đập lên thùng đờn. Không biết có phải đó là thói quen của những ngày còn sáng tỏ hay không, mà ông già mù này lại nhắm mắt lúc nói thơ, có lẽ đề trở về với bên trong, lắng nghe lời thơ êm vận ?

Rạng (mà cái) đông... (ngờ), mang (mà cời) gói... (ngờ) lên đường... (ngờ)...

Đoái nhìn (ờ... ờ...) quê (mà cái) cũ... (ngơ), dạ nhường xót xa...a...a...a.

Khi hát hai tiếng đầu của câu sáu, gân cổ ông già nổi lên, đôi chơn mày nhuốm bạc nhuộm mãi ra. Được bao nhiêu hơi tàn, ông gom lại hết để đưa cao tiếng hát. Đến khi dứt câu tám thì hơi ông đã mòn, giọng thành nhừa nhựa, lè nhè.

Lâu lắm rồi mới gặp được một dịp phô tài, ông già hớn hở trông đến tội nghiệp. Niềm phấn khởi làm tươi hẳn gương mặt đã khô héo vì nhiều thiếu thốn : từ sự phí chí tài tử gặp tri âm, đếm những chén cơm hàng bữa.

Sự chăm chú của khách qua đường đã kích thích đánh thức tỉnh tâm lòng nghệ sĩ bị đời ruồng bỏ, khiến ông già hăm hở trở hết tài nghệ.

Trông ông, người ta nghĩ đến một ca nhi về lúc phấn lợt, hương phai, một đêm gặp khách viễn phương mộ danh đến trễ, gò gẫm chút duyên già, gom góp những mảnh lòng xuân còn sót lại để đáp tấm tình của kẻ tới sau, và cũng để cho lòng mình nếm dư vị muộn màng của tình ái.

Ba (mà cái) năm... ăm, cách (mà cái) biệt quê nhà...à... à...

Vợ (mà cái) con... (mà) chẳng biết...u...u nay đà thể nao (ngờ...)

Cái thùng gỗ đưa ra những tiếng dội ồ ề như bị nhót trong hũ lớn. Âm ba nức nở gọi những nỗi buồn quê xa vắng và thường khi, một chữ đồn vừa dứt, kim thanh còn vang động thì một chữ khác dồn tới dứt đứt hơi ngân, làm tức lên như tiếng tấm tức tấm tươi của một người chinh phụ tiễn chồng.

Tiếng thỏn thức dài của tiếng độc huyền đã làm phập phồng nhiều bộ ngực trong đám thánh giả. Thỉnh thoảng người ta nghe một tiếng nắc rụt rè điểm nhịp cho lời thơ : những bà lão hay lật lòng, ở vào trường hợp nào hơi bị thắm một chút xiu cũng thừa nước mắt đề tỏ lòng thương. Mấy ông quân nhơn hùng dũng như thế mà còn cảm lòng không đậu thay, chút chút lại thấy họ lơ đi để giấu vài giọt lệ không giữ được. Bấy giờ những ngón tay khô như nhánh héo của ông Tám Giò đã ngừng, không nắn nót, vuốt bẻ cần đồn nữa. Ông chỉ bấm nhẹ dây đồn, cho kim thanh ngân rĩ rả để đợi chờ những đồng xu bố thí.

Chiếc đồn độc huyền trước mặt ông, với cây cần mỏng mảnh đứng sừng lên, với sợi dây đồng căng từ gần đầu cần xiêng xuống thùng gỗ, trông giống như một chiếc tàu với trụ và dây V.T.Đ.

Một phút qua... Lon sữa bò cũ nằm trước cây đồn vẫn còn im hơi lặng tiếng.

Bỗng từ xa vang lại tiếng trống nhạc Tây : Thùng, thùng thùng...

Khi tiếng trống đến gần thì ông lão lại nghe xen lẫn một thứ tiếng ồ ề hơn cả tiếng cây đồn kim của vợ chồng thằng cha Vọng cổ. Đó là một cây đồn Tây, ông lão đã nghe nói tên một đôi lần, nhưng không biết nó ra sao.

Ông già mù sợ hãi lết sức mà nghe tiếng người rời bỏ mảnh đệm của ông. Rõ ràng là họ chạy theo tiếng nhạc kia.

Tiếng nhạc lạ hoặc vừa trôi lên, gần đầu đó :

Ôi ta buồn ta đi lang thang cùng bởi vì đâu...

Điệu ca kỳ lạ khác hẳn với điệu nói thơ cổ hữu của ông, tuy nghe không chừng như những bài vọng cổ nói xàm nhưng vẫn không phải là những chữ đờn quen thuộc và thân yêu.

Thằng nhỏ mía ghim, thánh giả trung thành của ông, có lẽ là kẻ cuối cùng vừa bỏ ông mà chạy qua bên ấy.

Trời ơi, thật là tai hại. Có mỗi một lần thoát ách vọng cổ lại gặp ngay cái đám đờn Tây này, Trưa nay lấy gì mà ăn đây.

Nhưng lạ quá, chính lão mù cũng thích nghe những điệu nhạc nó đã cướp com của ông. Kể cả những điệu buồn, như bài gì mà có kẻ đi lang thang vừa rồi, nhạc ấy cũng vui tươi hơn điệu nói thơ của ông, nó cứ một mực áo não từ đầu đến cuối.

Bà Tư bán hàng có bốn người con.....

Thì ra, cuộc đời đã biến đổi sâu lắm rồi mà lão ta không hay biết. Màu sắc của sự vật ngoài kia chắc đã ngã từ đen qua xanh xanh, đo đỏ, hồng hồng, từ bao lâu rồi, mà chỉ hôn nay ông mới chợt nhận ra sự đổi thay của màu sắc thời gian qua mấy điệu hát mới.

- Có chết hay không ông Tám ?

Ông già nhận được giọng của vợ thằng cha vọng cổ.

- Chết cả lũ, ông đáp, cả vọng cổ của bây cũng chết chùm với tao.

- Ông nghĩ coi, mình thì cứ đợi họ cho tiền. Nhưng khách của mình không ai thấy họ nợ nần gì mình hết. Ai cũng muốn giao phó việc từ thiện lại cho người bên cạnh. Thiệt mà ! Nào ai có hiểu mình đồn ca đâu : Tự mình hát, người ta bắt buộc phải nghe chứ không lẽ họ lại bịt tai.

Còn cái thằng cha đồn Tây kia, ai gọi nó mới hát, nó hát có giá nhứt định, chớ không phải ăn mày như chúng mình đâu.

Quyển Gia Phổ

Tiếng chó sủa vang ngoài ngõ, xa. Tồn nhìn ra ngoài. Ánh sáng xanh của chiếc đèn mẫn xông từ trong nhà tỏa ra sân, bị vườn cau ngăn lại. Không trông thấy gì, anh hỏi to :

- Ai đó ?

- Tôi đây ạ.

Cái giọng miền Bắc quen thuộc với Tồn ấy lại khiến Khoa ngơ ngác; anh nhìn người anh họ, hỏi bằng mắt rồi bằng lời :

- Ai đó vậy anh Tồn ?

- Một người bạn.

Chó đánh hơi quen, thôi sủa. Người khách ban đêm đã qua khỏi vườn cau, dừng chân trước một cây cau ồm nhom, màu trắng mốc, mà ngó vào nhà. Y không vào ngay như thường lệ, vì y thấy khách lạ trong ấy. Và đêm đó là đêm ba mươi Tết, nên y còn ngại điều gì. Tồn ra tới ngoài thềm mời to :

- Bác cứ vào.

- Vâng, nhưng bác đã vào khem chưa ?

- Vừa lên bùa dựng nêu xong là lác đến. Nhưng bác đừng ngại, tôi không kiêng cử gì đâu.

Người khách bước lên thềm. Y mặc một chiếc áo dài bằng thét hăm, đầu bịt khăn chữ nhút chớ không phải chữ nhọn như Khoa thường thấy, chơn đi giày hàm ếch.

Y nghiêng mình chào Khoa rất lịch sự rồi bước vào nhà. Tồn giới thiệu hai người với nhau.

- Chú Khoa, em họ của tôi. Bác Thụ, khai thác lâm sản ở vùng này. Mời bác ngồi.

- Cảm ơn bác, thật tôi có lỗi quá, tôi...

- Không hề gì, tôi không có kiêng cử gì đâu. Chú Khoa nè, bác Thụ đây là chỗ bạn thân nên tôi mời bác ấy đến ăn Tết ở nhà mình cho vui. Bác nè, chú Khoa đây còn không được như bác; bác thì bác chỉ xa quê hương thôi, còn chú ấy thì không còn người thân nào trên đời này hết, trừ tôi ra. Hai người đến đây với tôi là phải.

Thụ, kẻ xa nhà, muốn tìm thân mật, ấm cúng trong đêm giao thừa, lại phải đụng đầu với một người khách lạ nên bác ta nhột nhột và không khí trở nên lạnh lẽo. Làm thỉnh giây lát, bác nói :.

- Tôi muốn xin phép bác xuống nhà sau thăm cụ.

- Phép với tắc gì. Ta cùng xuống dưới ấy cho vui vậy.

Trong các gia đình nhà quê, nhà bếp là nơi vui vẻ nhứt vào những đêm giỗ tiên thường, vào những đêm ba mươi tháng chạp. Vui nhờ ở đó đông người cũng có, nhưng cũng nhờ nhiều thứ khác. Như đêm nay chẳng hạn; nhà có ba mẹ con, buồn hiu, thêm được một đứa cháu xa về và một người khách thân ở trọn ba bữa Tết, cả năm người đều sung sướng trong sự sum họp và nghe đằm ắm lạ.

Ba người con trai đều đưa mắt nhìn những lưỡi lửa đang liếm đáy của một cái trã ba bắt trên ba ông táo khổng lồ đặt ngay dưới đất.

Lửa bao giờ cũng vui, tiết ra nhiều sinh khí. Ánh lửa đỏ phủ màu mơ hồ quyền hoặc lên năm gương mặt hân hoan vì ấm lòng và ấm da bên cạnh cái lò, trong hơi lạnh thừa của tháng chạp còn chân chờ ở nán lại vài ngày đầu năm.

Ngoài kia bóng tối dày đặc, ngửa bàn tay lên không trông thấy, cứ lăm lăm rình, chực chờ lửa hấp hối để tràn ụa vào.

Đó là hình ảnh xa xôi của một thời tiền sử, loài người còn ở lỗ ăn lông, tối lại nhúm đống lửa ngoài cửa hang để hơ ấm trong những đêm đông giá lạnh, hoặc để đuổi xua thú dữ.

«Hồi đó, hồi thuở đời xưa, trời sai ông Táo xuống làm thần giữ lửa...»

Đó là tin tưởng của dân ta qua truyện cổ tích và cũng vẫn còn là tin tưởng của dân ta hiện nay trong những giờ buồn tẻ tái. Thường thì ta quên lửa đi, cuối năm ta chỉ còn đưa ông Táo vì thói quen thôi, bởi vì ta đã thu nhốt được lửa trong một cái hộp nhỏ, chỉ phát ra một cử chỉ nhẹ là có lửa rồi. Vị thần tôn lên trong một thời tối lạnh để giữ của báu bị bạc đãi từ lâu.

Trong những giờ buồn tẻ tái, ta lần thân hình dung vẻ hãi hùng của người thượng cổ, khi mặt trời rụng khỏi đầu non, họ lo sợ không biết rồi cái nguồn sáng và ấm kia ngày mai còn trở lại hay không. Ta lần thân tưởng tượng đến nỗi vui mừng của người tiền sử, họ nhảy múa quanh tia lửa đầu tiên của nhơn loại

nó xẹt ra từ hai thanh củi khô cọ xát mãi với nhau dưới bàn tay lơ đãng của một chủ hang.

Từ đó, từ ngày bắt gặp lửa một cách tình cờ may mắn, loài người sống rời rạc và trôi nổi bình bồng, mới dừng chơn quanh đồng lửa, lập nên gia đình đầm ấm, đêm đêm hằng nhen nhúm lửa thiêng. Từ đó lửa muôn năm được nuôi nấng trong lò như đời người truyền kiếp muôn thế hệ. Loài người quý lửa cho đến nỗi dân La-mã đã bắt bọn nữ đồng trinh canh gác lửa từ ngày này qua năm khác, vô phúc cho cô nào lơ đãng để tắt lửa thiêng, tội chết sẵn chờ các cô ấy.

Khoa cầm một thanh củi mà trở cho lửa bốc lên. Củi nổ lách tách phun lên những đám mưa than đỏ, tua tủa như pháo hoa cải, rồi nói :

- Buffon đã nói sai khi cho rằng Cuộc chinh phục đẹp nhất của loài người là con ngựa. Không, chính lửa mới là cuộc chinh phục đẹp nhất của nhân loại. Lửa nhánh cây khô của những người đi rừng như bác Thụ đây, lửa hải đăng, nguồn hy vọng độc nhất của kẻ hành thuyền ngoài khơi, lửa thuyền chài nhấp nháy trong sương, lửa câu dầm trên ruộng vắng, lửa lò sưởi của kẻ bóir mớ tro lòng, tất cả đều là bạn, hay an ủi, vỗ về ta.

- Chú nói rất đúng; con Dần em tôi đây, nó thường bị má tôi mắng vì để bếp lửa tắt. Không biết vì thói quen hay vì nỗi lo âu di truyền nào mà má tôi thường để tâm nhen nhúm lửa cả ngày lẫn đêm. Chiều nào má tôi cũng nhắc nhở nó chụm vào bếp vài thanh củi gãy. Thứ củi ấy chắc thịt, đậu than bền. Rồi đến đêm má tôi phủ lên đó một lớp tro mỏng. Thế là than âm thầm ngún cho đến sáng. Vốn thừa tự nỗi lo âu truyền kiếp ấy,

tôi buồn rười rượi và thương hại vô ngần mỗi khi nhìn một mái nhà không quỳện khói, vì

Cái bếp lạnh, mái nhà không quỳện khói,

Là không có người nhen nhúm lửa thiêng. 1

Bấy giờ cái trã nước đã kêu ầm. Bà Cả, mẹ của Tồn, bung lại một rổ bánh chưng rồi lấy từng chiếc bánh một mà thả vô đó. Bánh rơi xuống nước kêu cái chũm, vài giọt nước nóng tóe lên. Bà Cả vội giũt tay ra rồi lấy chiếc khác.

- Lạ quá, Thụ nói, sao cụ lại biết gói bánh chưng ? Hình như người miền Trung và miền Nam chỉ biết gói bánh tét thôi chứ ?

Bà Cả cười và đáp :

- Ấy, những gia đình cô ở đây còn nhớ cách thức gói bánh chưng.

- Gớm thật, truyền đến bảy trăm năm !

- Cái gì bảy trăm năm ?

- Thì cái bánh chưng chứ gì, từ đất Bắc vào đến vùng Thanh-Nghệ thì nó đã biến thành cái bánh tét rồi. Bánh tét đi bảy trăm năm mới đến miền Nam. Nhưng song song với nó, bánh chưng vẫn lớt tớt đi theo. Làm sao mà họ nhớ dai đến thế...

- Tôi học gói bánh chưng với mẹ tôi, mẹ tôi đã học với bà ngoại tôi và chắc là cứ như vậy cho đến bảy trăm năm về trước.

- Thừa cụ, tại làm sao mà cụ không gói bánh tét như tất cả mọi người ở đây ?

- Bánh tết chặt tay quá, ông tôi hồi sanh tiền ông không ưa, nên tôi phải gói bánh chưng rồi nó cứ quen cái lệ ấy đi.

Một chị hàng xóm bỗng bước vào, tay xách hai đòn bánh tết sống, lá gói còn tươi rói, cột dính đầu lại với nhau. Chị ta nói :

- Thưa bà, bà làm ơn cho cháu gói hai đòn.

- Bánh của mày lớn quá, sao mày không đem lại cho sớm để tao lột trà, bây giờ bỏ vô nó nhẹp hết bánh của tao. Nhưng thôi thì cũng cứ gói đi chớ biết làm sao bây giờ.

Chị hàng xóm cẩn thận như thả trứng để luộc, nín thở nhìn hai đòn bánh tết nặng nó chìm mau rồi xuyết xoa như sợ bể vỡ cái gì dưới ấy.

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,

Nêu cao, tràng pháo, bánh chưng xanh.

Khoa lơ đang nhìn chị hàng xóm bước ra, miệng đọc hai câu đối cổ trên đây, rồi như sực nhớ lại điều gì, day qua hỏi Thụ :

- Chắc bác thích ăn bánh chưng hơn bánh tết nhiều ?

- Đúng thư thế. Ăn Tết trong gia đình này, tôi thấy như về gần quê tôi hơn là ăn Tết trong bất kỳ gia đình nào khác ở đây. Nhưng...

- Nhưng làm sao ?

- Nhưng mà cũng chưa thật phải cái không khí Tết của ngoài tôi...

- Ủ, Tồn nói hót, năm ngoái cũng ăn Tết ở đây, bác ấy cho rằng vui nhưng cứ nghe nhớ nhớ cái lạnh, nhớ nhớ bình thủy tiên, và rất nhiều thứ lặt vặt khác. Tất cả những thứ lặt vặt ấy hợp lại thành một chữ gì to lớn nói ra không được, nhưng rất thân yêu.

Khoa mỉm cười nhìn những bóng hình kỳ dị nhảy chập chờn trên vách bồ khô, giây lâu anh nói, không nhìn ai hết, có lẽ là nói với cả hai người con trai kia :

- Cái gì cũng do thói quen hết. Bác Thụ thấy trong nhiều năm lối ăn Tết của miền Bắc rồi cứ ngỡ là Tết phải như thế, khác đi thì không phải là Tết nữa. Chúng tôi đây cũng vậy, quen ăn Tết trong ba trăm năm, từ ngày đổ xô vào khai hoang ở đây, với dưa hấu và đường phôi, rồi nghe không phải là Tết nếu thiếu hai món đó. Nhưng ngoài quê của bác Thụ làm gì có dưa hấu vào đầu xuân, nên bác chỉ dùng dung như không, nếu thiếu dưa và đường. Thói quen gặt gẫm ta lắm đó. Con người hay bám níu vào những hình ảnh, những màu sắc, những mùi vị quen thuộc lắm, bám víu vào rồi thấy nó là thiêng liêng không rời được nữa. Đất, mồ mả, gia đình, cái gì cũng thiêng liêng tuốt. Thì cũng thiêng liêng thật đấy. Nhưng cái thiêng liêng đó chỉ do ta tạo ra để mà mến vậy thôi. Người du mục chắc không mến đất, không bịn rịn cái lều vải của họ, và hỏa táng nên họ thấy mồ mả là thứ chướng mắt.

Tôi nói điều này không ngoa là sở dĩ anh Tồn bảo thủ lắm như vậy chỉ vì anh có nhiều đồ sớ cổ quá. Nếu một tai nạn xảy ra đập bể những thứ ấy đi, anh sẽ xuýt xoa thương tiếc vài ngày rồi sợi dây vô hình ràng buộc anh với các thứ ấy sẽ tiêu dần dần cho đến một khi kia, anh không còn bận bịu với gì nữa cả.

Tồn và Thụ đều có cảm giác rằng Khoa là một kẻ đã ê chề vì hắn đã mất tất cả những gì quý nhứt của đời hắn. Đó là luận điệu chua cay của nuốt anh mất gốc, nhẫn nại chịu số phận và cố tìm tư tưởng gọi là mới để an ủi mình và để nuốt cho trôi những biến chuyển trong lòng mà hắn bắt buộc phải trải qua.

Thụ muốn đùa Khoa một câu rất ác, nhưng không dám. Bác ta nói cho nhẹ ý đi :

- Nhưng bác về đây ăn Tết chắc cũng vì thấy không khí gia đình là thiêng liêng chứ ?

Khoa không đáp vì anh thấy người anh họ đã đứng lên đi dọn một cỗ nhỏ để cúng giao thừa. Anh tiếp tay người anh họ, sợ rằng người anh này khinh anh là một gã mất gốc quên cả tổ tiên. Khi cắm nhang trên lư hương. Khoa bỗng khựng lại vài giây khi anh trông thấy gì đó không biết nữa.

Khoa làm cái công việc nhỏ là cắm nhang ấy sao mà lâu quá. Nhưng rốt cuộc rồi anh cũng làm xong. Bấy giờ pháo giao thừa đã trả lời nhau từ xóm này qua xóm khác. Họ không nói với nhau gì nữa cả, lắng nghe tiếng pháo nó có một giọng nói riêng : đây là thứ pháo giận dữ, kia là thứ pháo bình hoạn đuôi hơi, xa nữa có thứ pháo điệu máy hát, vừa nổ vừa mỏn lòn, rồi lại nổ to lên để rồi hạ giọng nữa như là thỉnh thoảng được lên dây thieu một lần.

Bỗng Tồn dớn dác nghe ngóng rồi nói :

- Gì mà nghe có mùi khen khét.

Thụ hít gió và cũng dòm quanh rồi la :

- Khói trên bàn thờ !

Cả ba cùng nhảy xuống đất một lượt vì quả họ thấy cái gì đang ngún cháy, un khói trên ấy. Khi họ chạy tới cạnh bàn thờ tiên nhà Tồn thì lửa đã bắt ngọn lên cao đến đầu con lân của chiếc nắp lư đồng vỏ cua.

- Trời ơi, chết tôi rồi !

Tồn kêu lên thất thanh rồi lính quỳnh, anh xô ngã cả chon đèn, lư đồng mà vẫn không dập tắt được ngọn lửa. Thụ thì bình tĩnh hơn, nhảy lên một cái ghế đầu, trật khăn ra rồi dùng khăn ấy mà dập lửa. Lửa hạ, những mảnh lửa vụn bắn tung lên, bay như bướm bướm. Thụ lại vói tay lấy tô sứ cổ đựng đầy nước lạnh trên bàn thờ, tưới ngập chỗ còn ngún khói. Bác ta nói :

- Sợ nhiều hơn là bị thiệt hại, anh Tồn à. Gì mà như là quyền lịch Tàu ấy.

Tồn đứng chết sững như trời trồng, há miệng trố mắt mà nhìn những sợi khói thừa nhỏ như sợi chỉ uốn mình theo hình khu ốc mà bay lên trần.

- Đã bảo không thiệt hại gì kia mà sao anh chết sững ra thế ? FF

Tồn cứ làm tỉnh rồi chồm lên bàn thờ đưa tay kéo quyển sách thọ nạn. Giấy bản đã cháy trợn nhưng tro còn nguyên tờ. Tồn vừa chạm tới sách thì những tờ tro ấy lại rã nát như hoa cải rã ra khi người cải táng nạy nắp sẵn lên. Tay anh run run hốt mớ tàn giấy lên, rồi ngửa tay ra mà xem. Trong một cơn tức giận,

anh vò tàn giấy bề vụn ra, đoạn rải tro xuống chơn bàn thờ. Anh chán nản nhìn Khoa mà rằng :

- Quyền gia phổ nhà ta !

Khoa sửa lấy một vẻ mặt buồn cho hợp lúc rồi nói :

- Cũng chẳng chết ai. Chán vạ gia đình khác không có gia phổ thì đã sao. Tổ tiên ta cũng vẫn còn nơi lòng ta, mặc dầu mắt ghi trong tập giấy cháy.

Trong khi Tồn còn tàn ngần đứng nhìn đồng tro thì Khoa kéo Thụ trở lại bàn rượu.

- Anh Tồn anh ấy khổ sở thế vì quyền gia phổ ấy giúp anh bằng có để mà tự hào về dòng họ cổ nhứt miền Nam của chúng tôi : còn mồ mả những mười hai đời và gia phổ chép đến mười lăm đời. Anh tự hào rồi mãi vướng bận vì những bảo vật ấy. Tình quyền luyến đó theo tôi cũng không hại gì cho lắm. Ấc một cái là nó kéo theo cả bày cả lũ những thứ tình ý khác, cái nào cũng cổ kính như ngôi mộ cổ đóng rêu. Thí dụ ảnh quả quyết rằng một cuộc kỹ nghệ hóa xứ sở sẽ giết chết hồn thơ của đồng quê ta đi. Anh tin nơi sự thiêng liêng của một trật tự cũ, thấy ngôi miếu nhỏ dưới gốc đa là đẹp với những ông táo bề đầu, những ông vôi mẻ miệng, thấy con trâu kéo cày, trước một rặng tre là nên thơ. Theo tôi, những trò ấy toàn là trò quyền rũ vì quen mắt thôi. Một trăm năm nữa người ta sẽ quen với hình ảnh một anh thợ máy ngồi trên máy cày và hình ảnh mới ấy lại sẽ nên thơ được như thường.

Anh Tồn nè ! Anh tự hào về dòng dõi ta mà làm gì ? Xã hội loài người làm bằng muôn triệu kẻ không tên, không tuổi chớ không phải làm bằng dòng dõi họ Lê hay họ Trần. Muôn triệu kẻ vô danh ấy, vì lưu lạc nổi trôi, có thể không biết đến ông tổ hai đời của họ. Nhưng họ vẫn giỏi dang được và giúp rất mạnh vào sự đi tới của loài người.

Tồn cười gay gắt mà rằng :

- Luận điệu của chú rất chí lý đối với những người không may đã mất cả. Như vậy nó chỉ đúng một cách tương đối thôi. Ai còn thì họ có lý mà bám vào cái còn của họ. Đừng bảo rằng họ làm và tôi làm, và nhứt là đừng làm cho họ mất cả để lòng họ biến chuyển mà nghĩ như chú.

- Không, tôi có làm gì...

- Tôi không biết chú có làm gì hay không, nhưng khi này chú thấp nhang, đứng nơi bàn thờ lâu quá, khiến tôi bây giờ nhớ lại mà phát nghĩ.

- Trời ơi, anh lại...

- Chú có tật hay cả tin rằng những ý nghĩ của chú là đúng hơn ý nghĩ của mọi người khác và rất khổ sở mà thấy họ không nghĩ như chú. Như thế thì chú dám làm cho người ta mất truyền thống lắm. Chú có làm hay không, không quan hệ, nhưng chú có nghĩ đến và rất dám làm.

Khoa làm tỉnh và Thụ rất băn khoăn muốn biết xem sự im lặng ấy là lời thú tội hay là thái độ xem thường kẻ kết tội oan.

Bánh Xe Lịch Sử

Tân truyện đối thoại hay là một vở kịch huyền hoặc ba cảnh.

Nhơn vật :

LÂM 25 tuổi.

HẠNH 23 tuổi.

Một ông Tiên.

Rất nhiều khách dự tiệc.

Cảnh I

Một bữa tiệc tàn, nơi một biệt-thự lớn, ban đêm. Ở một góc bàn, một ông bụng bự đang chơi với những hình xếp bằng diêm quẹt. Góc khác, bốn tân khách đang đánh bài. Phần đông cãi nhau về nhiều vấn đề.

Một điệu nhạc jazz làm nền.

Lâm và Hạnh đứng dựa cửa sổ, trông ra vườn.

Lâm : Nóng quá, mình trốn ra vườn cho đỡ bức, đi em.

Hạnh : Sợ người ta thấy rồi dị nghị. Với lại anh cứ ép em uống rượu, bây giờ em nghe chóng mặt lắm.

Lâm : Anh cũng hơi say. Như vậy ta lại càng nên ra hóng mát cho nó già rượu.

Hạnh : Thôi, đi thì đi. Mà phải len lén nhé. Em ra trước, rồi thùng thỉnh anh theo sau.

Đôi trai gái lìa cửa sổ, tiến về hướng cửa hông. Bỗng họ lão đảo, đi không vững nữa. Cả hai tìm ghế ngồi phệt xuống. Họ cố gượng vài lần, rồi gục đầu xuống bất tỉnh.

Màn hạ.

Cảnh II

Đường đi trong núi. Cây cối sum sê. Kỳ hoa, dị thảo. Chim nhiều màu. Trái trĩu cành. Mát như sáng xuân.

Điệu nhạc Thiên Thai làm nhạc nền.

Lớp I

Hạnh : Chà ! Vườn nhà ông Hội đẹp ghê, anh hớ ?

Lâm : Lạ quá em à. Đây có phải vườn nhà ông Hội đâu. Anh đã tới nhà ông Hội nhiều lần rồi, anh biết rõ lắm. Vườn nhà ông có đâu mà rộng lớn như vậy. Mà kìa, em nhìn lại coi ! Mình mới trốn bước ra khỏi nhà, sao nhà đâu không thấy sau lưng nữa ! Mà hồi này ban đêm, sao giờ lại ban ngày.

Hạnh : Ta say rồi ! Hay là cứ đi tới thử coi.

Hai người cùng đi.

Lâm : Suối ! Trời, nên thơ quá. Thật là cảnh lý tưởng. Anh có ý muốn rủ em ra vườn để ngỏ với em vài điều mà bấy lâu lời anh cứ tắt mỗi khi chực thốt ra. Nay gặp cảnh đẹp, có lẽ anh sẽ nói được. Cảm thông đi, em ơi, lòng em hãy cảm thông với cảnh vật, cho nó thơ mộng ra, để chuẩn bị cho anh trao gởi....

Hạnh : (bỗng níu tay Lâm). Anh xem kìa, ông già... (Lâm nhìn theo ngón tay Hạnh).

Lâm : Ô, ông lão, già, già ghê. Tóc râu đều bạc, đến cả chơn mày cũng trắng phau. Em à, sao anh trông ông ấy giống ông tiên quá, mà cảnh này rõ ràng cũng là cảnh tiên.

Hạnh : Tiên như vậy sao ? Anh nói y như là anh có lên cảnh tiên rồi, có gặp tiên rồi.

Lâm : Anh chưa gặp tiên lần nào, nhưng đọc sách, anh thấy tả cảnh tiên như vậy.

Hạnh : Mà ông ta đang quây cái bánh xe gì...

Đôi bạn bước tới, nhìn kỹ thấy ông lão đang cầm cái tay quây mà quây một bánh xe. Tay khác cầm phát trần miệng hát :

Chán bụi hồng dơ ản núi rừng,

Lưng hạc ngao du khắp bốn phương,

Nhàn hạ, rượu thơ, rồi hoa quả,

Quây bánh xe đời, dạ dừng dừng.

Lâm : Hay là ông tơ chẳng ? À, điểm phúc của đôi ta đây rồi. Lạc bước vào động tiên và gặp ông Tơ Hồng : Âu là ta hỏi thử ông coi có thể xe tơ cho đôi ta được chăng ?

Bấy giờ ông lão nghe tiếng người, ngược lên.

Lớp II

Hạnh và Lâm : Kính lạy Tiên ông.

Ông tiên đáp lễ bằng một cái gật đầu.

Lâm : Thưa Tiên ông, Tiên ông có phải là ông Tơ chăng ?

Ông Tiên : Không, bản đạo là tiên trông nom bánh xe lịch sử.

Lâm : Bánh xe lịch sử ? Lạ, phàm phu này chưa hề nghe nói đến bánh xe ấy lần nào.

Hạnh : Thưa Tiên ông, đây là xứ nào ?

Ông Tiên : Đây là Bồng Lai, quê hương của tiên.

Hạnh : Té ra, thưa Tiên ông, Bồng Lai và Tiên quả có thật ?

Ông Tiên : Có hay không cũng tùy. Loài người đã sáng tác ra Bồng Lai, Tiên, thế Bồng Lai và Tiên hẳn có, cho vừa lòng loài người vậy.

Lâm : Vâng, thưa Tiên ông. Thuở giờ chúng con ngỡ cảnh tiên chỉ có trong tưởng tượng thôi chớ.

Ông Tiên : (Cười ha hả). Người Tàu nghĩ cũng kỳ. Khi không lại bắt chúng tôi có. Nên thơ lắm !

Lâm : Thưa Tiên ông, đối với đấng Tạo Hóa, đối với các Thánh Thần, địa vị thật của tiên là như thế nào ?

Ông Tiên : Các bác Tàu kể cũng chu đáo lắm. Tạo ra chúng tôi, lại còn sắp hạng đẳng hoàng Tiên là người phạm dày công tu luyện mà thành bất lão, bất tử; còn Thánh Thần là linh hồn của các siêu nhân đã chết. Đối với Tạo Hóa, Tiên tự do, độc lập, tuy cũng phải chịu kỷ luật nhà trời. Còn Thánh Thần là công chức của trời. Chúng tôi giống nghệ sĩ hay mấy ông trong các nghề tự do dưới phạm : luật sư, y sĩ v.v...

Lâm : Thưa Tiên ông, đã tự do, độc lập, sao Tiên ông lại phải trông nom bánh xe lịch sử ?

Ông Tiên : À, đó là một mâu thuẫn của Tàu đó. Nhưng chỉ có ông Tư và tôi là có phận sự. Các Tiên khác thì ở không cà rêu cả ngày.

Hạnh : Thưa Tiên ông, xin Tiên ông dạy chúng con biết thế nào là bánh xe lịch sử.

Ông Tiên : Bánh xe này mỗi lần bần đạo quay tới một vòng là lịch sử nhơn loại tiến tới một bước.

Hạnh : Thưa Tiên ông, nầy giờ chúng con thấy Tiên ông quay luôn tay, vậy chớ nghĩ giây lát không được sao ?

Ông Tiên : Không được. Nhơn loại phải tiến không ngừng, thì hánh xe này cũng phải quay luôn.

Hạnh : Thưa Tiên ông, vậy chớ bánh xe này quay ngược được chăng ?

Ông Tiên : (Suy nghĩ) Quay ngược ? Ý tưởng kỳ dị nhỉ ! Quay ngược đang nhơn loại lùi à ? Ai lại đi làm chuyện trái như vậy ?

Hạnh : (Giọng van lơn) Thưa Tiên ông, chúng con lạc bước tới Bồng Lai, thật là thế gian hi hữu. Chẳng mấy khi, xin Tiên ông cho chúng con xem thử dĩ vãng một lần, cái dĩ vãng đẹp đẽ mà chúng con mến tiếc.

Ông Tiên : (Cười ha hả) Được. Nhưng bản đạo chỉ e xem rồi, quý vị sẽ đau lòng mà hết muốn trở về tục giới chẳng. Dĩ vãng chỉ đẹp sau màn bụi thời gian nó xóa mờ các nét xấu xí. Bây giờ thôi lớp bụi đó đi, chơn tướng nó sẽ hiện ra.

Hạnh và Lâm : Nếu phải như vậy chúng con cũng đành phận.

Ông Tiên : Đó là tại quý vị kèo nài. Bụng làm thì dạ chịu, rồi đừng có trách bản đạo nhé !

Ông Tiên chỏ ngón tay trở vào rừng cây gần trước mặt họ. Tức thì nghe một tiếng nổ. Rồi rừng cây chẻ ra thành một lỗ trống không, lớn bằng màn ảnh. Ánh sáng xanh dịu bỗng phùng lên trong lỗ vuông. Đoạn ông Tiên vói tay quay ngược bánh xe.

Ông Tiên : À, quên, quý vị ở nước nào ?

Hạnh và Lâm : Thưa, nước Việt-Nam.

Ông Tiên : Vậy thì xem đây. Một quá khứ cận đại của Việt-Nam.

Trong khung vuông hiện ra cảnh quan về làng : mũ cánh chuồn, võng, lọng, cáng, đẹp lộng lẫy.

Lâm : Đẹp, đẹp thật. Thật là áo, mào, cân, đai, huy hoàng, rực rỡ ! Một thời xưa đẹp đẽ !

Ông Tiên : Cứ xem tới, rồi sẽ thấy.

Hạnh : Ô, họ làm cái trò gì mà tợn vậy ?

Ông Tiên : Đó là lính nạt đường, đẹp cho trống chỗ để kiệu của quan đi qua.

Ông Tiên : (Cười ha hả) Đẹp, đẹp lắm !

Rồi ông lại quay. Trong khung cảnh, một ông già đẹp người, đi thơ thẩn ngoài đồng ruộng. Cảnh vật sung túc.

Ông Tiên : (Ngâm thơ Thê-Lữ) :

Quả trầu cành xanh, lúa ngập đồng,

Ông già yên lặng, tóc râu bông,

Mỗi chiều chống tuổi trên gậy trúc.

Thơ tả cảnh «tuổi vàng» của thời thái bình, thật là nên thơ đó nhé !

Bấy giờ trong khung, ông lão đã về tới làng, vào một lều tranh. Con đàn, cháu đông nheo nhóc kêu ăn.

Hạnh : Lạ này ! Lúa ngập đồng, mà còn có kẻ vẫn đói rã ra !

Ông Tiên : (Cười ha hả và day qua hỏi Lâm) Có đẹp không ?

Không nghe Lâm đáp, chàng chỉ ngẩn người, lẳng nhìn. Lại hiện ra cảnh sáng trắng trong một làng quê. Một đôi trai gái đang trò chuyện dưới đám dâu.

Hạnh : Đời xưa họ cũng yêu đương chùng lén với nhau được như mình bây giờ !

Ông Tiên : Ái tình, cái câu chuyện cổ tích tự ngàn xưa của loài người ấy, có bao giờ mất quyền của nó đâu. Nhưng chùng lén được hay không, rồi sẽ rõ.

Trong khung hiện ra cảnh giữa làng cũng cô gái đó, có mang, bị hương đảng căng nọc ra đánh bằng hèo về tội chữa hoang. Cô gái nằm sấp, dưới bụng có một lỗ sâu đào sẵn cho khỏi cắn. Mỗi lần hèo nện xuống lưng cô gái một cái ành là Hạnh kêu rú lên thất thanh.

Lâm thở hỏn hển ôm ghì lấy Hạnh. Đôi bạn mồ hôi toát ra như tắm.

Hạnh và Lâm : Van lạy Tiên ông, xin Tiên ông làm phép cho mất cảnh này. Chúng con sắp chết ngột đến nơi !

Ông tiên cả cười, rồi chỉ tay, tức thì nghe tiếng nổ, khung cảnh mất, rồi tất cả đều tối đen.

CẢNH III

Trở lại phòng tiệc ở cảnh I. Hạnh và Lâm tỉnh dậy. Không ai để ý đến hay người. Không có nhạc.

Tân khách A :. .. Bởi vậy cho nên tôi rất thích thời xưa. Đời nay thì hỏng hết hết.

Hạnh và Lâm nhìn nhau mỉm cười. Lâm kể tai Hạnh nói nhỏ:

Lâm : Cái lão này thuộc vào hạng người muốn cho bánh xe lịch sử quay ngược đây. Làm sao cho lão chiêm bao như mình ?

Hạ màn